

# PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM  
PHỒ-BIỆN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Sài-gon



NĂM THỨ VI \* SỐ 101 \* 15 - 4 - 63

1.— Văn-hóa thời đại . . . . .	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Những ngày châu du trên đất Hongkong. . . . .	Thượng Sỹ	10 — 16
3.— Một trí tưởng tượng phi thường: Jules Verne . . . . .	Nguyễn khắc Thiệu	17 — 22
4.— Một giấc mơ hoa . . . . .	Duyên Hồng	23 — 25
5.— Đêm trường (thơ) . . . . .	Hy-Vũ	26
6.— Những bí mật trong Thế chiến thứ hai . . . . .	Thiếu-Son	27 — 31
7.— Vàng chịu (thơ) . . . . .	Huyền diệu Khanh	32
8.— Gọi... nhớ (thơ) . . . . .	Thu Hương — N. V.	33
9.— Phương pháp in giấy bạc thiết và làm giấy bạc giả . . . . .	Phương Chí	34 — 38
10.— Bức thư không gửi (truyện ngắn) . . . . .	Minh-Đức	39 — 44
11.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . . . .	Nguyễn-Vỹ	45 — 51
12.— Nhân người sương gió (thơ) . . . . .	Hoài viễn Phương	52
13.— Thư về Mẹ . . . . .	Thanh Nhung	53 — 56
14.— Tội sợ (thơ) . . . . .	Ly Hương	57

15.— Điệp khúc (thơ) . . . . .	Minh Khố	58
16.— Những người đàn bà liêng danh . . . . .	Tôn-Phong	59 — 63
17.— Những con số không, Duyên kiếp (thơ) . . . . .	Thông-Tâm	64 — 65
18.— Không bao giờ ăn no . . . . .	Bs. Nguyễn tuấn Phát	66 — 69
19.— Tâm sự di thần . . . . .	Nguyễn-vân-Còn	70 — 76
20.— Hương tâm tư (kịch) . . . . .	Lâm Giang	77 — 80
21.— Gọi nắng xưa. . . . .	Thùy Châu	81
Người đi (thơ) . . . . .	Hoàng Huân	82
22.— Sự nhục thân kinh . . . . .	Bs. Thiện-Ý	83 — 85
23.— Hai cuộc triển lãm . . . . .	Châu Giang	86 — 89
24.— Lá thư hậu phương, buồn cười (thơ) . . . . .	Đài — Đình	90
25.— Đợi chờ, chiều thôn (thơ) . . . . .	Thu — Trọng	91
26.— Tiếng nói của gái trai thế-hệ . . . . .	Tuấn Thanh	92 — 95
27.— Hương hoa dân tộc . . . . .	Bà Ái-Lan	96 — 100
28.— Minh ơi! Ghen tốt hay xấu? . . . . .	Diệu-Huyền	101 — 109
29.— Thơ lên ruột . . . . .	Tú-Be	110
30.— Lợi ngược . . . . .	Nguyễn-Vỹ	111 — 115
31.— Thư bạn đọc . . . . .	P.T.	116 — 121
32.— Đáp bạn bốn phương . . . . .	Diệu-Huyền	122 — 130



- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm-trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu  
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique  
 ● Our general agent in Europa & Africa:  
**LONG HIỆP**  
 13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V  
 (vente — abonnements — Publicité)

W 186 522  
101

phân  
đóng góp  
của

# BẠN TRẺ?

3

thế nào là  
**HỌC - THỨC ?**

**T**RONG bài trước, tôi đã trình bày cùng các bạn 2 điểm cần thiết để đảm-bảo phần đóng góp có giá-trị của các bạn: 1.— Tự-tín mà đừng kiêu căng. 2.— Phải có căn-bản học-thức khá sâu rộng.

Nhưng học-thức là gì ?

- Thế nào là Trí-thức chân-chính ?
- Thế nào là Trí-thức giả-mạo ?

Với một vài kinh-nghiệm cá-nhân trong thời-gian tự đào-tạo một chút vốn liếng trí-thức, và đem chút ít trí-thức ấy với tài năng

đơn-sơ của mình đã sẵn có để phục-vụ cho Văn-hóa, tôi thành thật khuyên các bạn trẻ nên chuyên-chú trau dồi trí-thức chân-chính, và tránh cái trí-thức giả-mạo.

Biền học rộng mênh-mông vô cùng tận. Nếu thực gọi là học, thì cả một đời con người dù thông-minh bạt-tụy, cho đến 100 tuổi cũng học chưa hết những điều nên học.

Nhưng trong phạm-vi thực-tế và khoản-khắc thời-gian hạn-định, chúng ta cần chọn những môn học-thức nào có lợi-ích thiết-thực cho sự nảy nở tài-năng của ta, và cho đời sống tinh thần của thể-hệ chúng ta. Chúng ta cần phải phân-biệt *trí-thức chân chính* và trí thức *giả-mạo*, để khỏi phí thì-giờ hiếm-hoi và quý-báu đeo đuổi cái học vô-ích, vô bổ, không cần-thiết cho sự trau-dồi tài năng, không đem được phần đóng góp thiết-thực cho Văn-hóa nhân-dân, và rộng hơn nữa, cho Văn-hóa nhân-loại. Chúng ta đừng bắt chước một vài kẻ « **học giả** » khô-khan, phô-trương trong sách báo một mớ triết-lý vụn-vặt, trí-thức rời-rạc, nông-cạn, góp nhặt sơ-sài trong vài ba quyển sách mà chính họ đọc chưa hiểu hết ý-nghĩa xác-thực và sâu xa Kết quả, là những học thức của họ đã không đem lợi-ích cho ai, cho cả chính họ, mà lại còn thiếu thốn, kém cỏi, mà họ tự-cao tự-đại mệnh danh là « bách-khoa », « đại học », « cao-siêu », v.v..

Vì còn phải phục-vụ một lý-tưởng thực-tế hơn, vì cần phải học ngay trong nguồn gốc quặng-đại của Tư-tưởng thâm cao kim-cờ, chúng ta nên tránh lối học-thức giả-mạo ấy (le faux-savoir) nó không đóng góp được phần nào mới-mẻ cho Văn-học và Tư-tưởng thời đại.

Chúng ta nên chọn học-thức chân-chính, chỉ có nó mới bồi-bổ cho trí não của chúng ta, đảm bảo tài-năng và trí-thức chúng ta.

★

• chúng  
ta nên  
lành xa  
học-thức  
giả mạo

**C**HÚNG ta đã nhận thấy rằng trong thời-loạn chúng ta luôn luôn phải sống giữa những đám người chân-chính lẫn lộn với những người giả mạo.

Ngay trong giới Văn-học, kẻ giả mạo không phải không có. Kẻ chưa hề đọc một quyển sách nào của J.P.Sartre, chưa hiểu đích-xác học-thuyết duy-sinh là gì mà đã viết bài về J. P. Sartre, đã lý-luận về *existentialisme* cốt-ý chỉ đề tỏ ra họ cũng là nhà «học-giả» như ai.

Kẻ có sức học không vượt quá trình-độ đệ-tứ mà vẫn mệnh danh giáo-sư trung-học, giảng giải văn-chương cho lớp đệ tứ, phê-bình triết-lý cho lớp tú-tài, luận thuyết về bách khoa, viết về bách khoa, đề tự chứng tỏ là một «học-giả» uyên thâm.

Kẻ bàn về sử, ngang-nhiên thảo luận về lịch-sử mà không đọc một quyển sử nào, đưa ra toàn những lý-luận vu-vơ, góp nhặt một vài hiểu biết sơ-đẳng, rời-rạc, mâu-thuần, vẫn hiêu-hiêu tự-đắc là nhà sử-học thông suốt được vấn-đề.

Đây là những kẻ học thức giả-mạo (des faux érudits), mà bạn trẻ nên đề-phòng, xa lánh.

Tất cả những kẻ giả-mạo, — một «học-giả» giả-mạo, một «văn-sĩ» giả-mạo, cũng như một «công-an-viên», một «Trung-úy», một «luật-sư» giả-mạo, đầy rẫy trong xã-hội tao loạn, nhưng sớm hay muộn đều sẽ bị lật mặt nạ hết, nếu họ sẽ không có sự tể-nhị tự mình lật mặt nạ của mình.

★

• tác  
phong  
văn hóa  
lượng  
thiện

**Đ**Ề đem phần đóng góp thiết thực liêm-chính vào cơ-sở Văn-hóa hiện tại, các bạn nên chọn *con đường thẳng thắn, nên cố gắng thật sự, nên có tác phong văn-hóa lượng-thiện*.

Chúng ta say-mê lý-tưởng Văn hóa. Chúng ta đang hy-sinh khá nhiều để thực-hiện lý-tưởng ấy. Các bạn trẻ sẽ còn hy sinh nhiều nữa để được đôi chút an ủi về một vài thành công đơn sơ lúc bước đầu. Nhưng dù phải hy sinh, dù phải cố gắng cực nhọc, chúng ta cũng say sưa đeo đuổi cái nghiệp chướng Văn-ngệ cho đến cùng, mà đừng có giờ phút nào phản bội thần-tượng thiêng liêng cao quý của nó.

Chúng ta sẽ không bao giờ bắt chước những kẻ giả mạo, làm Văn-hóa giả-mạo.

Chúng ta sẽ không bao giờ trở nên những cái thùng rỗng không, kiêu hãnh với cái chứa đựng rỗng không của nó.

★

Tôi thân ái khuyên những bạn trẻ có tài năng chân chính, nên cố gắng tự xây đắp cho mình một căn-bản học-thức sâu rộng chân chính để mai sau sẽ đem phần đóng góp chân chính có giá-trị thiết thực cho Văn-Hóa Việt-Nam.

N. V.



★ DANH NGÔN

• Đối với người phú quý, có lẽ độ không khó, nhưng cư xử sao để giữ thể thống và tỏ ra không họ mình mới khó; đối với người nghèo hèn, ta ăn ở có ân huệ đối với họ không khó, nhưng xử cho lễ độ mới khó.

LƯU-CAO

**NHỮNG  
NGÀY  
CHÂU  
DU**



**TRÊN ĐẤT HONGKONG**

**C**ŨU-Long 12-9. — Cũu-Long nguyên là một khoảng đất bỏ hoang của Trung-Hoa, rộng chừng 800 cây số vuông, được người Anh thuê lại theo thỏa ước Bắc-kinh năm 1898 với hạn là 99 năm. Đó là một thành phố mà luật pháp được tăng cường

bởi rất nhiều hội kín. Với những hội kín này, lực lượng cảnh bị hầu như bất lực, bởi nhiều quá không sao kiểm soát nổi.

★ *Thượng-Sỹ*

**NHỮNG NGÀY CHÂU DU TRÊN ĐẤT HONGKONG**

Khi qua Boundary Street, tôi với một người bạn Trung-Hoa rẽ sang bên phải, loanh quanh đến những phố chật hẹp, tối tăm làm hơi thở ngột ngạt. Tuy màn chiều đã buông xuống, mà cũng không thấy một làn gió mát. Trong những ngõ hẻm, giường, ghế vải dăng ra khắp nơi, đàn ông, đàn bà, trẻ con ôm nhau mà ngủ, những kẻ khác thì gối đầu lên trên những hộp bằng sắt, trước mặt có ly nước trà nóng, đôi mắt lim dim... Nơi đây muốn có một căn phòng, cả ăn, người ta phải trả chừng tám mươi đô-la Hong-Kong, nên muốn có một phòng lịch-sự hơn thì phải trả một ngàn đô-la.

Tôi đã theo người bạn Trung-Hoa men theo những con đường nhỏ, đề rồi lạc vào một thế-giới lạ-lùng ngoài sự tưởng tượng của tôi. Nếu không có người dẫn lộ thì không thể nào mò đến được những nơi bí mật này. Đường đi chỉ đủ một người lách, men bên vách tường, và tối om không thể trông rõ vật gì dưới chân tôi, bì bõm như đi dưới bùn. Có những ánh mắt nhìn theo chúng tôi, dù mang hết nhãn lực cũng không sao nhận rõ được mặt

người. Một hương vị gì lạ phảng phất bay trước mũi tôi. Tôi không còn định được lối đi, và không hiểu mình đang ở chỗ nào, chỉ có cảm giác hình như có nhiều bước chân theo sau. Những tiếng động, những mùi vị đối với tôi lúc ấy thật xa lạ. Tay tôi nắm lấy tay người Tàu dò dẫm bước đi, đến một chỗ, bỗng một ánh sáng yếu ớt tỏa ra. Chúng tôi dừng bước trước một căn nhà, ngó vào trong thấy nhiều người mắt lim lim, mơ màng, da xám ngắt. Họ không để ý gì đến chúng tôi, khi chúng tôi đã bước hẳn vào bên trong. Họ đang triền miên trong giấc mơ tiên sung sướng, mà chỉ mắt có hai cắc hay một đồng đô-la. Chúng tôi đi thẳng vào phía trong, bước lên lầu. Chúng tôi đặt mình lên trên một chiếc phản gỗ trong căn phòng chật hẹp tối tăm, mànghen chằng khắp nơi, mùi hôi hám âm thấp xông ra làm nghẹt thở. Trần nhà thấp quá, nhòm dậy là đụng đầu rồi. Một khay đèn thuốc phiện đã được đặt trước mặt chúng tôi. Tôi chưa hề hút dù là một điếu thuốc phiện, cả thuốc lá cũng thế, nên nằm ở đây tôi có cảm giác như

## NHỮNG NGÀY CHU DU TRÊN ĐẤT HONGKONG

lạc vào một thế giới kỳ dị. Những con mắt lơ lơ sâu thẳm như đèn chiếu lên tôi. Chẳng ai nói gì cả. Tiếng nhựa thuốc phiện chảy đều đều trên ngọn đèn dầu lạc. Tên bồi đưa dọc tàu mời tôi kéo một hơi. Tôi chuyển sang người bạn Trung - Hoa, tiếng nhựa thuốc phiện sẽ sẽ cháy âm u khắp trong gian phòng hòa với tiếng ngáy của những người đã ngủ say, khói tỏa dày đặc làm mờ mịt như sương mù mùa đông, và khiến tôi càng ngẹt thở thêm vì mùi hôi hám ở mồ hôi quần áo treo ở tường thoát ra.

Người ta đưa cho tôi điếu thuốc lá có rắc một thứ bột trắng. Bột trắng này cũng lại là thuốc phiện biến chế ra. Cuối cùng, tôi cũng thử kéo một điếu cho tên bồi-píp lại cố tình đưa cho tôi cái đèn. Trong khi ấy, một thanh niên, đẩy cửa lên vào phòng vì đánh hơi ngửi thấy mùi thuốc. Y bị đá một cái mạnh lăn xuống bực thang lầu... Vẫn yên lặng như tờ, chung quanh tôi, ai nấy vẫn lim dim đôi mắt thả hồn vào trong giấc mộng thần tiên.

Người bạn Trung-Hoa và tôi trở dậy, xuống lầu bước ra ngoài, lại men bên tường ẩm ướt mà

lần đi. Những bàn tay khẳng khiu, từ trong bóng tối đen đưa vào tận mặt tôi, làm tôi kinh sợ, tưởng như đó là những bàn tay từ cõi âm hiện ra. Sự thực đó là những kẻ hành khát, đói thuốc phiện hơn là đói cơm.

## ● HONG-KONG 15-9.—

Hong-Kong là thiên đường của những nhà du lịch, và là một hòn đảo có màu nước biển tím, màu xanh biếc của núi, và những đêm vô cùng gợi hứng, song nếu du khách ở quá ba hôm thì Hong-Kong không còn là nơi cho khách lưu luyến nữa. Đó là một thành phố không có quá khứ, không có tương lai, không đủ nuôi sống hơn ba triệu dân, và năm năm sẽ tăng lên sáu triệu người. Du khách sẽ không còn hứng thú gì khi ngã mình xuống một chút để thấy rõ sự khốn khổ kinh khủng của đám đại chúng. Có được một căn phòng ở Hong-kong là cả một sự vô cùng khó khăn. Bất cứ chỗ nào cũng là chỗ cho người ta làm rơi ngủ : cầu thang, hệ phố, trên những đồng gạch đỏ nát. Phải biểu tám trăm đô la thì người ta mới chịu khiêng cái giường kê bên cửa sổ đi chỗ khác, hầu phá cả đi mà dựng một nhà lầu mới,

## NHỮNG NGÀY CHU DU TRÊN ĐẤT HONGKONG

còn ngoài ra thì người ta chui xuống dưới hầm, hoặc vào hốc đá mà trú ẩn như những con vật.

Người Anh đã mở mang đất Hongkong quá sức của mình, song chẳng sao cho tốt đẹp hơn được, bởi lẽ những người tị nạn, những người di cư luôn luôn tràn vào như những làn sóng, không thể kiểm soát nổi làm cho dân số cứ mỗi ngày tăng gia, tạo thành một tai họa xã-hội.

Đồi núi cần cỗi không trồng trọt gì được, công tác dẫn thủy khó khăn, ruộng vườn ít ỏi không đủ cung cấp thực phẩm cho trong xứ, đã thế lại cũng không có nguyên liệu và kỹ nghệ gì quan trọng. Hongkong chỉ thừa nhân công, và chỉ có một ông trời.

Vàng bạc, nhà lầu lộng lẫy, du thuyền, vườn đánh golf chỗ nào cũng có và đầy rẫy phụ nữ xấu xí mang tất tay trắng đi làm công cuộc cứu-tế xã-hội, mà có đem lại kết quả gì đâu, và cũng chẳng giải quyết được việc gì cả. Những người Tàu bỏ nước trước khi Cộng-sản lên cầm quyền, và những người Tàu bán nhà cửa cho các người di cư giàu có, bỗng cùng nhận ra rằng mình chẳng còn gì. Ba giai cấp

này hợp thành một giai-cấp cuối cùng không có quá khứ, không tương-tượng chính-trị, không có địa vị xã-hội, không có gì để mất, mà thu vào không bao nhiêu. Đó là những kẻ thất vọng không có việc làm, không hy-vọng, không có mái nhà che đầu. Họ bị đẩy lui về miền đồi núi nguy hiểm, xa lánh riêng biệt. Trên sườn đồi, trong hốc đá, họ dựng lên những túp lều nhào giầy làm vách, hoặc bằng những thùng sắt, thùng gỗ cũ. Không có đường phố, không nước, không ánh sáng. Năm sáu người chui đút vào khoảng đất rộng chừng ba thước vuông, tối như hủ nút. Chừng hai ngàn người chiếm một mẫu đất. Ánh một ngọn nến là một xa xỉ rồi. Nắng hè, đông lạnh không có gì đỡ nóng, đỡ rét, vậy thì làm sao mà sống. Thuốc phiện, mai dâm, sòng bạc, tiệm hút lén lút, đó là những phương tiện cho họ sống vậy. Mỗi năm có hàng vạn người chết, chết đói, chết rét, chết vì thiếu chất ma túy. Như thế có lẽ lại là hay. Gần ba triệu người sống vất vưởng trên đất Hongkong. Song họ làm thế nào hơn được. Họ sống dẫy dựa trong một địa ngục tăm tối,

khó thở. Trước kia, trong cái xã-hội khốn nạn ấy thiếu gì kẻ sang giàu quyền thế, từng hét ra lửa, sai khiến, ra lệnh cho người này kẻ khác, bây giờ đây, họ cúi đầu chịu mệnh lệnh của một cuộc sống chỉ đưa dần họ vào cõi chết...

● 1.10 — 1 giờ 30 đêm.

Trời nóng bức. Bên tôi, một người mù ngồi, anh ngửa mặt lên trời đầy sao. Ánh trăng huyền ảo xuyên qua cõi tối tăm đê chiêu trên mặt anh. Xa một chút nữa là một vũ nữ có khuôn mặt khả ái. Nàng nhìn tôi cười. Nàng đi theo một lính thủy với mười đô-la. Có gì là đáng phàn nàn và đáng trách, vì cuộc sống khó khăn quá. Nàng còn trẻ, mắt sáng, nước da trắng mịn, hẳn trước kia đã từng nằm trong nhung lụa...

Vừa rồi nàng đã cho tôi biết: nàng ở Wanchai cha bị Cộng-sàn giết, mẹ bị tù quốc-gia, anh nàng là giáo-sư đại-học. Nàng đã trải qua nhiều biến cố của chiến tranh, tìm cách lặn trốn đến Hongkong, và bây giờ kéo kiếp sống phiêu-lưu, giang-hồ...

Tôi chưa hiểu thế nào là nước

Tàu, mà Hongkong chưa phải là nước Tàu. Nơi đây chỉ có những người Tàu nhưng nhúc sống trong cảnh chết. Thế thôi. Đêm Hongkong: người Anh trên các xe hơi lộng lẫy, những người Tàu mồm đầy răng vàng áo dài chấm đất, những người lính thủy say rượu, tiếng đàn hát, tiếng xoa mặt chược, tất cả trong một não động hỗn loạn gây cho tôi cảm giác khó chịu.

● DƯƠNG-CHÂU, 1-10

Làng chài lưới với những túp nhà lá, trên mặt nước thuyền bồng bênh sát nhau, ngõ hẹp bần thiêu, lợn gà chạy rông khắp nơi. Chỗ này một ông già đan lưới, chỗ kia mụ đàn bà đan sọt hoặc gấp bao diêm.

Hongkong, đất tự do, đất quốc tế. Hôm nay ngày kỷ-niệm của Trung-cộng, cờ đỏ bay phấp phới, hôm sau những cờ này lại bị hạ xuống, nhường chỗ cho cờ của Tưởng tổng-thống. Cảnh binh đội mũ sắt quần soóc đi lùng xét các ngõ hẻm, quân đội thì luôn luôn trong tình trạng báo động.

● 2.10

Trên đất Hongkong loạn

xạ, ồn ào chẳng có gì làm tôi lưu luyến, thích thú. Cái thành phố này làm gì có sách vở viện bảo tàng, kịch trường? Những bữa cơm nấu theo lối Quảng-Đông, những phụ nữ Tây phương xấu xí không gọi chút hứng nào cho tôi.

Tôi thích ra đi trên những chiếc thuyền buồm căng gió. Tôi mến những bác thuyền chài nói với tôi một cách thăm lặng, và những trò chơi của con nít. Có một vở chài bia, chúng bán cho nhau, mua lại rồi bán đi, chỉ có thế thôi, chúng chơi với nhau hàng giờ không chán: một đô-la từ tay đứa nọ, chuyển sang tay đứa kia, giá cứ lên cao mãi. Đứa trẻ sáu tuổi bán cái hoa súng với giá 10 đô-la, một em gái khác thêm vào, giá lại cứ càng vọt lên. Người bán kẻ mua lời nói rất dịu dàng, không hề xảy ra xô xát, ấu dả nhau. Tôi ăn một bát cơm cá khô cùng gia đình thuyền chài thật ngon miệng, và sau đó, ngồi trên mũi thuyền chờ trăng sao lên. Tôi băng khuông trước cảnh trời nước mông mênh, thả hồn theo với gió phiêu diêu đến muôn phương...

● 25-10 — MACAO

Tôi rời Hongkong đi Macao. Đòng hành có hai người Tàu, một Nhật, một Anh. Phòng bên, mấy phụ nữ chơi mặt chược; trên boong nhiều người nằm lẩn ngủ ngồn ngang: có cả một giáo sĩ Tây phương, có lẽ vì hành đạo lâu năm ở đất Tàu, nên vẻ mặt trông cũng rất Tàu.

Đã bắt đầu tối, ánh dương ở chơn trời một màu đỏ máu, nước biển màu vàng rồi biến ra đen, cánh buồm của các con thuyền như cánh quạt chìa ra giữa khoảng bao la, lộng gió. Cảnh tượng đẹp quá, tôi trầm ngâm trong yên lặng huy hoàng, tâm hồn phơi phới...

Mỗi ngày có hai chuyến tàu từ Hongkong tới tiếp tế. Khi tàu cập bến là cả một cảnh vui mừng nhộn nhịp. Hải cảng nhỏ hẹp quá, bụi than bay mù trời. Cầu tàu vừa thả, người ta xô nhau đến: trẻ con, đàn bà bán quà bánh rao âm ỉ. Nhân viên thương chính ăn bận sạch-sẽ, nói năng lịch-sự. Khắp dọc sông từng đống than, từng đống gỗ xếp ngồn ngang, chó lợn chạy

loãng quăng như không có một sự kiểm soát nào. Chỗ nào cũng thấy bóng mục sư, vì trước kia Macao là khởi điểm cho họ vào lục địa truyền giáo.

Macao xưa kia là tờ buôn chất ma túy. Chỗ nào cũng có tiệm hút. Ai cũng nghiện cả. Macao sầm uất vì thuốc phiện, và sống chết cũng vì thuốc phiện. Và chỗ nào cũng có sòng bạc, sòng phán thán, bán mạt chược. Nghề mai dâm dựa vào thuốc phiện và sòng bạc mà phồn thịnh. Tất cả người dân Macao đều đánh bạc,

bất cứ họ giàu hay nghèo. Tiếng bạc không còn vang nữa thì người dân Macao coi mình như hết sống.

Con tàu lại đưa tôi trở về Hongkong. Những mỏm núi lấp lánh xanh vàng hiện ra trước mắt, những tầng mây lơ lửng bay không biết sẽ trôi về phương trời nào. Trong vô tuyến truyền thanh vang lên bản nhạc « I'll remember to-day oh, how I'll remember »

● THƯƠNG-SỸ



★ LỜI NHÀ BÁC HỌC

Von Braun, nhà bác học Đức nhập tịch dân Mỹ và cha đẻ của những vệ tinh nhân tạo phóng lên không gian đã nói rất chí lý: « Có một điều mà tôi đoán chắc với quý ngài về vấn đề thám hiểm không gian là: những vệ tinh càng lên cao bao nhiêu thì các sắc thuế cũng sẽ lên cao bấy nhiêu.»

★ THOÁT NGỤC

Viên xếp tù mỗi bữa vào kiểm-soát khám nhốt tù chung thân đều thấy người tù kia xem sách. Ông ta hỏi:

— Sách đâu mà xem hoài vậy?

— Thưa xếp, vẫn cuốn « Thoát Ngục » đó mà!

MỘT TRÍ  
TƯỢNG TƯỢNG  
PHI - THƯỜNG



JULES VERNE  
(1825-1905)

★ NGUYỄN-KHẮC-THIỆU

JULES VERNE từ-giã cuộc đời đã hơn 50 năm. Từ bấy đến nay, giấc mộng của Jules Verne được lần hồi thực hiện bằng những phát-minh khoa-học vĩ-đại, chứng-minh một cách hùng-hồn cái thể-lực vạn năng của trí-tuệ con-người, và những giấc mơ của Jules Verne cũng được lần hồi quay thành phim. Những cuốn phim này hết sức tốn kém và rất có giá-trị. Cho nên trước kia chỉ một dân chúng Pháp biết đến Jules Verne, ngày nay khắp thế giới từ già đến trẻ, ai ai cũng đã quen thuộc cái tên Jules Verne. Trong những cuốn phim ấy, có giá-trị nhất là Vingt mille lieues sous la mer (do Walt Disney thực hiện, Kird Douglas đóng) và Tour du Monde en quatre vingts (80) jours (do Elizabeth Taylor đóng).

Nhưng thật ra Jules Verne chưa bao giờ đi vòng quanh thế giới và cũng chưa khi nào lặn sâu xuống biển đến « hai » dặm. Và người ta biết Jules Verne thì nhiều, mà rất ít người biết đến đời tư của Ông...

NGƯỜI ĐÃ TIÊN-LIỆU CÁC CUỘC BAY LÊN TRĂNG BẰNG HÒA-TIÊN

Qua tác-phẩm, Jules Verne đã dẫn cho cả độc-giả thế-giới đến những vùng đất xa lạ, những cuộc phiêu-lưu ly-kỳ và vô cùng lý-thú. Cho nên có người tin rằng, suốt đời Jules Verne chỉ đi du-lich và thám-hiêm. Trái lại có người cho rằng Jules Verne chỉ giam mình trong buồng giấy, chúm mũi trên những trang sách để tìm tài-liệu, rồi nhờ bộ óc tưởng-tượng kỳ-diệu của ông, ông sáng tác những tác phẩm bất-hủ và vạch cho khoa-học tương-lai những con đường...

Tuy hai giả-thuyết ấy có vẻ tương phản nhưng cả hai đều đúng.

Jules Verne không những chỉ biết ghi chép tài-liệu một cách khoa-học, ông còn cố gắng làm quen và giao thiệp với những tay giang hồ bốn biển, những nhà thám-hiêm và ngay cả những nhà bác học. Jules Verne đọc sách rất nhiều. Hễ rảnh được một phút sau những công việc nặng nhọc là Verne đọc sách và để rồi mơ đến những chuyện « chân trời góc biển ». Chàng thanh niên Jules Verne lại nghèo. Nhưng chàng tin

tưởng và nguyện rằng, suốt đời chàng sẽ cố gắng làm việc để đến lớn dành dụm một số tiền. Lúc đó : *đi du lịch* ! Hai tiếng du lịch, đối với Jules Verne là hai âm thanh êm đềm đẹp đẽ nhất và là tiếng gọi thiết tha ngọt ngào như vang lên từ đáy lòng thầm kín. Hai tiếng du lịch ru Jules Verne vào những giấc mơ thần tiên...

Jules Verne lớn lên trong một hải-cảng. Không khí ở đây ung đúc trong đầu óc cậu bé Jules Verne những dự định phiêu-lưu. Chàng chỉ say mê được với những cuốn sách phiêu-lưu mạo hiểm và thường chỉ mơ tưởng đến những chân trời xa lạ. Năm nĩ mãi, chàng mới được người ta tuyên vào « đội thủy thủ tập sự » (lúc đó Jules Verne mới 12 tuổi) trên chiếc tàu đi Ấn Độ. Nhưng mới đi được nửa đường, thì cha chàng hay tin, đuổi theo túm cổ chàng về : Jules Verne bị một trận đòn nên thân. Chàng hết sức thất vọng, chỉ biết nức nở với mẹ : « Từ nay con chỉ còn đi du-lich trong trí tưởng tượng mà thôi... »

Và từ đó cuộc đời Jules Verne

êm đềm trôi qua trong gia đình ấm cúng, khi thì ở Nantes, khi thì ở Chantenay v.v... Chàng học đến khi đỗ Tú-tài mới được lên Ba-lê học Luật. Năm đó Jules Verne mới 20 tuổi (1845) và chàng mới được thấy Balé hoa lệ. Chàng định sống ở đó suốt đời.

Nhưng ở đây chàng chuyên chú vào việc soạn kịch. Nhờ sự nâng đỡ của nhà văn hào Alexandre Dumas, một vở bi-kịch của chàng được đem công diễn. Kết quả không đáng kể. Vì thế cuộc sống của Jules Verne cũng vất-vả (hình như đó là cái thông-lệ chung cho những nhà văn lúc mới vào nghề). Chàng làm thư ký cho một hí-trường. Lương hàng năm là 1.200 quan (độ 30.000 đồng bây giờ). Làm việc quá sức, nên con mắt trái của chàng bị tê-liệt. Đôi lúc phải chịu nhắm lại như mù.

Tuy thế giấc mơ du-lich vẫn còn. Lợi dụng một dịp vui, chàng đi Dunkerque để viếng bờ biển phía Bắc. Năm sau chàng lại đi Amiens. Ở đây chàng gặp một thiếu nữ. Hai người yêu nhau và về sau thành vợ chồng.

Cũng đã mệt mỏi trong lối sống bấp bênh, Jules Verne xin

phép cha để vào làm việc trong sở Mậu-dịch. Vốn là một thanh niên thông minh, hoạt bát nên gây được nhiều cảm tình xung quanh và không mấy chốc chàng nghiệm nhiên trở thành một viên Trọng mãi (coulissier).

Đến năm 1859 cùng với người bạn, nhạc sĩ Hignard, Jules Verne chính thức đi du-lich. Người anh của Hignard có cổ phần trong công ty hàng hải ở Saint-Nézaire, biểu cho hai người cái vé khứ hồi đi Tô Cách Lan. Thật là một cơ hội tốt cho Jules Verne : chàng đi thăm viếng hầu hết những thắng cảnh ở Tô Cách Lan. Khi trở về, chàng cũng không quên ghé Luân-Đôn và chàng cho là thích-thú và bổ ích nhất là được quan sát tận mắt người ta sắp hoàn thành chiếc tàu thủy vĩ-đại Great Eastern trên bờ sông Tameses.

Hai năm sau, Jules Verne được đi du-lich một tháng rưỡi ở Norvège. Jules Verne lại được ngắm những vịnh nhỏ nhỏ, những hòn đảo li-ti nhô lên giữa mặt biển lạnh lẽo và đầy sương mù. Chàng cũng được xem hỏa diệm sơn ! (về sau Jules Verne có thuật lại trong tác phẩm). Chưa được thỏa-mãn, chàng phải vội vàng trở về : ở nhà vợ



chàng mới sinh được một đứa con trai!

Cứ như thế, buổi sáng chàng viết sách, buổi chiều đến hải cảng Bourse làm việc. Nhưng sách viết lúc này là những sách về khoa học. May mắn cho chàng: chàng quen được một nhà xuất bản, ông Hetzel. Ông này xuất bản cho chàng cuốn « Năm tuần lễ trên khí cầu » (Cinq semaines en Ballon). Chàng tiếp tục viết những cuốn sách phiêu lưu. Cho đến năm 34 tuổi, chàng mới quyết định chỉ viết văn về loại này.

Nhờ những thành công trong các tác phẩm đầu Jules Verne dời đến ở Auteuil; năm 1866 chàng mới được nghỉ ngơi thoải mái ở bờ biển Somme. Ở đây chàng bắt đầu thực hiện giấc mơ lý-tưởng: Chàng mua một chiếc thuyền đánh cá nhỏ và đặt tên là Saint Michel. Chàng thuê một viên cựu thủy thủ trưởng điều khiển và một tay giang hồ đã từng phiêu lưu khắp bốn biển giúp việc. Cùng với hai tay giang hồ này, Jules Verne đã dám vượt bờ Manche. Jules Verne thích lái thuyền, những công việc này nặng nhọc làm cản trở việc viết văn. Đi biển

hiều lần đã làm chàng say sồng nhưc óc. Nhưng chàng quá yêu thích nước biển. Ngồi ngắm biển hàng buổi không biết chán. Mơ mộng về mặt biển bao la. Ôi, con người Jules Verne đẹp đẽ làm sao, oai hùng làm sao!

Quá nặng nợ với biển cả, Jules Verne nhận làm việc phụ cho một công ty của người bà con chỉ để vượt biển trên chiếc tàu lý-tưởng: Great Eastern đi Đại-Tây-dương. Định cập bến Liverpool, nhưng gặp một cơn bão ở Terre Neuve, nên tàu phải ghé Mỹ Châu. Quyết không bỏ lỡ cơ hội, Jules Verne đi Nữ-ước ngay. Chàng đã mạo hiểm đến tận biên-giới Gia-nã-Đại, và chỉ trong ba tuần, chàng cũng lần mò đến thác Niagara. Phong cảnh hùng-vĩ của thác nước này đã có một ảnh-hưởng sâu-xa trong cuộc đời Jules Verne.

Lúc trở về, ai cũng mãi-mê trong các cuộc khiêu-vũ, hòa nhạc, ca-kịch, chỉ có Jules Verne vẫn không quên ghi chép tài-liệu. Chàng hỏi thăm những người thủy-thủ trong chiếc tàu (Great Eastern) đã có dự vào việc vượt bờ để thả dây cáp ngầm chuyển trước. Và chàng đã nghĩ đến tàu ngầm! Tàu ngầm!...

Và cứ thế, nhờ chiếc thuyền nhỏ Jules Verne đã đi viếng các bờ bề xung quanh nước Pháp, và các vùng lân cận. Chàng khoái nhất là chỉ dùng chiếc thuyền nhỏ nhỏ ấy chàng cũng đến được Ba-lê.

Năm 1870, năm giặc, chàng bị động viên, lãnh mấy khẩu súng sớ-sài cùng với mấy người lính, chàng giữ việc canh gác bãi biển Somme. Còn gia-đình chàng đến lánh ở Amiens.

Mấy năm sau (1872) « Vingt cent mille lieues sous la mer » và « Tour du Monde en vingt quatre jours » được xuất bản và được hoan-ngênh nhiệt-liệt. Tiếng tăm của Jules Verne vang lừng.

Trở về Amiens, Jules Verne tậu một chiếc tàu khác, Saint Michel II để thay thế chiếc thuyền tạm bợ kia. Bởi vì Jules Verne vẫn say đắm với tiếng gọi huyền-bí của Đại-dương, của những chân trời xa lạ đầy hứa hẹn.

Tiếng tăm của Jules Verne càng ngày càng lan rộng. Tác-phẩm của chàng được đón tiếp nồng-hậu. Vì thế chàng tậu được một chiếc tàu thủy (yacht) năm 1876 đến 60.000 quan (bằng 2 triệu bạc bây giờ) và đặt tên là Saint Michel III. Jules Verne phải

mướn Thuyền-trưởng Ollive với bốn thủy-thủ, bốn thợ máy và một người đầu bếp. Đó là chiếc tàu chạy bằng hơi nước, đủ cả tiện-nghi: phòng khách, phòng ăn, phòng-ngủ, phòng cho Thuyền-trưởng v.v... Sau một vài tháng chạy thử, đến năm 1878, chiếc Saint Michel III đã dám vượt biển đến Vigo, Lisbonne, Cadix, Tanger, Gibraltar, Mostaganem và Alger. Hai năm sau, chiếc tàu đó lại đi Norvège, Anh-cát-Lợi, Tô-cách-Lan, rồi lại đi Rotterdam, Copenhague rồi đi Kiel. Đến năm 1884, chiếc Saint Michel III đi Địa-trung-Hải, đi theo đường từ Nantes, Vigo, Lisbonne, Gibraltar, Oren, Alger, Bône, Carthage, Tunis nhưng đến mũi Bon, thì bị một cơn bão dữ-dội phải ghé Catane và Naples. Đến đầu Jules Verne cũng được tiếp đón niềm nở. Nhưng nghiệp thay, vợ chàng cứ một mực đòi về. Thuyền-trưởng Ollive phải cập bến. Thế là vợ chồng Jules Verne đành dùng đường bộ tiếp tục cuộc du-lich: đi Florence, Venise, Milan, rồi trở về Ba-Lê.

Danh-vọng, tiền-tài, Jules Verne đều đã đạt được. Nhưng chàng không thể quên giấc mơ: đi du-lich! Chàng lại đi du-lich,

và tìm tòi trong những chân trời xa lạ những đề tài mới lạ cho việc sáng tác. Chàng viết không ngừng, đôi khi đầu chàng nhức nhối, lại mắc thêm chứng đau gân, mà ngồi bút vẫn không ngừng chạy trên giấy, và đầu óc vẫn lang-thang nơi góc trời chân mây.

Nhưng không may cho chàng : Một hôm khi trở về nhà (1886) trời đã gần tối, Jules Verne bị một thanh - niên loạn óc bắn. Jules Verne đã nắm được súng, nhưng viên đạn vẫn xuyên qua chân ; thành một vết thương sâu. Đau hết sức săn sóc và Jules Verne kiên-nhẫn chịu hết các cách chạy chữa, một cái chân cũng chịu què. Mùa xuân năm sau, Jules Verne đi thăm chiếc Saint Michel III, nhưng chỉ đến được bờ biển, chỉ vì còn một chân, Jules Verne không trở về với đời sống bình cả Và chiếc Saint Michel được đem bán liền.

Đời Jules Verne đến đây có thể nói là hết ! Giờ đây Jules Verne kéo lê một đời sống trường-giá ở thành-phố Amiens. Một cuộc đời vùng-vẫy, hoạt-động, rất kiêu-hùng với bao nhiều hoai - bão mãnh - liệt, nòng chày trước vũ trụ bao la, đành chịu ngồi một chỗ nhìn cái tuổi già đang đến dần dần... Nhưng biết đâu trong những giờ khắc ấy, trong

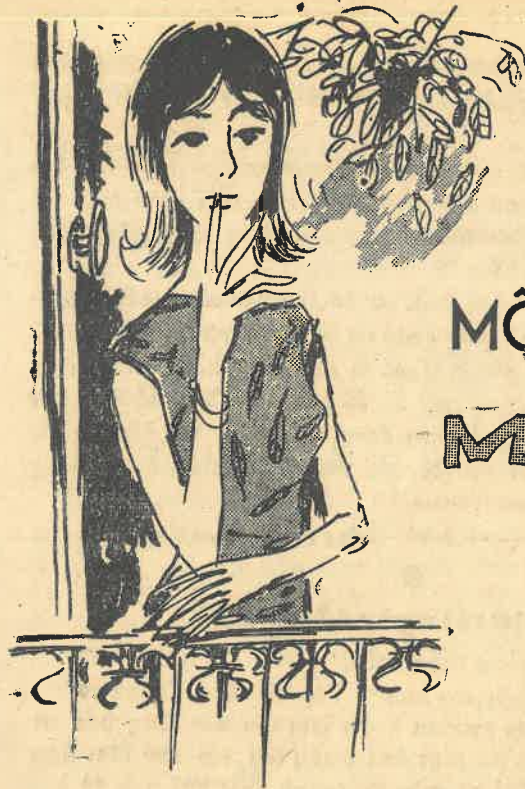
đầu óc ông già Jules Verne hẳn học kia lại không âm-ĩ tiếng thác nước Niagara từ trên cao ngồi những góc trời chân biển bao-la bát ngát...

Nhưng không cưỡng được luật tạo hóa, Jules Verne đã thở hơi cuối cùng hôm 24-3-1905...

Jules Verne đã chết mang theo những giấc mộng còn dở dang. Jules Verne đã chết và Jules Verne vẫn chưa được đi vòng quanh thế-giới nhưng con đề của ông đã đi khắp và đã thành bất hủ. Tác phẩm « Tour du Monde en quatre-vingt jours » đã được dịch ra đủ các thứ tiếng và được bán khắp thế giới. Jules Verne sống được 77 năm nhưng tác phẩm của ông sống đời đời...

Và ngày nay thế hệ kế tiếp, men theo đường của Jules Verne đã vạch đề bước những bước phát minh vĩ đại : Phi cơ, tàu lặn, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình, ra đa, hòa-tiến và vệ tinh, tất cả đều bắt nguồn từ đầu óc nhỏ bé của thiên tài Jules Verne tượng trưng cho một sức tưởng-tượng siêu phàm, một trí lực kỳ-diệu của con người. Nhưng Jules Verne đã không còn sống nữa.

● NGUYỄN-KHẮC-THIỆU



★ Duyên-Hồng

# MỘT GIẤC MƠ HOA

LỜI TÒA SOẠN. — **Bạn nữ độc giả thân mến,**

Nhật ký « một giấc mơ hoa » đến giai đoạn này đã thò lộ một tâm sự buồn nao và thắc mắc của Duyên-Hồng. Vì một biến cố xảy ra. biến cố bất ngờ (có ai học đến chữ NGỠ !) mối tình mà Duyên-Hồng tưởng hoàn toàn tốt đẹp, tưởng là duy nhất, mà Hồng đã trao cho Hải với tất cả tin tưởng, không ngờ vừa bị trải qua một thử thách đầu tiên tuy không có gì là trầm trọng.. Ai có chút ít kinh nghiệm thực tế, đều biết rằng người đàn ông, nhất là thuộc về giống người tài hoa như Hải, thường thường hay đa tình đa cảm. Lan, bạn thân của Duyên Hồng, hay là một thiếu nữ nào khác, cũng có thể, ngẫu nhiên

đem đến cho Hải một mối tình mới. Do đó đã có tâm sự buồn bã nào nề của Duyên Hồng, cũng như của muôn nghìn thiếu nữ khác đã yêu và đã đau khổ vì yêu.

Mấy trang Nhật ký của Duyên Hồng trong Phở Thông số 98 và 99 đã gọi cho một số nữ độc giả một vài cảm nghĩ chân thật. Có lẽ số đông các bạn đều nhận thấy tâm sự của Hồng cũng giống phần nào tâm sự của các bạn chăng ?

Do đó, chúng tôi có nhận được vài ba bức thư của các bạn muốn trao đổi với Duyên Hồng những nhận xét về tâm lý và thực tế ái tình, theo tâm trạng của Duyên Hồng. Toàn là thư bạn gái. Vậy chúng tôi xin tạm gác giấc mơ hoa trong vài ba kỳ báo để đăng những bức thư của các bạn. Chúng tôi chỉ chọn đăng những bức thư nào đặc sắc hơn cả, nghĩa là đúng với tâm lý của thời đại và chứa đựng những cảm nghĩ xác đáng hợp với tuổi trẻ.

Kể đây, là bức thư đầu tiên mà chúng tôi đã nhận được...

★ **Vtnh-Bình, 9 giờ tối ngày 13-3-1963**

Bạn Duyên-Hồng thân mến,

Sau khi đọc « Một giấc mơ hoa » ở Tạp-Chí Phở Thông số 98, tôi thấy bạn có một tâm sự đau buồn làm tan nát lòng bạn vì Hải. Tôi cũng cảm thấy có một nỗi buồn len lỏi vào tâm hồn tôi. Duyên-Hồng ơi! Tôi có mấy lời thành thật gửi bạn để an ủi bạn.

Tôi thường nghe thiên-hạ bảo : « Người thiếu-nữ biết yêu chỉ yêu có một người trong đời họ ».

Còn về tâm lý nam giới tôi không được rành lắm nhưng tôi có ý nghĩ rằng chắc họ cũng không khác nữ giới về quan niệm tình yêu. Khi họ đã yêu, họ chỉ có mỗi một mỗi tình say đắm mà thôi chớ trong tim họ không có thể nuôi hai mối tình nồng trong một lúc. Nếu bạn có quen với một người thanh niên bạn thử hỏi tâm lý họ xem có đúng như thế không ? Nếu đúng vậy thì một khi Hải đã yêu Hồng, chắc Hải không thể nào yêu Lan được.

Duyên-Hồng đừng đau khổ nữa, đây là lời thành thật của một người bạn gái vừa mới quen biết Duyên-Hồng qua những lời tâm sự thiết-tha ở bài « Một Giấc Mơ Hoa ». Tôi tin rằng Hải sẽ không phụ tình Duyên-Hồng đâu, mỗi tình ấy sẽ bất-diệt, nó sẽ tồn-tại mãi ở ngàn năm sau, dù trải qua bao nhiêu dâu bể, mỗi tình đẹp đẽ ấy sẽ không bao giờ tàn héo. Nó sẽ còn lưu dấu mãi ở trang sách hồng, mặc dù trong thực-tế nó không thành tựu, nó sẽ sống mãi trong tâm-trưởng.

Đừng đau khổ Duyên-Hồng ơi! đừng đau khổ!

Hãy nghe Hương, Hồng nhé! Hãy nghe Hương!

Vui lên đi! và dập tắt mối sầu thương

Đừng đau khổ! Hồng ơi! Đừng khổ nữa!

Hương tin chắc Hải của Hồng không thể

Đề Hồng buồn, đừng nghi ngại xa vời

« Giấc Mơ Hoa » giấc mơ đẹp nhất trên đời,

Không tàn héo ở tâm hồn người bạn mến.

★ **6 giờ chiều ngày 15-3-1963**

Hôm nay, sau giờ làm việc, lúc về, đi ngang qua nhà sách, tôi ghé mua Phở Thông số 99 đọc tiếp « Một Giấc Mơ Hoa »... tôi đã thấu hiểu tường tận bao nỗi thắc-mắc của Hồng. Những lời đau khổ trong im lặng của Hồng đã gieo vào lòng tôi một nỗi buồn khó tả.

Tình yêu là một cái gì mâu nhiệm thiêng-liêng nhất trên đời, tình yêu cũng là một sự đau khổ lớn nhất trên đời khi nó đã gieo lụy vào hồn người. Thôi thì Hồng hãy cùng một tư tưởng với tôi, coi tình yêu là một hình bóng mờ ảo, đừng kể đêm đến nó làm gì. Ta hãy hướng tình yêu nồng đậm của con tim thành tình yêu Văn-Nghệ. Cũng như tôi, Hồng sẽ yêu «Chàng», yêu «anh ấy» như thần tượng xinh đẹp, trong suốt, thanh-cao của Thi-Văn. Tình yêu đó sẽ là tình yêu vụn dạn, ta yêu sự nghiệp, ta yêu hình bóng vang lừng của những danh nhân kim cổ, tình yêu ấy sẽ giúp cho ta sống vui vẻ hồn nhiên trên cõi đời đầy khổ lụy.

Duyên-Hồng cười lên đi! và Hương mong sẽ là người bạn hiểu rõ Duyên-Hồng hơn ai hết. Cười lên đi bạn nhé! Nhìn đời vui tươi lên, bạn nhé.

MACH QUẾ-HƯƠNG  
(Nữ được-tá, Vĩnh-Bình)

## đêm trường

★ HY-VŨ

Có những đêm trường thức trắng đêm  
Ngồi xem trăng rụng xuống bên thềm  
Bóng mây lơ lửng trời cao vút  
Giữa khoảng tầng không — thoáng tiếng êm —

Lấp lánh màn sương ướt đầm cây  
Gió ngàn lướt thướt thoáng xa bay  
Hoa trinh chớm nở màu e thẹn !  
Đề sớm mai rồi... ong bướm say.

Trên bến sông sâu nước lộn vòng  
Thuyền ai thấp thoáng dáng thong dong  
Ngần ngơ đôi cánh chim vờn bóng  
Đớp lẹ mỗi ngon cá diêm trường...

Chó sủa vọng về cuối ngõ thôn  
Vắng người lai vãng — những oan hồn  
Chập chờn như chạy trên đường vắng  
Thoáng bóng xa xa... thoáng lại gần...

Trăng khuyết đầu non, khuất mái nhà  
Sương mờ thấm lạnh bãi tha ma  
Bên chùa tiếng mõ rơi lốc cốc  
Dưới túp lều tranh — tiếng võng đưa —

Canh trường đêm lạnh xót tim cô !  
Màu áo phong sương nhạt phấn đời  
Đất khách tình quê vương ý sống  
Ngày về cố quận mãi xa xôi... !



Những bí mật  
trong

## THẾ - CHIẾN THỨ HAI

★ Thiệu-Sơn

(Tiếp theo P.T. 100)

Đức sùng để giải  
quyết nạn khủng  
hoảng kinh-tế

ĐIỀU 231 trong Hòa-ước  
Versaille đề ra nguyên tắc về  
trách nhiệm đơn phương do Đức  
hoàn-toàn gánh chịu trong việc  
gây ra trận giặc 1914-18 và  
buộc Đức phải bồi thường tất cả  
mọi thiệt hại. Nhưng qua điều  
232 thì Hòa-ước cũng nhìn nhận  
rằng những nguồn lợi của Đức  
không đủ để bồi thường tất cả.  
Nhưng Đồng-Minh nhất định áp  
dụng chính sách bắt buộc. Ủy

Ban bồi thường chiến tranh qui định số tiền bồi thường là 132 tỷ đồng Marks vàng. Tất cả tài sản quốc-gia hồi đó chỉ có 260 tỷ Marks vàng. Như thế có nghĩa là Đồng Minh buộc Đức phải trả hơn phân nửa tài sản của mình Đức không chịu. Đồng Minh đem quân đội tới chiếm đóng mấy vùng.

Thật ra thì Pháp đã thâu được 15 tỷ nhưng Pháp bị thiệt hại quá nhiều nên tỏ ra sốt sắng đòi nợ hơn Anh. Thủ Tướng Anh nói với Thủ Tướng Pháp là Clémenceau câu này : *« Tôi muốn vắt sữa con bò cái lâu bao nhiêu cũng được. Nhưng ông, ông muốn chặt liền nó ra từng khúc để làm bit-tết ».*

Năm 1923, Pháp chiếm đóng thêm vùng Ruhr lấy cớ rằng Đức giao không đủ số trụ đây thép theo hợp đồng. Nhưng thật ra đây là một sự vận-động ngầm ngầm của công-ty luyện sắt muốn chiếm than đá ở vùng này. Nhưng người Đức kháng-cự bằng lạng công và có khi bằng bạo-động. Bọn kỹ-nghệ Pháp buộc lòng phải nhân-nhượng với bọn kỹ-nghệ Đức và rút cuộc quân Pháp phải rút về. Đồng Mark mất giá. Nước

Đức trải qua một thời kỳ nghèo đói khủng-khiếp nhưng rồi cũng được hồi-phục nhờ vốn ngoại quốc đầu tư. Từ năm 1927 đến năm 1929, tư bản ngoại quốc đã bỏ ra 15 tỷ cho vay dài hạn. Trong số tiền đó có 2 phần 3 của tư-bản Huê-kỳ.

Nhưng sự đô hộ lý tài đó đem lại những ảnh hưởng tai hại về sau đối với nền kinh tế Đức. Năm 1929, kinh tế khủng hoảng làm cho sự sản-xuất thép của Huê-kỳ từ 56 triệu tấn sụt xuống chỉ còn có 13 triệu tấn và số thất nghiệp ở nước này từ 4 triệu nhảy vọt lên 12 triệu. Bọn lý-tài Mỹ đòi các nhà kỹ nghệ Đức phải lập tức trả đủ những số tiền cho vay.

Chánh phủ Đức khẩn thiết kêu gọi Tổng thống Huê-kỳ can thiệp và ông này đã cho triển hạn. Ông biết rằng Đức không có khả năng trả gấp nên phải cho triển hạn để cứu vãn những số vốn đầu tư của Huê kỳ ở Đức.

Năm 1932 Hitler tuyên bố : *« Tai họa kinh tế ngự trị trên toàn thể nước Đức chính là do cắt nghĩa sự thắng lợi càng ngày càng lớn mạnh của chúng ta ».*

Năm 1929 Đức có 1.892.000 người thất nghiệp. Năm 1930 số thất nghiệp tăng lên 3.078.000. Năm 1932 có con số kỷ lục là 5.576.000.

Nền kinh tế Đức phải cố gắng phi thường để giữ lấy quân bình. Chánh phủ Đức muốn duy-trì sự sản-xuất nên đã áp-dụng một chánh-sách phá-giá để tiêu thụ hàng hóa ở ngoại-quốc. Ví dụ một tấn hàng xuất-cảng bán giá 38 thì ở trong nước phải mua với giá 77. Nhờ phá giá mà cạnh tranh được với hàng hóa của những nước khác ở thị trường quốc tế. Nhưng chánh phủ và người tiêu thụ trong nước phải gánh vác nặng nề. Công nhân bị bớt lương, người dân bị thuế nặng, sự nghèo đói gây công phần và chính là một trong những yếu tố quyết định cho sự thành công của Hitler.

Hitler lên nắm chánh quyền thì ông cải tổ ngay nền kinh tế khác hẳn với những phương thức của tư-bản.

Ông không lên lương nhưng ông lấy nhà nước thay thế cho tư nhân để tiêu thụ sản phẩm. Mà nhà nước thì cần khí-giới nên ông đặt làm rất nhiều khí-giới và đủ loại. Kỹ-nghệ tha hồ

phát triển. Còn thực phẩm và những vật dụng thiết yếu thì nhà nước phân phối cho nhân dân tùy theo nhu cầu của mỗi cá nhân và gia-đình.

Cố nhiên là mức lời của bọn tư bản sụt xuống rất thấp, nhưng dân chúng đỡ khổ, công nhân có việc làm.

Năm 1936, số thất nghiệp sụt xuống còn 1.595.000. Qua năm 1938 chỉ còn 430.000.

Hitler lại tuyên truyền chính vì Hòa ước Versailles mà dân Đức mới chịu cảnh làm than cơ cực trong những năm đói khổ. Và càng đói khổ càng căm thù. Tới khi được đức thiết giáp, thần công để chờ ngày rửa hận thì họ càng phấn khởi hăng say mặc dầu vẫn phải thất lưng buộc bụng.

### **Ông hiến binh tí hon canh giữ một tên tù không lồ**

Sau Thế-chiến thứ nhất ông Paul Reynaud đã tuyên-bố : *« Dân tộc Pháp sau 1918 không có một tâm hồn của kẻ thắng trận mà có một tâm hồn của kẻ bị hy-sinh ».*

Sau Hòa-ước Versailles ông Jules Cambon tuyên bố: « *Và bây giờ rất khó cho chúng ta tin rằng chúng ta chỉ là còn một cường quốc hạng nhì* ».

Ông P. Reynaud đã nói đúng. Nước Pháp bị hy-sinh rất nhiều trong cuộc Thế-chiến thứ nhất về tất cả mọi mặt: nhân-lực, vật-lực, tài-lực nên sau ngày đình chiến còn choáng váng mặt mày chưa có tinh thần ổn định để tận hưởng cái vinh quang của kẻ chiến thắng.

Nhưng sau khi Hòa-ước Versailles đã ký thấy rằng những điều kiện trong hòa ước cho mình có những quyền lợi to lớn đối với kẻ chiến bại thì lại tự đại tự cao mà tin rằng mình vẫn còn là một cường quốc thật sự chứ không phải là một cường quốc hạng nhì.

Nhưng người Pháp đã tự dối mình mà không dám nhìn thẳng vào sự thật. Nếu không có Đồng Minh trợ chiến thì nước Pháp đã là miếng mồi ngon của Đức. Nhờ sức người mà thắng giặc thì lực lượng mình cần nặng được bao nhiêu? Tuy còn giữ được thuộc địa nhưng phong trào cách mạng giải phóng nổi

dậy ở khắp nơi sẽ làm cho Pháp thêm bối rối.

Nhưng nghiêm trọng nhất là hai vấn đề: nhân-khẩu và kinh-tế.

Dân tộc tăng lên tới mức 40 triệu rồi cứ đứng ì một chỗ không thêm được mà có chiều sụt xuống. Nước Pháp không thể thi đua với nước Đức, nước Ý về chính sách «tăng dân». Alfred Farbe Luce đã viết:

« *Trong thâm tâm người Pháp không chấp nhận cái số phận của mình do người lãnh đạo của họ và kẻ thù của họ tạo nên cho họ: cứ 20 năm lại có một trận giặc lớn và thêm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế vào khoảng giữa. Họ cũng không thêm nghĩ đến sự chống đối... Họ chống đối theo kiểu những dân tộc già nua, bằng sự lẩn trốn, bằng sự hủy diệt, bằng sự tự sát mà không nói trắng ra. Họ càng ngày càng hao mòn như người thổ dân ở Đại-dương châu sau khi bị chinh phục. Sự hao mòn về dân số có lẽ là sự chống đối âm thầm của một người văn-minh chống với cái số kiếp mọi rợ của mình. Những nhà lãnh-đạo quốc-gia bắt họ phải tham-gia vào tất cả những cuộc gây lộn ở Âu-Châu. Họ*

*không nói gì, bảo đi đâu thì họ cũng cứ đi, nhưng về nhà không chịu truyền sự sống* »

Những nhận xét trên đây vừa sâu sắc vừa có vẻ hài hước. Thật ra người Pháp vẫn làm bôn phận người chồng nhưng họ không thích đồng con. Họ hạn chế sanh dục và tự họ cũng ít khả năng làm cho vợ họ mang bầu như lời chỉ trích của một tờ báo Ý đã nói ở trên. Tóm lại là sanh lực của Pháp đương mòn mỏi so sánh với những dân tộc Đức, Ý, Ba-lan ở Âu-châu, Nhật, Tàu và nhiều dân tộc khác ở Á-châu. Dân số Pháp chỉ bằng nửa dân số Đức. Vậy mà kỹ nghệ Pháp cũng thấp hơn kỹ nghệ Đức rất nhiều. Chính De Gaulle trong sách *Vers l'armée de métier* (Tiến tới quân đội chuyên môn) đã nhìn nhận rằng Đức sản xuất 2 lần hơn Pháp về thép, 4 lần hơn Pháp về than đá và 7 lần nhiều hơn về máy móc.

Và đây là vài con số cụ thể:

Năm 1938 Đức sản xuất 18.600.000 tấn gang và 23.300.000 tấn thép trong khi Anh, Pháp nhập lại còn thua xa. Pháp sản xuất 6.027.000 tấn gang và 6.100.000 tấn thép. Anh: 6.872.000 tấn gang và 10.561.000 tấn thép. Nhưng Hoa-kỳ lại còn sản xuất được 28.000.000 tấn và Liên-xô 18.000.000.

Nói tóm lại, Pháp thua Đức về đủ các phương diện nhưng tự hào rằng mình là nước thắng trận có quyền bắt buộc kẻ thua trận phải tôn trọng và thi hành đầy đủ mọi điều khoản của Hòa ước Versailles.

Nhưng ông hiền binh tí hon đứng cạnh thắng tù khổng lồ thì sức đâu mà canh chừng cho được? Nó đương chờ cơ-hội để bẻ hết xiềng xích, đánh cho ông sặc máu mũi. Ông sẽ lại la làng và nhờ thiên hạ tiếp cứu.

● THIẾU-SƠN

### ★ TƯỢNG TƯỢNG

Một bà vợ thấy chồng cứ ngồi xem báo hoài, không chuyện trò gì với bà, tức mình nói với ông rằng:

— Ông hãy tượng-tượng tôi là một cô chiêu-đai-viên ở một quán giải khát nào đó và nói với tôi một đôi câu chuyện thú nào?

## vàng chiu

### ★ HUYỀN-DIỆU-KHANH

Thôi hết rồi những tháng năm diễm mộng  
Thôi hết rồi những giây phút thương yêu  
Tôi trở về với sương gió thật nhiều  
Với tất cả buồn đau cay đắng cũ  
Nén chua xót nhủ lòng đừng ủ rú  
Sao hồn tôi vẫn tha thiết ưu tư.  
Đêm từng đêm tôi kinh hãi chối từ  
Những viễn ảnh của một thời hoa mộng.

Ói, mắt người xưa sao mà tha thiết  
Cho lòng tôi say một giấc mơ hoa  
Hình bóng ngày xưa sao quá đậm đà  
Nên tôi ngỡ tình yêu tôi bất diệt  
Mà giờ đây nghe hồn đang da diết  
Bờ u sầu đang chịu nặng tâm tư.  
Đau đớn lắm nhưng tôi không hối tiếc  
Xin trả người tất cả những niềm xưa.  
Vì chỉ có một tình yêu vụng dại  
Tôi biết rằng không giữ được tình người  
Nên đau đớn trả cho người tất cả  
Tôi sợ rồi những ước mộng xa khơi  
Cái thuở ban đầu... thôi đành chôn chặt  
Cho nghìn xưa và đến mãi nghìn sau.  
Tôi xin làm khách lữ hành cô độc  
Lấy đường xa lấp kín chuyện u sầu.

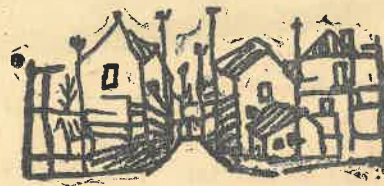
## • gọi... •

Trao về N.V.

Quen nhau từ thửa tóc hoa cài  
Ai biết dòng đời ai mến ai !  
Rồi kẻ lữ-hồ trong bốn biển,  
Và người phong lãng khắp đông đài...  
Hồn hoa mơ bướm trên cung mộng.  
Nước bạc tìm trăng chốn thủy-đài.  
Kỷ-niệm tình xưa, ai có nhớ ?  
Dòng đời ai biết ai thương ai !

### ★ THU-HƯƠNG

(Nhớ Mùa Thu Vỹ-Dạ, 1936)  
Hân-hạnh mong Thơ họa



## • nhớ... •

Tha-thướt người xưa trâm lược cài,  
Là ai, ai nhớ, vẫn thương ai.  
Men tình xao-xuyến mây Hương-Ngự,  
Tiếng sáo hoang-vu đỉnh núi Đoài.  
Gió loạn dù pha màu loạn tục,  
Trăng thu còn ấp mộng Thu đài.  
Hăm-lăm năm nhĩ! Đồi chưa cũ!  
Ai vẫn là ai, vẫn nhớ ai!

★ N.V.



● Trên thế-giới chỉ có độ 100 người chuyên môn có tài năng làm nghề này với đầu óc của người nghệ-sĩ

Ở ngoại-ô thành-phô Lít (Leeds), một thành phố ở miền Bắc nước Anh, có một Công-ty làm giấy bạc. Tuy là một sở tư nhưng sự canh gát nghiêm ngặt không kém một nhà máy nguyên-tử hay một kho chứa khí giới chiến-tranh.

Trong vòng thành đầu đầu

### \* Phương-Chi

người ta cũng gặp các ông thanh-tra mắt trừng trừng nhìn hệt người này đến người khác. Không một người nào hay một gói đồ gì xuất, nhập mà không bị khám xét tỉ-mỉ. Thỉnh thoảng vài chiếc «cam-nhông» chạy vào vòng thành thì liền có xe khác đuổi theo sau canh giữ.

Những chiếc «cam-nhông» kia dùng để chở những thùng

bằng kim-khí rất nặng tải đi các nước: Thụy-Sĩ, Thổ-nhĩ-Kỳ, Thái-Lan, các nước Nam-Mỹ v.v... Mỗi chiếc thùng như thế đựng cả kho tiền vi-đại trị-giá bằng giấy bạc.

Những giấy bạc đó do Công Ty Thomas De La Rue in ra. Mỗi tuần lễ nhà in đó đã in độ 20 triệu tờ giấy bạc cho khắp cả 92 nước trên Thế-giới.

Các người thợ vẽ, thợ khắc bản, thợ in làm trong xưởng này toàn là người có biệt tài cả. Họ sẵn có đầu óc nhận xét rất tỉ-mỉ, họ có đôi mắt rất sáng, có đôi bàn tay dịu dàng, uyên-chuyên, để làm thỏa-mãn sở-cầu riêng biệt của các Ngân-kho, Ngân-hàng của những nước đã đặt in giấy bạc ở Công-ty này.

Mỗi nước có một sở-thích riêng-biệt về họa-tượng của mình. Với Thụy-Sĩ thì phải vẽ những tờ giấy bạc tân-kỳ nhưng đơn giản. Nước Iran thì muốn có tờ giấy bạc với lời vẽ cầu-kỳ như bức thảm Ba-Tur. Tân-Zélande thì thích lời họa theo mỹ-thuật của mọi đảo Maoris, Cao-Miền thì muốn thuở với hình cô vũ-nữ hay

những tháp nhọn. Còn những nước ở Nam-Mỹ thì thích giấy bạc của mình giống giấy bạc của Huê-Kỳ.

Trước khi in bạc cho một nước nào, Công-Ty De La Rue vẽ một tờ giấy bạc mẫu, tô màu xong gửi về cho Chính-phủ nước ấy xem xét. Nếu tờ bạc mẫu ấy được chấp thuận, bây giờ mới đến công việc của người thợ khắc bản.

Trên thế-giới này, kể về người vẽ kiểu và người khắc bản giấy bạc lành nghề chỉ có độ 100 người, nhưng Công-ty De La Rue đã chiếm mất 20 người trong nhóm nghệ-sĩ tài ba ấy.

Đa số trong nhóm người xuất chúng này, họ có những tính nết và cử chỉ giống nhau. Họ là những người rất trầm-tĩnh, vui đời, rất kiên nhẫn, đem tất cả trí óc mình đặt vào công việc. Nhờ những tính-tình ấy họ mới khắc được những nét nhỏ-nhất trên bản thép không sai.

Thỉnh-thoảng ta thấy những nhà nghệ-sĩ ấy bắt mắt nhìn qua cửa sổ hàng giờ không nhúc-nhích hay chớp tay sau lưng đi bách bộ ngoài hành



lang, miệng phi phào khói thuốc ông vờ.

— Họ làm gì thế ?

— Thưa, đó là những lúc họ suy tư, lắng cả tinh thần đặt vào bức vẽ. Ví dụ họ muốn vẽ sao cho linh động cảnh một cánh bướm lướt trên sóng bạc, hoặc cảnh hùng vĩ của những quả núi cao thâm.

Những bản vẽ ấy rất rắc rối. Nó có một giá trị thẩm mỹ để làm hồng công trình giả mạo. Khoa hình-học đóng một vai trò quan trọng nơi bản vẽ. Những hình tròn, hình khoan, hình tròn ốc thường thường trang trí ở rìa bản vẽ.

Không một người nào có thể vẽ giồng người nào nếu họ không có bản chính trong tay. Huồng nữa bản khắc lúc đưa lên máy in, chỉ một tí xô dịch của bánh xe răng hoặc con «cản» (came) là bản vẽ đôi khác mà riêng con mắt rất tinh tường của nhà chuyên môn mới phân biệt được.

Chỉ nói đến bánh xe răng và con «cản» mà giá đã đến 16 ngàn Anh-kim tức vào khoảng 2 triệu bạc V.N. Và không phải ai muốn mua những đồ phụ tùng trên này

cũng được. Nhà sản xuất chỉ bán cho những nhà in có thành tích đúng đắn mà thôi.

Một tờ giấy bạc được kẻ hoàn toàn thì dù người tài ba đến đâu cũng không thể làm giồng được. Huồng nữa mực và giấy in là 2 vấn đề cũng cam go.

Mực của nhà in De La Rue khó bắt chước. Nó được pha chế với hóa chất riêng và công thức được giữ gìn rất bí mật.

Giấy thì có nhiều hãng làm. Riêng Công ty De la Rue thì được hãng giấy Portals ở Anh cung cấp.

Mỗi tờ giấy in bạc có kèm theo một tờ trình về sự cách biệt nhau từ một phân vuông.

Giấy bạc in xong được đưa vào máy xén. Xén xong đem ra cân. Trọng lượng của giấy bạc đã in, xén xong cộng chung với trọng lượng của những mẫu giấy vụn phải đúng với trọng lượng số giấy lúc mới đem ra in. Việc kiểm-soát này là một yêu-tò tránh sự in thặng.

Điều đáng chú ý hơn cả là lỗi in hình bằng mặt lưới ngang dọc mà đường kẻ mảnh hơn sợi tơ.

Lỗi in hình bằng mặt lưới này là một cuộc tranh đấu không ngừng giữa nhà in và bọn làm giấy bạc giả.

Bọn làm bạc giả còn gặp một trở ngại nữa là nhà in vừa phát minh ra một sợi chỉ gọi là «chi an-ninh». «Chi an-ninh» làm bằng chất «bờ-lát-tít» (plastique) mà khi làm giấy người ta cho xen vào giữa bề dày của tờ giấy.

Bọn giả mạo không thể tạo ra được sợi «chi an-ninh», nên đã thay thế vào đó bằng một đường vẽ. Như thế muốn biết giả, thật, chẳng khó khăn gì, người ta chỉ cần lấy móng tay cạy lên một tí là biết ngay. Hơn nữa sợi «chi an-ninh» còn tạo cho Ngân - hàng một lỗi kiểm - soát rất nhanh chóng. Người ta có thể bỏ hàng trăm tờ giấy bạc vào một chiếc máy mới phát minh, tờ bạc nào không có sợi «chi an-ninh» thì bị máy thấy ra ngoài tất cả, và đó là những tờ giấy bạc giả.

Người ta búng vào tờ giấy bạc còn mới, nghe tiếng kêu, mà có thể biết được giả chơn.

Có những thu-ngân-viên có lớp da tay rất mỏng tạo cho sự sờ mó có một cảm giác rất

tinh-vi.

Trước thời kỳ Đại-chiến thứ II, tại hãng dầu Shell Sài-gòn, có một thu-ngân-viên người Trung-Hoa tên là Lục-Tô. Anh ta đếm bạc rất nhanh, và có tài sờ mó tờ bạc mà biết được giấy giả.

Chúng tôi lấy một xấp bạc trăm độ 5, 7 chục tờ — Bạc trăm lúc đó vẽ hình chiếc độc-lư do nhà Đông-Dương Ngân hàng phát hành — bỏ vào giữa xấp một tờ giấy trăm giả. Lục-Tô chặn xấp bạc trên bàn, mắt nhìn lên trần và hai ngón tay cái và trỏ thoãn thoắt đếm. Hễ đến tờ bạc giả là anh ta rút ra đưa cho chúng tôi xem, mắt anh không thèm nhìn đèn. Chúng tôi thử đi, thử lại nhiều lần và lần nào Lục-Tô cũng thành công dễ dàng cả.

Ngày nay, nghệ thuật làm bạc giả càng tinh vi hơn là nhờ những máy ảnh tân kỳ chụp lại để bản vẽ của tờ bạc rất rõ. Muốn trừ gian, nhà in đã tìm ra một loại phân (pastel) màu để vẽ, mà những ông ảnh tinh vi đến đâu cũng không chụp lại được đúng hình vẽ, nhưng với mắt người thường lại trông thấy rõ ràng.

Công ty in bạc này do kỹ sư Thomas De La Rue sáng lập năm 1813. Lúc đầu ông chuyên in hình nổi và in bài cao. Khi tem Bru chính được áp dụng ở Anh thì ông đặt cả năng lực vào việc in tem.

Qua đầu thế kỷ 19, kỹ nghệ và thương mại bành trướng khắp thế giới. Mọi người đòi hỏi một thứ tiền nhẹ nhàng để mang theo trong mình. Do đó người ta mới bắt đầu nghĩ in những tờ giấy bạc.

Nhiều nước tự in lấy giấy bạc của mình, và dựng phải một tai biến trầm trọng ấy là bạc giả.

Đến năm 1901, chính phủ Xiêm tức là Thái-lan bây giờ, nhờ Ngân hàng Anh in giùm giấy bạc. Nhà Ngân hàng từ chối và khuyên dụ Chính phủ Xiêm phủ thác việc đó cho nhà in De La Rue. Thế là Công ty này bắt đầu một kỷ nguyên mới: Kỹ nghệ in giấy bạc.

Công việc lãnh in giấy bạc chẳng bao lâu đã xúc tiến mạnh mẽ.

Đến thời kỳ Đại chiến thứ II, một sự việc đã làm xúc động mãnh liệt các Ngân hàng

thế giới. Bọn Đức Quốc Xã muốn phá hoại nền tài chính của Anh đã cho lưu-hành khắp thế-giới một loại giấy bạc 5 Anh-kim. Đức đã bắt chước in loại bạc này quá đúng, đến các nhà chuyên môn cũng không tìm ra điểm sai được.

Nhưng rất may loại giấy bạc trên phát hành chưa được bao nhiêu thì kết-thúc chiến-tranh ở Âu-Châu.

Vừa rồi người ta vớt được 2 bó bạc giả về loại giấy 5 Anh-kim này. Do đó người ta nghĩ rằng những bản khắc hình giấy bạc kia, bọn Đức Quốc Xã lúc chạy trốn đã quẩn-xuồng hồ Toplitz ở Áo.

Tài liệu trên này cho chúng ta thấy việc lưu-hành lên lút bạc giả trong mỗi nước, nguy hại đến chừng nào cho một Chính-phủ. Bởi thế, đạo-luật Pénal mà tất cả các nước trên thế-giới áp-dụng là kết án khổ sai chung thân những người phá hoại nền tài chính quốc-gia, tức là làm bạc giả.

Ngày nay, những công-tác-viên của Công-ty De La Rue đã tìm ra được những phương pháp mới liên hệ đến giấy và mực in để in những tờ giấy bạc với đặc-điểm điện-tử làm khó khăn thêm cho bọn làm bạc giả một từng nữa.

● PHƯƠNG-CHI

# Bức thư không gửi

TRUYỆN NGẮN

★ Minh-Đức  
(Paris)

*Cô phàm viễn ảnh bích không tận  
Duy kiến trường giang thiên tế lưu*

**M**IÊN còn nhớ chứ, ngày Châu rời miền núi rừng để trở về thành thị, trông Châu quê mùa quá phải không Miên ?

Hình ảnh người con gái có mở tóc dài thả tận vai trong bộ quần áo đen gót chân còn lấm lem bụi đất, ngờ nghệch không khác cô mán. Người ta đưa Châu đến nhà Miên, Châu ngồi một góc, im lặng, đôi mắt mở thật to nhìn chung quanh. Tất cả đều vẫn minh quá đối với Châu.

Mọi người cũng nhìn lại Châu, hẳn thế, có người còn

mang cả máy ảnh đi theo chụp cái vẻ mán mường của Châu, trong lúc các thiếu nữ khác cùng tuổi đều lộng lẫy xa hoa, cô nào cũng phấn son, cô nào cũng rực rỡ. Trong đám hoa thị thành chọn lọc, sao lại có một bông hoa hoang dại từ góc núi nào lạc đến.

Thế rồi Miên ở đâu đi về, Miên với bộ quần áo trắng. Từ mấy năm nay Châu chưa được thấy ai mặc quần áo trắng. Chung quanh Châu chỉ có mầu nâu, mầu chàm, hoặc mầu lá cây, những mầu âm u để tránh cái óng kính tai quái

của máy bay từ trên cao nhìn xuống. Không phải mỗi người chỉ sợ cho chính thân mình mà còn sợ gieo tai họa cho người khác nữa.

Miên trở về với nụ cười ngạo nghễ, với đôi mắt nháy đen. Miên ngạc nhiên, cũng ngạc nhiên như mọi người khi thoát thầy Châu ở trong nhà. Miên cũng nhìn Châu, nhưng cái nhìn của Miên có gì hơi khác mọi người, Châu nhìn lại Miên, đôi mắt của rừng núi nhìn thị thành, có thể thôi.

Miên vẫn minh quá và chung quanh Miên chỉ có những tà áo lụa là, những mái tóc uốn cong theo lối mới, những mùi nước hoa giả tạo nhưng ngọt ngào thơm. Bảo Miên không ngạc nhiên sao được khi trông thấy một cô gái ngồi thu mình gầy gò trong chiếc áo đen, máu da xanh mét đôi bàn tay lúng túng hết đưa lên miệng cắn lại đưa xuống về tà áo. Nhưng Miên vẫn nhìn Châu và trong cái nhìn có gì thắc mắc, Miên muốn tìm hiểu Châu là ai, từ đâu về. Có lẽ Miên cũng không lạ gì, Miên đã biết một phần nào rồi, Châu từ đâu về đây.

Đêm hôm ấy là đêm đầu tiên Châu không lo sợ, từ mấy năm nay và nhất là hơn một tháng nay Châu sống trong thấp thòm không biết giờ nào giặc đến, giờ nào thì phải ôm bọc quần áo chạy trốn theo với đồng bào và giờ nào thì biết đầu mình sẽ bị bắt... Châu bị ốm nằm lại biên giới không một ai quen thuộc, sống trong sự thương hại của đồng bào. Châu còn đang xanh và gầy lắm Miên cũng nhận thấy thế. Nếu Miên biết được Châu đã trải qua mấy ngày nằm quần quai trên giường, mê man không cảm thấy ngày hay đêm, mỗi lần trở mình là đau như bị ai xé ra từng mảnh, không ăn uống được chỉ còn trông chết. Mà Châu ốm gì Châu cũng không biết, nhờ mấy chén nước thuốc rễ cây của một ông lang đi qua hay vì ô trời còn thương nên Châu bớt sốt, rồi dần dần ngồi dậy và đi được. Vì thế trông Châu mới gầy còm, cái vẻ gầy còm xanh xao của những kẻ trở về thiếu ăn thiếu thuốc.

Trăng sáng quá và lòng Châu hoang mang nhớ núi rừng, nhớ những kỷ niệm với

các bạn, với đồng bào, nhớ những hôm nằm mê man nghe máy bay bắn phá chung quanh, nghe mang máng tiếng chân người chạy đi rồi chạy về mà mình vẫn không ngồi dậy được, nhớ những đêm trăng cũ, những giọng hò, những tiếng than khóc những cái xác chết rơi rải rác mà mình vẫn không ngồi dậy được, nhớ những đêm trăng cũ, những giọng hò, những tiếng than khóc những cái xác chết rơi rải rác mà mình vẫn không ngồi dậy được, nhớ những đêm trăng cũ, những giọng hò, những tiếng than khóc những cái xác chết rơi rải rác mà mình vẫn không ngồi dậy được, nhớ những đêm trăng cũ, những giọng hò, những tiếng than khóc những cái xác chết rơi rải rác mà mình vẫn không ngồi dậy được.

Một mình Châu trong đêm trăng, gia đình Miên cho Châu ở tạm thời trong xóm lúc chờ đợi giấy tờ, trăng cô đơn chiếu vàng lên bờ ao. Đêm vắng quá, xa xa còn rên rĩ không ngừng những tiếng súng của hai quân đội và sau tiếng súng ấy thê nào cũng có

những tiếng kêu than oán trách, thê nào cũng có những người bị thương, những người chết.

Không biết làm gì, thê là Châu hát lên một mình cho đỡ thấy cô đơn, những bài ca cũ mà Châu vẫn thường hát với các anh em từ xưa. Cây cò như lắng nghe, đàn dè đàn run cũng ngừng tiếng, hẳn chúng nó đã bảo thắm với nhau có con dè nào mới đến cũng đang rên siết. Qua hàng dậu, những bước chân dừng lại, có những người lắng giêng cũng lắng tai nghe.

Trong cái xóm bé xíu, một chút gì mới lạ mà người ta lại không kể lể với nhau « ai ngờ cái cô bé sốt rét có nước da vàng ệnh ấy mà cũng biết hát ».

Ngày mai lại, Miên với một vài người bà con mang đàn đèn hòa với Châu, Miên muốn Châu hát mãi những bài dạ khúc ấy, Miên cũng hát, giọng Miên âm giống hết cái nhìn của Miên. Mọi người đời với Châu bớt xa lạ hơn một chút.

Nhưng đêm nào Châu cũng không ngủ được, sau khi Miên với các anh em ra về, Châu vẫn còn ngồi một mình ngoài

sân nhìn bóng mình ngã dần theo bóng trăng, nghe tiếng cá khua động mặt ao. Châu vẫn bị chứng mất ngủ nhất là mỗi khi có một sự gì quan trọng xảy đến. Không quan trọng sao được khi người ta từ già một cuộc đời để bước sang một cuộc đời khác.

Ngày mai với ánh sáng vẫn minh của thành thị, tìm đâu được nữa hình ảnh bé Châu với chiếc áo xanh chàm, với mái tóc dài chằm lưng, với đôi má hồng lên mỗi khi trời ngợp nắng, đôi giày đứt quai mòn gót lê khắp núi rừng. Ngày mai Châu cũng sẽ tha thướt trong những tà áo nhíp hàng theo thời trang, rồi phân son, rồi

lụa là, cô Châu cũ sẽ chắt hẳn để nhường chỗ cho cô Châu mới. Không quan trọng sao được phải không Miên.

Tương lai sẽ dành những gì cho Châu, trăm ngàn câu hỏi đang cuống quay. Chỉ vì thế mà đêm nào Châu cũng thao thức chập chờn lắng nghe tiếng thở của những người chung quanh, lắng nghe bước chân của đêm khuya, tiếng gà sau chuồng gáy sớm.

Châu đợi tiếng gà, những tiếng gà gáy báo tin sáng quen thuộc từ mấy năm nay, những tiếng gà thơm ngát mùi đồng ruộng từ đây sẽ càng ngày càng thưa thớt dần trong đời Châu. Nên buồn hay nên vui đây hở

Miên, sắp được gặp cha mẹ, gặp gia-đình sao mà buồn được, nhưng tâm linh Châu hoang mang như lo sợ một sự gì quan trọng sắp xảy đến.

Thuyền sẽ đỗ ở bến nào? Cuộc sống sẽ có nghĩa lý gì chẳng hay chỉ là những xác hoa trôi bèo bồng trên sông? Định mệnh sẽ đưa Châu về đâu?

Ai cũng biết rằng Châu không ngủ và mấy đêm tiếp Miên phải pha thuốc cho Châu uống mỗi bận trước khi chia tay ra về. Nhờ Miên, Châu đã ngủ được những giấc ngủ gò ép. Tuy gò ép nhưng vẫn còn hơn là những đêm trắng nằm đợi sáng. Nếu cuộc sống cứ kéo dài ra như thế mãi Miên nhỉ... Cái nhìn của Miên vẫn bực một lớp nhưng đen mỗi khi hướng về phía Châu.

Nhưng rồi một đêm sau khi đi ăn về như lệ thường, Châu thấy có những chiếc xe của quân đội đỗ ở trước nhà, thì ra có kẻ vì tư thù đã đi báo với quân đội những điều không phải là sự thật.

Thế là Châu phải rời thành phố ấy, rời cái mái nhà xinh xinh, cái bờ ao nhỏ bé mà Châu

bắt đầu có cảm tình. Châu chỉ biết ngỡ ngác nhìn định mệnh rồi nhìn Miên cầu cứu. Miên giới thiệu Châu đến một chỗ ở khác tạm thời.

Ngày chúng ta có dịp để nói chuyện nhiều hơn một chút lại là ngày cuối cùng. Miên có biết thế không?

Đền đây là hết, Miên nhìn Châu, cái nhìn dăm àm ngọt-ngào như những chiếc bánh đậu xanh Miên đã bỏ theo cho Châu trước khi lên đường... Nhưng trong những cái nhìn, những nụ cười của Miên hôm ấy như có gì vẫn vương... Chúng ta đều ngập ngừng...

Thuyền máy chở Châu xa dần, xa dần, bóng Miên đứng vẫy tay còn như đầu dây và tay Châu như còn nghe mãi giọng ngậm buồn buồn của Miên.

Duy kiên trường giang thiên tế lưu...

Ngày nay mỗi lần nhớ lại, cái nhìn của Miên vẫn như còn vẫn vương trước mắt Châu. Tại sao ngày ấy chúng ta lại không có can đảm nhìn nhau lâu hơn tí nữa, nếu biết trước rằng cuộc đời sẽ vô vị như thế này.



Nếu ngày ấy chúng ta dám táo bạo nhìn nhau lâu hơn một tí nữa thì liệu cuộc đời có thay đổi gì chăng, hay biết đâu như thế lại hơn... phải không Miên. Mãi đến hôm nay, bao nhiêu thăng trầm, thời gian đã chống chọi bao nhiêu năm tháng lên nhau xây thành một bức tường khá dày mà cái nhìn của buổi ban đầu ấy vẫn còn như đang thấm tươi trước mắt.

Châu không quên đâu, cái nhìn ấy, nụ cười ấy cũng như Châu không quên những cốc thuốc vị hơi đắng do tay Miên pha đến đã làm Châu sung sướng cảm động, có lẽ từ bao nhiêu năm nay hơn thế nữa, từ thuở bé, Châu chưa bao giờ nhận một cốc thuốc ấy.

Châu tin rằng Miên không giống như những kẻ khác, cảm tình của Miên không vắn đục, không vụ lợi, không tính toán. Cốc thuốc của Miên đưa đến và bàn tay Miên cũng dịu hiền như bàn tay của người mẹ hiền lúc đưa thuốc đến cho đứa con thân yêu.

Châu có lăm lăm không Miên? Châu tin chắc rằng Châu không lăm lăm Từ bao nhiêu lâu

sống trong lo sợ, trong ngỡ vực, trong sự tính toán của những người chung quanh, chỉ có một lần và chắc đời chỉ có mỗi một lần ấy mà thôi có người bạn đến săn sóc Châu không vì bốn phận, không vụ lợi. Vì chúng ta đều biết rằng ngày mai chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa cả.

Cuộc đời, Châu chỉ quen với nó trên lý thuyết, nhưng Châu đã thấy lo sợ và đã biết tự dặt một tâm kén để thu mình vào trong. Còn Miên? Châu không biết gì về Miên cả, chúng ta mới gặp nhau qua những cái nhìn... có thể thôi, Miên nghĩ gì về Châu? Miên nghĩ gì về Miên? Miên nghĩ gì về cuộc đời, Châu không hề biết, nhưng biết để làm gì phải không Miên.

Ngày nay cứ mỗi lần thu chớm về là những cảm giác cũ cũng trở về theo với hơi sương man mát hắt qua cửa sổ, với mầu lá vàng rơi tả tơi, nhớ đến Miên, Châu cũng bắt chước ai khẽ ngâm lại hai câu thơ của Lý Bạch mà có một lần nào ai đã ngâm:

*Cô phàm viễn ảnh bích không tận,*

*Duy kiến trường giang thiên tế lưu.*

● MINH ĐỨC



**Tuần** DAN CHỨNG  
LỊCH SỬ  
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI  
**CHÀNG TRAI** 1910-  
**NƯỚC VIỆT** 1960

★ Nguyễn-Vỹ

(Tiếp theo P.T. 100)



**T**H Ầ Y Đồng-sĩ-Bình, thông - phán Tòa-sứ Qui-Nhơn, cùng một lứa tuổi và một chí hướng với Bửu-Đình ở Huế, Nguyễn-an-Ninh ở Saigon, Nhượng-Tống ở Hà-nội, là những nhân-vật điển-hình của thế-hệ thanh-niên trí-thức cách-mạng 1925. Một số rất đông học trò các trường Trung-học Pháp-Việt, Nam và Nữ, ở ba kỳ, và sinh-viên Cao-đẳng Hà-nội, đều chịu ảnh-hưởng trực tiếp của mấy bậc đàn anh kia. Chính họ đã truyền-cảm cho lớp thiếu-niên 1925 tinh thần ái-quốc, tư-tưởng cách-mạng, mà hai cụ Phan-bội-Châu và Phan-châu-Trinh ở Hải-ngoại mới về, là hai

thần tượng tuyệt đối để họ sùng bái, tôn thờ, tha-thiết thương yêu.

Tôi nói «thương yêu», vâng! Vì lớp trai trẻ, cả gái lẫn trai, của thế-hệ 1925, đã đề trái tim của họ rung-cảm mãnh-liệt lần đầu tiên bởi tình yêu Nước mà hai nhà chí-sĩ Phan-Bội-Châu và Phan-Châu-Trinh là hai hình ảnh thiêng-thêng rực-rỡ. Nhưng mối tình khác đều chỉ phụ-thuộc mà thôi. Lòng ái-quốc bộc-phát sôi nổi, dạt-ngột và hăng hái cho đến nỗi họ đã tự động đề tang cho Cụ Phan-châu-Trinh khi cụ chết ở Sài-gòn năm 1926, họ lập bàn thờ ở khắp nơi để tế vong linh của Cụ, và họ có thể tình nguyện chết theo nếu Cụ

Phan-bội-Châu bị án tử-hình năm 1925.

Chính trong làn gió cách-mạng nồng-nhiệt lôi-cuốn ấy, trong tình yêu nước thiết-tha đăm-ấm ấy mà đã nảy-nở ra tinh thần hy-sinh dũng cảm của Cô Nguyễn-thị-Giang, Nguyễn-thị-Bắc và trăm nghìn cô Bắc cô Giang khác, và trăm nghìn Nguyễn-thái-Học khác, trong đám thanh thiếu niên nam nữ học-sinh.

Không phải riêng một Thầy Đồng-sĩ-Bình điên-cuồng, kêu thét vì quốc-hận, không phải riêng một cậu học trò 16 tuổi như Tuấn cũng đau đớn khóc han cho « Vòng hồn Tô-Quốc », mà hầu hết thế-hệ thanh-thiếu-niên thiếu nữ toàn nước « An-Nam » đều bùng-bột sôi nổi với tinh thần cách-mạng, tuy hãy còn ngấm-ngấm, e-dè, chưa bùng ra quyết-liệt.

Có điều làm vinh-dự nhất cho các cô giáo và nữ-sinh trường Đồng-Khánh, Huế, là trường nữ Trung-học độc nhất của xứ Trung-Kỳ đã hăng-hái hơn tất cả các trường khác ở toàn xứ An-Nam trong việc xin ân-xá cho Cụ Phan-bội-Châu.

Một buổi sáng thứ hai, trong giờ chơi, Tuấn được anh Cai trường kêu xuống Văn-phòng nhận một thư bảo-dảm. Tuấn mừng quýnh tưởng là thư nhà gửi mắng-đa vô cho. Ra khỏi Văn-phòng, Tuấn xem nét chữ trên phong bì và dấu bưu-điện đóng trên con tem, biết ngay là thư của cô Nguyễn-thị-Lài, học-trò trường Đồng-Khánh Huế, bạn thân của Tuấn. Tuấn chạy ra phía sau trường, ngồi một mình trên bãi cát, mở thư ra xem. Nét chữ của cô Lài, đều đặn, tế-nhị, rất dễ thương. Lài viết :

Huế, ngày 14-12-1925  
tức là ngày 29 tháng 10, năm Ất Sửu.

Mon Cher ami Tuấn, (1) (2)

Em muốn viết thư này thiết gấp gửi vô cho anh, đề anh biết rằng ngày 9 tháng 12 vừa rồi, các cô trợ-giáo trường Đồng-

(1) Những người có học chữ Tây thời ấy hay dùng tiếng Pháp ở chỗ nào mà nếu dùng tiếng Việt thì thấy ngượng, hoặc mặc-cờ, hoặc nói không

hết ý-nghĩ của mình. Đó chỉ là thói quen, được thông dụng khắp nơi nên cho là tự-nhiên.

(2) Anh Tuấn, bạn thân của em.

Khánh và học trò tại em, có đồng ký một giấy thếp như sau đây gửi ra quan toàn quyền Alexandre Varenne ở Hà-nội, Bắc-kỳ :  
« Gougal Hanoi — Nous institutrices et élèves collègue Đồng-khánh avons honneur demander à votre bienveillance grâce pour patriote Phan-Bội-Châu » (3)

Nhưng giấy thếp đó không gửi đi được, anh biết tại sao không ? Tại ông Chánh sở giấy thếp không dám gửi đi và đưa trình bên ông Khâm-Sứ Pierre Pasquier.

Ông Khâm sứ liền sai một ông Thanh-trà Mật-thám tới trường Đồng-khánh, kêu hết cả các cô Trợ-giáo và học trò tụ lại trước mặt bà Đốc, (bà Đầm) và hỏi : « Ai viết cái giấy thếp này ? » Tức thì có cô Trợ Mân bước ra đọc cho ông Thanh-trà Mật-thám nghe bản chữ Tây như sau :

« Je déclare être de celles qui ont décidé l'envoi du télégramme à M. le gouverneur général Varenne. et je vous présente mon amie, Mlle... qui est décidée à supporter avec moi les conséquences de notre acte collectif. Nous n'avons pas à consulter notre Directrice pour une faveur que nous demandions au Chef de la Colonie en dehors du domicile administratif. Nous protestons contre le fonctionnaire des Postes qui s'est permis, après avoir reçu notre argent, de détourner le télégramme remis à son guichet. Et ceci est d'autant plus grave que ce télégramme était adressé à Monsieur le Gouverneur Général. Nous n'avons pas à rougir de notre acte et n'avons que suivi l'exemple de nos sœurs de Hà-nội qui ont arrêté la voiture du gouverneur général pour lui remettre une supplique en faveur de notre héros national. Nous n'avons reçu aucune suggestion du dehors. Nous avons agi en femmes annamites et non comme institutrices et élèves du collègue. » (4)

(3) Quan Toàn-quyền Hà-nội. Chúng tôi trợ-giáo và học-trò trường Đồng-Khánh, trân-trọng xin ngài rộng lượng ân-xá cho nhà ái-quốc Phan-bội-Châu.

ra quan Toàn-quyền Varenne, và tôi xin giới-thiệu với ông đây là Cô X. bạn tôi, đã cùng nhau quyết định chịu hết cả những hậu-quả của hành-động tập thể này. Chúng tôi không có xin phép bà Đốc-học của chúng tôi vì một ân-huệ mà chúng tôi gửi xin quan

(4) « Tôi xin nhận là có cùng với các bạn gái quyết định gửi giấy-thếp

Anh à, tụi em đều lo-sợ cho hai cô Trợ sẽ bị bắt bỏ tù nhưng may quá, ông Thanh-Tra đứng im-lặng nghe rồi xin cái tờ khai kia để đem về trình với quan Khâm-sứ. Sáng ngày hôm qua, là ngày 13-12-1925, bà Đốc kêu cô Trợ Mân bảo rằng ông Chánh sở Giây-thép mời cô Trợ ra tòa Giây-thép để lấy lại số tiền (số tiền gửi điện-tín, mà điện-tín bị giữ lại, không gửi).

Anh Tuấn à, mấy bữa rày ở Huế xôn-xao lắm. Ngày Vua Khải-Định chết (các quan nói là Vua băng-hà) là ngày 6-11-1925, dân Đê-Đô Huế chỉ nô-nức chờ coi đám tang nhà thôi. Đám tang của ông Vua thì lớn lắm nhưng học-trò và các cô Trợ Giáo không có chút gì cảm-động, vậy mà việc Cự Phan-bội-Châu thì lại làm cho cả trường mất ăn mất ngủ, ngày đêm lo sợ, buồn-rầu, lạ Trời làm sao cứu cho nhà Chí-sĩ An-Nam khỏi chết!

Còn học-trò trường Qui-Nhơn mình có làm gì không, anh Tuấn? Bữa trước anh có được thư của em chứ? Rồi anh có nói chuyện với mấy anh, có rục-rịch gì không? Em chờ thư anh quá chừng mà không thấy anh trả lời. Sao vậy anh? Em thăm anh bình yên mạnh giỏi.

Votre amie qui pense toujours à vous. (5)

NGUYỄN-THỊ-LÀI

Tuấn đọc đi đọc lại thư của Lài hai, ba, bốn lần. Rồi Tuấn mắc cở cầm thư chạy đến nhà mầy

dứa bạn, Quỳnh, Thu, Tố. Tuấn nói:

— Học trò Qui-Nhơn mình dở

Toàn-quyền. — ở ngoài phạm-vi nhà trường. Chúng tôi phản đối ông Chánh sở Bưu-điện đã nhận tiền của chúng tôi để đánh điện tín, mà lại không gửi điện-tín ấy đi. Càng trầm-trọng hơn nữa, là chính điện-tín ấy chúng tôi gửi ra quan Toàn-quyền. Chúng tôi không hồi-hận tí gì về hành-động của chúng tôi, chúng tôi chỉ theo gương của các bà chị của chúng tôi ở Hà-nội đã chặn xe hơi của quan

Toàn-quyền để đưa lên ngài một bản thỉnh-nguyện ân-xá cho vị anh hùng dân-tộc của chúng tôi. Chúng tôi không bị ai xúi giục cả. Chúng tôi hành-động với tư-cách là phụ-nữ An-Nam chứ không phải với tư-cách là các cô Trợ-giáo và các học-trò trường Đồng-Khánh. »

(5) Người bạn thân của anh, nhớ anh luôn luôn.

quá! Thua xa học-trò con gái trường Đồng-Khánh! Tao xấu hổ lắm, tao không dám viết thư trả lời cô Lài. Quỳnh bảo:

— Tụi Đồng-Khánh nhờ có mấy cô Trợ có đầu-óc. Còn mấy ông Thầy Giáo của trường mình ông nào ông nấy sợ Tây như sợ cọp, tối chỉ lo xô tam-hường và đánh tứ-sắc, còn làm khi gì được.

Tố nói thêm:

— Phải có mấy ông cầm đầu thì tụi học-trò mới dám làm chứ! Mầy coi, ông T. thì lo xô tam-hường, ông Th. thì ở nhà ôm vợ, ông V. thì đánh tứ sắc, chỉ còn ông đốc Bính thì không nghe ông nói gì.

— Tụi mình chạy lại thầy Đồng-sĩ-Bình, hỏi ý thầy xem. Học-trò Quốc-học Huế cũng có làm đơn xin ân-xá cho cụ Phan. Qui-nhơn mình ngủ gục hết trơn hết tụy thế này sao?

Đêm ấy, bốn trò liền kéo nhau đến nhà Thầy Đồng-sĩ-Bình. Thầy Bình nói:

— Tôi đã gửi bài đăng trong báo ở Saigon để kêu ân-xá cho cụ Phan-Sào-Nam. Còn các anh, về phần học trò, phải tự làm lấy chứ! Cũng như ở Huế, trường

nào làm riêng trường đó mới được.

9 giờ khuya về nhà Quỳnh, trò Tuấn hăng-hái lấy bút viết nháp cái giấy thép để gửi ra Quan Toàn Quyền, Tố, Quỳnh, Thu, chuyề nhau xem: điện-tín viết bằng Pháp văn như sau đây:

Guogal Haroi. — Nous, élèves- Collège Qui-nhơn, vous serions reconnaissants accorder grâce à notre grand Patriote Phan-Bội-Châu.

Quỳnh bỏ bút chữ collège, Tố thêm mấy chữ: « vouloir bien ». Thu thêm trèo trong câu notre grand Patriote. Nhưng rồi không lẽ 4 đứa ký tên? Phải có cả trường ký chứ? Làm sao lấy chữ ký cả trường? Lỡ Ông Đốc biết thì sao?

Bốn đứa bàn đi bàn lại suốt một đêm. Đến gà gáy sáng, Tuấn đề nghị đừng ký tên gì cả, cứ đánh đại cái giấy thép mệnh danh là toàn thể học trò trường Qui-nhơn, rồi lờ xẩy ra chuyện gì thì 4 đứa mình cùng chịu tội. Nhưng dấu kín đừng cho học trò trong trường biết. Vì đa số học-trò trường Qui-nhơn hồi đó còn sợ-sợ... Chính 4 đứa này tuy hăng-hái làm nhưng vẫn sợ-sợ... vì

không có người lớn đỡ đầu. Dù sao cũng nhất định gửi cái giầy thép, nhưng lại không có tiền. Bốn đứa đều không có một xu, chưa đứa nào được mắng-đa ở nhà. Sáng tinh sương, thành phố còn ngủ, Quỳnh và Tuấn chạy tới gõ cửa thầy Đồng-sĩ-Bình, đưa thầy xem cái giầy thép. Thầy gật đầu khen :

— C'est très bien ! C'est très bien ! (Giỏi lắm ! Giỏi lắm !).

Xong Thầy móc túi áo lấy ra cho 1 đồng bạc mới tinh. Đồng bạc tròn, chung quanh có rãnh chữ, trong có khắc hình « bà Đăm-Xê » và có vòng chữ : République Française » (Cộng-Hòa Pháp). Đề đồng-bạc trên đầu ngón tay, cầm cán bút bằng sắt gõ vào, nó kêu « Keng ! » rất thanh.

Hai đứa học trò mừng quỳnh, cầm đồng bạc chạy về đưa cho hai đứa bạn nằm nhà chờ kết quả. 8 giờ sáng, Quỳnh và Tuấn làm đơn khai đối là « maledé » xin phép Thầy cho nghỉ một buổi.

Hai đứa rủ nhau đi ra nhà giầy thép. Tòa bưu-điện đông người ra vào. Tuấn gặp tờ giấy

điện-tín bỏ trong túi áo, không dám lấy ra vội. Đợi lúc vắng người, hai trò đến đưa cho Thầy Thông giầy thép coi, và trao luôn đồng bạc mới tinh. Nhưng Thầy Thông giầy thép xem xong, trợn mắt, lấy tay làm dấu cho hai trò đi vòng ra phía sau tòa bưu-điện. Hai đứa ra đến đây thì Thầy Thông đã đứng đấy rồi, tay còn cầm tờ giấy của Tuấn. Thầy trợn mắt ngó Quỳnh và Tuấn, và nói khẽ :

— Các trò muốn ở tù phải không ? Ai bảo các trò gửi cái giầy thép này ?

Tuấn nhe răng cười (Tuấn có tật nhe răng cười mỗi khi lính-quỳnh khó trả lời).

Quỳnh bảo :

— Hết thầy học-trò trường Qui-nhơn.

Thầy Thông bảo :

— Các trò đừng có làm bậy ! Đã có lệnh của Quan Sứ dặn quan Rơ-xơ-vơ hề có ai đánh giầy thép xin ân xá cụ Phan-Bội-Châu thì đừng gửi, và đưa giầy thép lên cho Quan Sứ coi.

Hai cậu học-trò nhìn nhau. Quỳnh hỏi Tuấn :

— Sao đây ?

Tuấn nhe răng cười :

— Sao là sao ?

Thầy Thông bảo tiếp :

— Tôi thương hai cậu. Con tôi cũng có học trong trường, nếu có chuyện gì nó cũng bị đuổi như các cậu vậy. Thôi, tôi can hai cậu, xé bỏ cái giầy này đi ! Nguy-hiêm lắm ! Nên kín mồm kín miệng, tôi không có trình lên ông Rơ-xơ-vơ đâu.

Quỳnh lại ngó Tuấn :

— Sao đây ?

Tuấn chỉ biết nhe răng

cười :

— Sao thì sao, chớ sao ! Thầy Thông không cho gửi thì thôi vậy.

Thầy Thông trao tờ giấy « nguy hiêm » lại cho Tuấn. Hai trò ra bờ biển ngồi, xé vụn từng mảnh giấy nhỏ, vò cục lại quăng ra cho đọt sóng. Hai đứa vội-vàng về nhà Quỳnh. Tuấn và Quỳnh đều mặc cỡ và buồn, làm thinh không nói gì với nhau. Một lúc Tuấn nằm sắp xuống chiếu, khóc thút-thít một mình...

(còn nữa)



### \* THẾ LÀ CẦN THẬN HƠN

Một viên chức tư-sớ nọ đi vào bàn giấy, ngồi phịch xuống ghế, ra dáng uể-oải, miệng ngáp dài.

Một đồng-nghệ nghiệp thấy thế hỏi :

— Tối hôm qua bỏ làm gì mà bây giờ mệt-nhọc thế ?

— Tối qua đi dự tiệc rồi khuya đi gần sáng mới về đến nhà sợ vợ truy mình nhe nhẹ thay áo quần nhưng rồi ra cũng lúc ấy, vợ bỗng thức dậy, mắt nhắm mắt mở hỏi : « Kia ! Mình đã thức dậy rồi đấy à ! »

— Muốn em chuyện, mình cũng « Ừ, nay phải đi làm sớm ! » rồi nhe nhẹ mặc áo-quần trở lại mà đến đây !



## nhân người sương gió

★ H.L. HOÀI-VIÊN-PHƯƠNG  
(Đất Vĩnh 13-6-62)

Sương gió ai đi biệt cuối trời  
Tóc xanh còn đượm vết sương rơi  
Làn môi tươi thắm còn in nét  
Phong sương, đã hẹn dẫn thân rồi

Trót hẹn thân này với núi sông  
Dám đâu xem nhẹ gánh tang-bồng  
Gian-nguy đâu quản, người chinh khách  
Máu thắm còn đây, giống Lạc-Hồng.

Mãn nguyện chưa người, những ước mơ ?  
Người đi say với mộng giang-hồ  
Tìm xuân tám hướng phong-trần nhỉ ?  
Hay vì xuân đẹp, khóc nàng thơ ?

Vì muốn nàng thơ mãi suốt đời  
Là người lý-tưởng của mình thơ  
Nên đi thương nhớ buồn e-ấp,  
Hay cuộc từ-ly lỡ mộng đời ?

Đời! Có chi bằng, cảnh biệt-ly,  
Lệ sầu còn đượm ướt hoen mí  
Khăn hồng ướp lệ chiều ly-biệt  
Lệ rơi song cửa tiễn người đi.

Một sớm ai đi chẳng hẹn về,  
Bên rèm liễu rủ nắng lê-thê.  
Gió như ngưng đọng buồn ly cách,  
Tiễn người ra tận chốn sơn-kê.



## thư về mẹ

★ Thanh-Nhung  
(Tokyo)

Tokyo ngày... tháng 1-1963

**M**Ẹ thương yêu của con.

Làm sao con diễn tả được cảm nghĩ của con khi nhìn thấy tuyết rơi lần đầu tiên trong đời, hở Mẹ ?

Nếu có Mẹ ở bên con lúc này thì dẫu con không thờ lộ, Mẹ cũng hiểu được tâm trạng con ra sao, bởi vì trong bao nhiêu năm qua sống với Mẹ, con đã chẳng luôn luôn đồng cảm xúc với Mẹ là gì ! Nhưng chiều nay ở một phương trời

xa lạ, con cô độc trong cái giá lạnh, trong màu sắc đơn sơ mà tuyệt vời của trời đất. Mẹ ở miền nhiệt đới nồng ấm quanh năm có còn thông cảm sâu xa niềm cảm xúc của con không ?

Con đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài trời. Những giọt tuyết rủ nhau bay nhẹ nhàng trong không gian mỗi lúc một nhiều cho tắt cả cảnh vật lung linh mờ ảo. Cỏ cây nở những bông hoa nở nà đủ hình thái và những mái nhà đàng xa như ẩn vào mây. Con nao nức trong một cảm giác lạ lùng và bỗng đứng rung

rung muốn khóc. Ngày xưa khi còn ở quê nhà, con vẫn thường bị bạn bè chế riễu vì cái tội hay khóc trước những cảnh sắc tuyệt đẹp. Nhưng hôm nay con biết con khóc không phải chỉ vì thế đâu, Me ạ. Có một cái gì khác nữa do hình ảnh những giọt tuyết rơi nên. Tuyết rơi không có lời thánh thót của mưa đánh thức trong hồn nỗi sâu thương muôn thuở, mà trong cái lặng lẽ của nó có một vẻ gì như là sự nhẫn nhục chịu đựng, trong cái âm thầm của nó con cảm nghe « một âm điệu xa vắng như tự một cõi nào mong nhớ vọng về ». Con yêu mến đến phát khóc được trước những sắc thái thâm trầm đó của tuyết bởi vì con vừa nhận ra rằng đó là biểu hiện những sắc thái cao đẹp của hồn Me.

Có phải cái âm điệu xa vắng kia là niềm âu yếm mà mẹ gửi về cho con qua thần-giao cách-cảm không mà con bỗng mơ hồ được vuốt ve êm ái trong hồn? Quê nhà hẳn trời đang trở lạnh, một cái lạnh nhẹ nhàng vừa đủ cho các em con sà vào lòng Me làm nũng. Me chắc đang tự hỏi con gái Me ở phương xa làm gì, cũng như con

đang vẽ ra trong trí tưởng tượng của con hình ảnh Me nghiêng mình trên đũa em thơ đang say ngủ. Con giữ mãi hình ảnh đó, cái dáng lặng lẽ của Me biểu hiện sự nhẫn nhục chịu đựng tất cả đắng cay của cuộc sống để gây dựng tương lai cho các con Me, Me ơi! Tình yêu thương của Me rộng như biển cả mà con chỉ là một làn sóng nhỏ trong lòng đại dương. Chính vì tình thương bao la đó mà Me đã rút lòng cho con đi tìm một chân trời mới lạ và quang đàng hơn cho tâm hồn con. Suốt đời con, con sẽ không bao giờ quên được những lời Me viết: « Không ai hiểu thấu tận đáy tâm hồn Me, nét sâu kín nhất, Me ấp ủ thương yêu cái tâm-hồn lang-mạn của con, cái nét thơ trinh bạch và hương yêu nồng nàn thuần khiết của con; đầu đã vấp mấy lần yêu, con vẫn chưa gặp một đối tượng nào xứng đáng, tương-đối với hồn con. Me thấy con ở nước nhà sẽ bị những mối tình tầm thường ấy phiền nhiễu như những con nợ tính toán nên Me chịu xa con, cho con đi tìm Quên Lãng ».

Con đã xúc động đến ớn lạnh cả người vì sự cảm thông của

Me với tâm tư con. Đã nhiều lần con tự hỏi làm sao con lại mạnh dạn ra đi dù xưa nay con vốn rất sợ phải sống xa những người thân thuộc. Con đã trả lời bằng mộng hải hồ mà con ấp ủ từ khi chớm tuổi dậy thì, bằng một chân trời văn minh sẽ cho con nhiều kiến-thức mới mẻ. Nhưng vì lẩn tránh sự thật hay vì không kịp nhận chân được nét sâu kín của chính lòng mình mà con đã phải để cho Me thay con khám phá ra rằng nguyên do mạnh mẽ nhất thúc đẩy con ra đi chính là tình cảm của con. Con thẳng thắn công nhận nguyên do này mà không mấy may sợ thiên hạ chê cười, bởi vì cái gì là yếu-tính của người con gái nếu không phải là sự nghiêng chiều theo lý lẽ của con tim?

Vâng, chính thật là con chạy trốn những mối tình đã ràng buộc con vào một quãng đời nhỏ hẹp tầm thường, mà mỗi một lời nói, một cử chỉ yêu thương chỉ là một cơn gió nặng nề đi qua không đủ sức nâng hồn con cao vút chín tầng mây. Từ thuở bắt đầu biết mơ mộng, con vẫn mong mãi mãi hồn con trong như ngọc để kết tụ bao nhiêu ánh sáng tinh thần đẹp để tự

một cõi nào cao quý nhất. Con sợ sống cuộc đời tầm thường với những cảm xúc không vượt quá ranh giới của tình yêu chiếm-hữu, với những tư tưởng bị giới hạn trong bản ngã vị kỷ và nhỏ bé của một con người. Thế mà, trong bao năm qua, con đã quay cuồng trong sự sống tầm thường ấy, đi từ cảm xúc này đến cảm xúc khác mà chẳng bao giờ mãn nguyện.

Có những phút lắng đọng tâm tư, con tự hỏi phải chăng cái lãng mạn thuần khiết đã vô tình đưa con vào cuộc sống đầy dẫy những cảm xúc dễ dàng đó, và rồi con tự thấy chán ghét mình như đã từng chán ghét cái biến-dịch không ngừng của cuộc đời. Con đem ý đó ngỏ cùng Me. Me cười âu yếm: « Tâm hồn thi-sĩ là một cánh bướm trong vườn hoa; đó không phải là một điều xấu xa đáng ghét ». Nhưng Me ơi! Cánh bướm non của Me lại khờ dại bay vào một vườn hoa có sắc không hương, một môi rã rời đôi cánh mà không dừng lại được vì chưa tìm ra cành hoa thơm ngát của lòng mình. Phải đợi một hơi gió thoảng đưa hương thơm của một loài hoa chưa biết đến ở

một phương trời xa, cánh bướm mới tỉnh ngộ tìm được lối thoát khỏi vườn hoa nhỏ hẹp tầm thường kia. Đôi cánh phấp phới bay với niềm vui sáng rỡ tâm-hồn, giờ đây con bướm đại đang say sưa đi tìm một loài hoa đẹp cao quý hơn để lãng quên những màu hoa đã gây niềm thất vọng.

Me ạ! Bây giờ thì những niềm đau cũ hầu như đã lui vào tiềm thức của con rồi. Những xót xa cay đắng của dĩ-vãng chỉ còn là những bóng dáng mơ-hồ như trong một giấc mơ. Một người bạn viết cho con: « Nhưng hãy ý-thức lấy điểm-phúc của Nhung. Được chạy trốn một cái gì mình muốn quên lãng chẳng phải là một điều may mắn hay sao? » May mắn và điểm-phúc thật đấy phải không Me, bởi vì con chẳng bao giờ cảm thấy mình là một con thiêu-thân lao đầu vào ánh-sáng của ngọn-đèn-tình-yêu nồng cạn nữa. Nhưng Me thương yêu của con! Đề đánh đổi sự quên lãng đó, con phải trả một giá khá đắt là sự xa cách nghìn trùng của Me với con.

Con chẳng biết sự đánh đổi này có tương xứng hay không. Con chỉ biết rằng có những chiều trời Tokyo lạnh giá như hôm nay, với một hồn thơ run

rầy và với niềm ray rứt nhớ thương, con thèm khát vô biên được khóc trong lòng Me như ngày xưa để cảm thấy tâm tư đầm ấm và yên-tĩnh lại dưới bàn tay dịu mềm ve vuốt của Me.

Niềm xót xa tưởng vọng giờ đây con chỉ còn biết ngộ cùng vạn vật. Con gửi vào không gian trọn nỗi lòng thương nhớ triền miên. Trời trở nên sáng rỡ sau cơn mưa tuyết. Hồn con thốt nhiên cũng cao vút nhẹ nhàng. Phải chăng tâm hồn Me đã nương theo những giọt tuyết về đây cho hồn con trong sáng như màu sắc của đất trời ngoài kia? Con tin là thế vì như Me đã nói, tuy xa con nhưng tâm hồn Me lúc nào cũng gần con lắm. Không có một mối tình nào vĩnh cửu bằng tình mẹ yêu con, và không có hình ảnh nào ghi đậm nét trong tâm con như hình ảnh Me, phải không Me?

Con xin đừng ở đây vì không biết viết gì thêm nữa. Ý nghĩ về sự gần gũi với hồn Me làm ấm áp lòng con và chiếm trọn tâm tư con rồi, Me ạ.

Thương nhớ Me hơn hết mọi sự trên đời.

Con gái của Me,

● THANH-NHUNG

## tôi sợ...

★ LY-HƯƠNG

(Vinh-Bình)

*Tôi sợ rồi đây phải biệt-ly  
Nói làm sao xiết lúc phân kỳ  
Gặp chi giây phút rồi xa mãi...  
Ôi! sợ làm sao phút biệt-ly*

*Tôi sợ nhất là câu sinh ly...  
Làm sao cho mất cảnh phân-kỳ?  
Người đi kẻ ở, lòng tê tái  
Có những đêm dài lệ ướt mi*

*Tôi sợ năm nay tôi hồng thi  
Trời ơi! còn biết nói năng gì?  
Còn chi mà ước mà mơ nữa  
Mộng cả tan rồi, ôi! hồng thi*

*Tôi sợ rồi đây tay trắng tay  
Có còn an-ủi « tháng năm dài »?  
Hay buông lời nói câu chua chát?  
Rượu đời chưa nhấp đã đắng cay*

*Tôi sợ đến ngày kia xa xôi,  
Mộng cả theo giòng mây nước trôi  
Trời ơi! đời tàn trong ngõ tối.  
Mộng cả tan rồi, sương gió ơi!*

*Tôi sợ rồi đây lạc đến đường  
Cỏ hoa đều phủ một màu thương  
Thương cho những kẻ thời không gặp  
Đến ngàn năm nữa hận còn vương*

★ MINH-KHIẾT  
(Chi-lăng)

(Xóc xa, xóc xách,  
Lốc-cốc, lạch-cạch)  
Bốn vó ngựa đều  
Từ mờ sương đến vãn chợ chiều,  
Trưa phố ngủ, bài nhạc quen vẫn trôi.

« — Xe đã cũ càng  
Sao ông không đổi? »  
Em ngờ nghịch hỏi,  
Lão quay nhìn, không nói, cười vang...  
Đường trưa im, lão kể chuyện sang đàng.

— Lâu, lâu lắm... hai mươi năm rồi phải.  
Con đường này, đá : quăng trái, quăng không.  
Khách chờ xe thường tựa gốc sấu-đông.  
Giờ chỗ ấy, thay trồng cây hoàng-điệp.  
Cứ cách nhật, một bóng hồng khép-nép  
Năm chéo khăn rằn, tay kẹp tập dày : Thơ  
Vừa lên xe, khách đã hỏi xem giờ.

— Sao gấp vậy?  
— Dạ... ảnh chờ tội nghiệp!  
« Ảnh » là ai? — Thường đưa xe, tôi biết:  
« — Bài thơ rồi tha-thiết quá, hèn ông xe?  
Còn bài đây, ông có muốn nghe.  
Ảnh vừa viết tặng tui trưa bữa trước ».  
Tình họ đẹp, mượn bút nào tả được.  
Có bao giờ... xe thồ-mộ đón dâu?  
Nhưng xe tôi làm việc ấy lần đầu,  
Cũng lần cuối! — À, đến đâu cháu xuống?

Bài ca ấy, lão ơi, cháu muốn  
Phở dùm cho đoạn tiếp có được chăng?  
Lối đi, về chừ vẫn nẻo Chi-lăng —  
Đờng Ông-Cộ, duyên trần, ai đã đẹp!  
Ảnh tôi cũng làm thơ,  
Cuối tuần tôi đến chép.  
Hai đứa cũng nọhèo,  
Tình đẹp hẳn như ai!  
Chúng mình, điệp khúc thứ hai!..:

18. — Sáu bà vợ của

ANH - HOÀNG

HENRI VIII



Yêu nhau lắm...

CHÉM nhau đau!

C ON rắn bé cưng của Trâm!, « Cái đồ ngọt-ngọt-chua-chua của Trâm! » « Vị thuốc-độc mê say của Trâm. Đây là những câu mà Vua Henri VIII thường dùng để nói với Anne Boleyn, cô gái diễm-kiều 15 tuổi, tình-nhân của Vua. Có khi Vua gọi bằng tên tắt, thân yêu hơn: « Nane! » Một buổi tối, Nane vào Cung-điện thăm Vua. Đang đứng nói chuyện, cô nhong

nhèo kêu:

— Ô, sao tự-nhiên em nghệt thờ thế này!

Nhà Vua vội - vàng đèn gần xoăn-xuyết hỏi:

— Làm sao? Làm sao? Em làm sao thế?

Nane giả vờ thờ khó khăn, và khê bảo:

— Bệ-Hạ coi hộ cái coọc-xê cho em, để em dễ thờ một tý.

Henri VIII sung sướng thò tay vào người Anne Boleyn để cởi cái corset. Lốp vải tụt xuống, để lộ ra hai vai và nửa thân người thiếu nữ trắng như ngà và mát rượi,

thơm ngát. Dưới lớp áo sơ mi mỏng, nhà Vua thấy rõ bộ ngực của mỹ-nhân, vun tròn và thu hút. Vua tưởng đâu sẽ chiêm được dễ dàng tấm thân quý báu ấy, nhưng Anne Boleyn cười ỡ-rượi chạy đi trốn. Nhà vua bụng phệ chạy đuổi theo, thở òng-ọc. Khi đuổi bắt được người yêu, nàng quí quái quý xuống chân Vua, lạy:

— Xin Bệ-hạ tha lỗi cho em. Em là con gái còn trong trắng. Em chỉ trao thân liền này cho người nào mà em yêu cơ!

— Thế nghĩa là Nane không yêu trâm sao?

— Tâu Bệ-Hạ, kẻ tiện nữ này thường tâu với Bệ-Hạ rằng nó nhất định trong đời nó sẽ không làm một điều gì tội lỗi. Trong lúc Bệ-Hạ đã có vợ rồi, mặc dù em có yêu Bệ-Hạ thế mấy đi nữa, nhưng nếu em dâng cái xác phạm này cho Bệ-Hạ thì hóa ra em là kẻ xúi-giục Bệ-Hạ phạm tội thông dâm ư? Thật em không dám!

Henri VIII hết van vì đến t-ôi-hết khăn-khoản cầu xin, đến hăm he dọa-nạt, nhưng Anne Boleyn vẫn một mực chối từ. Anh-Hoàng đành chịu thua cô con gái ông Đô-trưởng. Một hôm, trong bữa tiệc có đông đủ Triều-thần, và các vị đại-sứ, cùng các quý phu-nhân, nhà Vua bảo Anne Boleyn:

— Nếu Nane không tuân lệnh



Henri VIII

Trâm, Trâm sẽ truyền lệnh bắt Nane giam vào Tháp London.

Nghe nói sẽ bị bắt nhốt trong Tháp London là nơi mà ai vào đ ý chỉ còn chờ cái chết mà thôi, Anne Boleyn rầu rầu nét mặt, và đề cho Vua thấy hai hàng châu-lạ ứa tuôn trên đôi má ửng đào. Vua lại gần, bảo:

— Nane sợ?

— Bệ-Hạ không thương em, mới lắm dọa em thế! Nhưng tâu em chết chứ em không thể làm vừa lòng Bệ-Hạ.

Nhà Vua tức mình, không biết nói sao được, bèn quay lại kiếm

chuyện la mắng các vị Bộ-trưởng, và cầm cả cây gươm đập vào những con chó của ngài.

Về phòng riêng, lần này nhà Vua quyết-định ly-dị Catherine d'Aragon để cưới cho được Anne Boleyn. Ông ngồi lại bàn, viết bức thư cho cô gái đẹp. Ông ráng chải chuốt câu văn, thành bức thư tình-tự sau đây:

«Nếu em vui lòng làm tròn b' n phận của một người yêu trung-thành, và hiến cả tâm hồn lẫn thể xác cho Trâm, Trâm xin hứa với em rằng Trâm sẽ đuổi ra khỏi tâm tư của Trâm, ra khỏi tình yêu mến của trâm tất cả những người đàn bà nào ganh ghét em.»

Anne Boleyn khoái lắm. Cô hạnh-diện, vì mới có 15 tuổi mà được nhà vua có uy-thế nhất ở Âu-châu quỳ bên chân cô, van xin cô một tình yêu! Nhưng cô nhất định giữ ngọc gìn vàng, chỉ chịu hiến thân cho Vua khi nào cô là chính thức Hoàng-Hậu nước Anh mà thôi. Vua mà còn có vợ, thì không bao giờ cô chịu mất trinh cho Vua.

Trước thái-độ cương-quyết chối-từ của Anne Boleyn, không những Henri VIII không giận nữa, mà nhà Vua lại càng say-mê cô hơn. Nhà vua khen thầm rằng con gái mà biết giữ gìn đạo đức như thế sẽ là người vợ trung thành duy nhất. Người vợ như thế mới xứng đáng

làm Hoàng-Hậu! Anne Boleyn yêu quý của Vua, «con Rắn bé cưng của Trâm», đâu phải là thứ đàn-bà con gái lãn-loãng, mất nết! Với Vua mà cô còn quyết liệt gìn - giữ phẩm giá nghìn vàng như thế, thì mới xứng là mẫu nghi thiên hạ!

Đề cho vui lòng Nane, thôi thì nhà Vua mở tiệc mở tiệc, kể tiếp những đêm dạ-hội, liên-hoan, đờn ca hát xướng, vui say nhộn-nhip cả Cung điện Buckingham đêm này qua đêm khác. Nhưng Hoàng-hậu Catherine còn đấy. Bà mỗi ngày mỗi già, mỗi xấu, mà không sinh được một Hoàng-nam nào cả. Anne Boleyn thì trái lại, cứ còn trẻ mãi, đẹp lộ-g-lấy mãi và tính tình vui vẻ mãi. Nàng lại chỉ mặc một màu áo trắng, đề phó-trương rằng nàng hãy còn tuổi ngây thơ trong sạch, mặc dầu là người yêu của Hoàng-Thượng, nhưng vẫn là một nàng Tiên-nữ ngào ngạt hương trinh.

Lần cuối-cùng, nhà Vua hỏi ý kiến các vị cố-vấn, vì lâu nay nhà Vua còn do-dự bởi lẽ nếu từ bỏ Hoàng-hậu Catherine d'Aragon là người giòng họ với Hoàng-đế Charles Quint của Pháp, thì thế nào cũng sẽ có sự gây gỗ và

thù-oán giữa Hoàng-đế Pháp và Anh-Hoàng. Vua xứ Espagne cũng sẽ tức giận và có thể tuyệt giao vì Catherine là một Công chúa cung của xứ Espagne.

Toàn dân Âu-châu theo đạo Gia-tô sẽ phản kháng nhà Vua sao không theo luật Đạo cấm ly-dị vợ, và cấm lấy nhiều vợ. Nhưng Henri VIII cười bảo:

— Vậy chứ trong Thánh-Kinh (La Bible) các vị David, Salomon, Abraham, Jacob, đều là theo chế-độ đa-thê đó thì sao??

Rốt cuộc, Vua Henri VIII chính thức xin Giáo Hoàng Clément VII cho phép Vua ly-dị Catherine d'Aragon. Giáo-Hoàng do dự, không quyết định. Nhưng dưới áp-lực của dư-luận các triều-đình Âu-châu, và của Hoàng-hậu Catherine d'Aragon thống-thiết van-lơn Giáo-Hoàng đành nhượng-bộ, Clément VII không chấp thuận cho Henri VIII ly-dị.

Sự từ-chối chính đáng của Giáo-Hoàng quyết giữ đúng theo phép Đạo, lại chính là đóm lửa châm vào ngòi thuốc súng của Henri VIII. Con thịnh-nộ của Anh Hoàng nổ bùng lên ghê-gớm, không có gì ngăn cản được nữa.



Anne Boleyn

Nhà vua quá yêu Anne Boleyn, quyết cưới cô cho kỳ được, mà muốn cưới cô thì trước hết phải ly-dị Catherine. Giáo-hoàng theo phép đạo không chấp thuận cho nhà Vua ly-dị, thì nhà vua ly-khai cả với Tòa-Thánh La Mã, Đức Hồng-Y Giáo-Chủ Wolsey. Đại-Diện của Giáo Hoàng tại Anh-Quốc, bị vua đuổi ra khỏi Nhà Thờ, các cửa cải sự nghiệp của Hồng-Y ở London đều bị nhà vua tịch biên, và niêm phong. Nhà vua lại ký sắc lệnh bắt bỏ

tù Hồng-Y Giáo Chủ về tội làm gián-điệp.

Ngày 27-11-1530, Hồng-Y Woley, người đầy-đà, to béo, mà vì bị xúc động quá mạnh, bị nhục nhã, bị nguyên rủa, đã lăn ra chết không kịp thở. Cũng may là ông thoát khỏi tội chết chém vì Vua Henri VIII đã sửa soạn kết án tử hình vị Hồng-Y đại-diện tối cao của Tòa thánh Vatican...

Kể đó, nghe theo lời xúi-dục của vị Cố-vấn Cromwell, một tay chính-trị đại mưu-lược, đại gian-hùng, Vua Henri VIII thiết lập riêng Giáo-phái Anh-quốc (Eglise

Anglicane) mà chính Vua tự suy tôn làm Giáo-chủ, biệt lập hẳn với Tòa-thánh La-mã. Bao nhiêu luật-lệ Thiên-Chúa Giáo do Tòa Thánh đã ban ra, đều bị Vua Henri VIII sửa đổi hết, để áp-dụng những luật-lệ riêng cho giáo-phái Anh-quốc.

Anne Boleyn bây giờ tuy chưa chính thức lên Ngôi, nhưng cũng đã được Triều đình suy tôn như Hoàng Hậu Cô đã có chửa và thúc-giục vua Henri gấp rút sắp đặt cuộc hôn-nhân. Catherine d'Aragon phải tự ý bỏ cung-điện trốn ra ngoài...

(Kỳ sau tiếp)



★ TIN MỪNG HAY TIN LO

Một y-sĩ khám bệnh cho một phụ-nữ không quen biết. Khám vừa xong y-sĩ vui-vẻ nói:

— Thưa Bà, bà có tin mừng ..

Người đàn bà vội vàng đình chánh:

— Xin Bác-sĩ đừng gọi tôi bằng « Bà », vì tôi chưa có chồng.

— Nếu thế thì, thưa cô, cái tin đó có lẽ sẽ không làm cho cô vui.

## những con số không

\* HOÀNG-THĂNG

Xuân 63

Tôi viết tên mình trên trang tình sử,  
Nét bút đầu to đậm chữ K hoa,  
Em mười sáu, tuổi trăng vừa thơm nụ,  
Ta gặp nhau hồi đất nước phong ba,  
Tình nở đẹp tim tôi trai mười tám,  
Tôn thờ em ngôi nữ-chúa ngọc ngà.  
Nhưng một sớm, dưới trời thu âm-đạm,  
Chiến trận lan về chia cách đôi ta.  
Tôi biết lần đầu niềm đau khổ chia xa.  
(Đề mười năm sau nguồn tin đưa lại,  
Em đã rời tình duyên mới, quên tôi  
Và đã có rồi : một trai hai gái).

Rồi sau đó, giữa kính thành hoa lệ,  
Có Tháp Rùa in bóng giữa Hồ Gươm,  
Tôi gặp H. niềm đau xưa chợt mất.  
Và gặp mình trong bến sông yêu đương,  
Nhưng chót sinh ra dưới vì sao xấu,  
Tôi ôm quá nhều chua chát đắng cay,  
H tuy đẹp nhưng hoa đò có chủ,  
Tôi đành ôm nỗi buồn khổ rút tay.

Tôi quay về với chữ Q vội-ã,  
Trong luớt tình huyền-diệu đượm men yêu,  
Nàng đẹp quá, đôi mắt huyền mê đắm,  
Ru hồn tôi trong mộng ước quá nhiều.  
Nhưng định mệnh lại trở về vây quẩn,  
Tôi nhỏ nhot như cát bụi giữa đời,  
Một lần nữa, tình phai như hương phấn,  
Vì Saigon thù-kiếm chiếm em tôi.

Tôi ngỡ tình tôi đã cạn rồi,  
Chỉ còn kỷ-niệm cũ mà thoát.  
Nào hay tôi lại yêu lần nữa,  
Văn T nhỏ bé đẹp làn môi.  
Nhưng rồi tình lại chia phôi,  
Tôi không có được một lời già nhau,  
Tìm tôi năng khối u-sầu,  
Tình tôi như nước qua cầu ra khơi.

Văn A lại đến gọi mời.

Với làn tóc xòa, với môi đỏ hường,  
Làm chim tôi giữa yêu đương,  
Lại trao nàng cả tình thương buổi đầu.  
Nhưng rồi A bỗng rụng rầu nét mặt  
Nói « Chưa thể ào nghĩ đến tình yêu.  
Đàn em đại còn chờ tay săn-sóc.  
Nên chuyện này còn đâu dám nghĩ nhiều ».

Tôi trở lại với nỗi buồn mãn kiếp,  
Tuông sẽ ôm sầu nuôi trai tim cốt.  
H lại đến với một hồng mắt biếc,  
Đề một ngày... lại nói chuyện chia phôi.

Thời gian vẫn lặng lẽ trôi,  
Tôi ba mươi tuổi vẫn to buổi đầu.  
Đêm nằm nghĩ chuyện xưa sau,  
Tình yêu chỉ đẹp khi sầu chia xa!

## duyên kiếp

\* MINH-TÂM

(Sài Gòn)

Gió lạnh lẽo mình tôi trên gác hẹp,  
Ngồi âm thầm nghĩ chuyện miên-man.  
Đau thương thay, duyên-kiếp khéo bề-bàng  
Người cô độc vẫn về bên cô-độc!  
Đêm thanh vắng càng buồn nghe gió lốc,  
Ai vui cười lên tiếng nói tình chung,  
Đề tìm sầu trần-trọc giữa mộng lung,  
Ôi giờ phút cô đơn tràn giắc-mộng!  
Tội làm sao hôm nay cơn gió lộng ?  
Thời tôi bài tình cảm mãi hồn côi.  
Phũ phàng chi người hồi đã yêu rồi.  
Hay số kiếp người thơ đành cô lẻ.  
Ng rời với bóng! Mía mai sầu quạnh quẽ,  
Và tâm tình lắng xuống khúc bi thương,  
Và tin yêu trên suốt một quãng đường.  
Về cuối ngõ tâm-tư giờ tẻ tai!  
Cay đắng lắm! tình tôi ai nở khuấy ?  
Ngoài xa kia thơ thần một chòm mây  
Và hôm nay mờ mặt ánh thu gầy  
Không dám trách cũng không lời buộc tội!



## KHÔNG BAO GIỜ ĂN NỒ

ANH-TUẤN

\* Bs. Nguyễn-Tuấn-Phát

**T**ôi vừa tìm thấy một «chân lý» nữa! Nói là «tôi tìm thấy» thì là nói khoác vì chân lý ấy có người đã tìm thấy từ thế kỷ thứ 6 nghĩa là cách đây 1.400 năm... Nhưng đến bây giờ tôi mới thấy là nó đúng, đúng với tôi, và có thể đúng cả với các bạn nữa. Đúng quá nên tôi sướng mà reo lên «tôi vừa tìm thấy».

Từ trước đến giờ thỉnh thoảng tôi hay bị những triệu chứng vụn vặt... như gai-gai rét, ớn-ớn lạnh thì tôi đã tìm được cách chữa và tôi đã viết một bài đề là «Bệnh hóc hiểm» (1)... Nhưng ngoài những triệu chứng ấy còn biết bao nhiêu triệu chứng lật vặt khác như ăn xong người khó chịu, nặng bụng, tối ngủ hay

(1) Trong cuốn « Một vài cảm nghĩ của người thầy thuốc ».

## KHÔNG BAO GIỜ ĂN NỒ

mê, hoặc thích ngồi, ít thích hoạt động... hoặc thỉnh thoảng đau chỗ nọ, đau chỗ kia, nhức đầu v.v... Tôi tìm mãi chưa thấy thủ phạm, nhưng tôi đã nghi nghi rồi.

Tôi nghi nghi vì cứ nghiệm hôm nào ăn vừa vừa hay dói một tí, thì người dễ chịu, vui-vẻ. Hôm nào đi ăn cơm khách ở tiệm, hay ở nhà có giò, tết, ăn nhiều thì người nặng-nề... Ngay khi ăn cơm thường ở nhà cũng vậy, đến bữa cơm mà không dói cứ ăn vào thì thấy khó chịu ngay...

Tôi nghi nghi rồi và đã viết một bài « Phải ăn thế nào » cũng trong cuốn « Một vài cảm nghĩ của người thầy thuốc »... Trong bài đó vài nguyên tắc cũng đã được nêu lên.

— Chỉ nên ăn khi dói.

— Ăn vừa vừa đủ thôi, không nên ăn no.

— Và ăn những thứ ăn tươi tốt...

Những nguyên tắc ấy tôi biết là đúng, nhưng tôi theo không triệt để lắm, hôm được hôm không... và cũng không cho nó là can hệ lắm... Vì thế hôm thì tôi khoẻ, hôm thì lừng khừng.

lừng khừng thôi chứ không đến nỗi khó chịu, hoặc ốm... Và tôi cũng mặc kệ vì tôi tin rằng ngày nào tôi cũng đi bơi đều thì người phải khoẻ... Người tôi nhờ sự vận động thân thể ở dưới nước nên cũng có khỏe ra thật, các bắp thịt rắn thêm, đi đứng có nhanh nhẹn hơn trước nhưng đôi khi trong người vẫn không được bảnh thành, không được « ăng phóc ».



Thế rồi một hôm, cách đây không bao lâu, không hiểu vì sao tự nhiên bắt chợt trong óc tôi lại nghĩ đến những người lính Nhật mà tôi đã gặp gần hai chục năm nay... Tôi nhớ rõ ràng người nào người ấy đều khỏe mạnh lực-lượng, làm việc cả ngày không biết mệt, lúc nào cũng vui vẻ nói chuyện to, đầy sinh khí... thế mà lạ nhất, tôi chú ý ngay từ hồi đó, mỗi bữa cơm họ ăn rất ít, chỉ 2 bát cơm là cùng với một ít thịt, rau hoặc cá... Thật là những bữa cơm hết sức thanh đạm và ngay từ hồi đó tôi cho là họ ăn dói... có lẽ vì họ luyện tập kham khổ và có lẽ vì chiến-tranh.



Nghĩ đến những người lính đó... tôi giật mình tỉnh ngộ. Tôi bèn nghĩ thêm! Từ bao năm nay những hôm nào tôi ăn ít nhất là những hôm tôi khỏe mạnh, và dạo nào tôi ăn ít là tôi lên cân... còn dạo nào tôi ăn nhiều, tôi hay mệt mỏi, phân xấu, hoặc bón, hoặc đi ỉa chảy và cân có khi lại tụt xuống... Thế ra bây giờ tôi mới biết, không phải là những người lính ấy phải ăn ít... Người ta cố ý ăn ít, ăn đói, ăn không bao giờ để cho nó và vì thế nên người ta rất khỏe, hăng hái vui vẻ...

Tôi sướng quá khi tìm thấy cái nguyên nhân đó mà bây giờ tôi cho là rất đúng... và từ hôm đó tôi bèn mở một chiến dịch tuyên truyền « ăn đói » nghĩa là ăn ít... không bao giờ ăn no. Kết quả thật là ngoài sự tưởng tượng của tôi... Ai ai cũng đồng thanh nói là người dễ chịu hơn.. Riêng về tôi thì tôi thấy thế này :

« Cả ngày bụng tôi bành bành, nhẹ nhõm. Mọi khi đến giờ này — 11 giờ đêm — là tôi uest oải, mệt mỏi, muốn nằm lăn ra ngủ, nhưng tôi đang viết bài này tỉnh táo, óc sáng suốt, không

mỏi mệt một tí nào, tôi có cảm tưởng rằng cứ ngồi viết vài giờ nữa cũng không sao... Đây là cả ngày tôi đã làm đủ các thứ ghuyện rồi.

Buổi sáng, đáng nhẽ như mỗi khi, tôi « làm » một bát phở tàu bay 10 đồng lại thêm 5 đồng bạc thịt ngoài nữa nghĩa là 15 đồng — nhưng bây giờ tôi chỉ ăn phở 7 đồng thôi hoặc nếu không đói lắm thì tôi chỉ uống một cốc cà-fê sữa thôi — Bụng tôi vẫn nhẹ nhõm nên sau khi ăn tôi làm việc đến 12 giờ không thấy mệt mỏi...

Buổi trưa đáng nhẽ tôi ăn 3 bát cơm thì tôi ăn có một bát rưỡi hay 2 bát là cùng... Bụng tôi sau khi ăn vẫn nhẹ nhõm... và mọi khi tôi chạp chờn chỉ ngủ chưa được độ nửa giờ là cùng, bây giờ tôi làm một giấc say sưa hơn 1 tiếng rưỡi...

Tôi lại đi làm đến 5 giờ rưỡi rồi tôi đi bơi... Bữa cơm tối cũng vậy, tôi chỉ ăn 2 bát thôi... và ăn xong bụng vẫn còn đói... Vui vẻ và dễ chịu vô cùng, không thấy mệt mỏi một tí gì, khoái quá! Khác hẳn với những ngày ăn no.

Đời tôi trước vui 5 phần bây giờ vui 10 phần. Ảnh hưởng sự

tiêu hóa đến tâm hồn thật là rõ rệt, sức làm việc của tôi cũng tăng từ 5 lên đến 10 thật là không ngờ!

Các bạn không tin, thí nghiệm ngay trong nửa tháng sẽ biết! Sau một hôm đã thấy khoan khoái dễ chịu rồi, chả cần phải đợi 15 hôm.



Hôm qua ngồi xem sách thể nào lại vớ được quăng này lại thú nữa Các bạn mở quyển « Sự can hệ của đời sống » của Lâm-Ngữ Đường (2) có đoạn này, tôi dịch ra đây để các bạn thêm một bằng chứng rõ rệt về những điều tôi vừa nói trên.

« Một ông thầy thuốc của nhà vua Mông-Cồ đã viết vào khoảng năm 1330 như thế này: « Ai muốn giữ gìn sức khỏe phải sống điều độ, tránh ưu phiền, điều hòa cảm xúc, đừng yêu quá, ghét quá, ham muốn nhiều quá... Chỉ nên ăn khi đói và đừng ăn no. chỉ nên uống khi khát và đừng uống nhiều — Chỉ nên ăn ít và bữa ăn phải xa nhau, đừng ăn nhiều và đừng ăn luôn... Phải làm thế nào ăn xong mà vẫn còn đói và khi đói chỉ nên ăn ít thôi. »

Thật là « trứ danh » hết chỗ nói... Thì ra tôi đã có một bậc thầy cách đây 13 thế-kỷ... và trước ông ngự y Mông-Cồ kia, ở thế-kỷ thứ 6 đã có một ông thầy thuốc khác đã viết câu này cũng « mê » nữa: « Một người thầy thuốc giỏi bao giờ cũng phải tìm nguyên nhân bệnh, tìm thấy nguyên nhân rồi, phải chữa bằng cách ăn uống đã, nếu cách đó không khỏi, hãy dùng thuốc để chữa bệnh »...

Vậy thưa các bạn, trước khi đi đến phòng mạch của các Bác-sĩ về các triệu chứng ăn uống khó chịu, chậm tiêu, đầy hơi, v.v... các bạn hãy chịu khó thay đổi cái lối ăn uống đi đã... Tôi mong rằng các bạn đến phòng mạch của tôi với cái nụ cười và nói rằng: « Thuyết ăn ít hay quá ». Rồi chúng ta sẽ bắt tay nhau và bạn ra về... khỏi phải trả tiền...

Thế là vui vẻ... cả làng và hoan hô thuyết « Không bao giờ ăn no ».

Bs. Anh-Tuấn

NGUYỄN-TUẤN-PHÁT

(2) « L'importance de vivre » của Lin Yutang.

PH. TH. 16-3-53

Nguyễn-văn-Cổ (Paris)

# Thư Paris

## TÂM SỰ ĐI THÂN

Bạn thân mến,

«**B**ƯC thư Paris» (Phở Thông số 98) đã được vài bạn ở quốc nội gửi thư riêng cho tôi và cho Tòa soạn Phở Thông nhắc nhở về bài Hát nói «Cành Bèo» của Nguyễn Khắc Hiếu và hai câu thơ tặng một danh ca, Cô Nguyễn:

«*Cô cũng như tôi giống lạc loài  
Ôm cầm bán dạo giữa trần ai.*»

Nhắc nhở đến những bài hát nói, tức là những bài hát cô đầu, có lẽ chỉ còn các bạn xưa, hiện nay ở bên nhà; chứ

phần đông thanh niên ở Paris (năm 1940-1945, chỉ mới lên tám, chín tuổi) có lẽ chưa được «biết», hay được «bướng» tất cả thị vị và nhạc điệu khi một cô «đào hát» cất tiếng hát «Tỳ Bà» chẳng hạn:

«... Bên Tâm-dương canh khuya  
đưa khách  
Quạnh hội thu lau lách đìu hiu»

Trong tiếng đàn, tiếng phách, tiếng trống điểm câu, vọng hát thánh thót, ngân dài của cô Mộng Hoàn hay cô Nguyễn như còn vọng vọng trong đêm khuya.

Sở dĩ tôi nhắc đến những câu hát đó, trước là để nhắc lại «một thời kỳ phát triển văn học» tại Miền Nam Việt-

nam, sau đề giảng giải thêm một vài chi tiết và bài thơ mà tôi đã chép hai câu ở trên.

Tại miền Nam (và có lẽ trong toàn-quốc), khi trận thế giới chiến tranh bùng nổ và nhất là năm 1942 khi Nhật bản bắt đầu xâm chiếm toàn cõi Đông - dương, thì một phong trào vừa có tính cách kiên thiết vừa có căn cứ văn học, nổi lên

Một số anh em thiết nghĩ rằng muốn làm cho đa số dân chúng hiểu rõ phận trách của mình trước thời cuộc, cần nhất là phải làm thế nào cho họ biết đọc, biết viết.

Sau những cuộc thảo luận ôn hòa, phần đông anh em nghĩ ngay đến việc «chồng nạn mù chữ» và lập ngay «Hội truyền bá quốc-ngữ».

Xin nói trước là «Hội» ra đời chỉ độ hơn mười ngày mà đã được tất cả các tầng lớp xã hội hưởng ứng, từ giới trí thức cho đến giới cần lao, qua giới công chức; đâu đâu cũng niêm nở giúp ích «Hội». Những cử chỉ ấy luôn luôn làm cho tôi tin tưởng ở thiện chí của toàn thể đồng bào trong đại-sự. Nhưng nhắc đến

«Hội truyền bá quốc ngữ» ở Nam-bộ, ngày nay tôi còn bài ngài, nhớ tiếc; vì có nhiều nhân viên trong «Ủy Ban Trung Ương» đã thiệt mạng trong hồi «lộn xộn».

Nếu không làm «nhàm tai» các bạn đọc, tôi xin kể sơ dăm ba danh sách nhân viên trong ban sáng lập:

— Cụ Bùi-quang-Chiêu nay đã quá cố.

— Anh Nguyễn-văn-Nhạc, cô văn tài chánh cũng đã quá cố.

— Anh Đặng-văn-Sương thủ quỹ đã thiệt mạng.

— Anh Đỗ hữu-Bửu cô văn ban văn-hóa đã quá cố.

Còn nhiều người khác tôi không nhớ hết, nhưng hiện nay ở Sài-gòn cũng còn vài ba nhân viên «Trung-Ương» như anh Mai, anh Thiệu-Sơn, anh Việt, tổng thư ký, anh Lý, anh Văn-Vi v... và tôi hiện ở Paris như các bạn đọc Phở-Thông đã biết, (lúc đó tôi giữ trách nhiệm cô văn văn hóa và cô động) và xa hơn nữa là anh Phạm Thiêm, cô văn Văn học (về anh, tôi sẽ nói nhiều sau đây).

Đề chứng tỏ nhiệt tâm của

đại chúng, sau vài ngày « Ủy Ban Trung Ương » ra đời, tôi xin nhắc rằng các chi nhánh thành lập rất mau, gần thì có « iểu ban » Thị Nghè, Phú Lâm, Gò-vấp, xa hơn thì có Bến-tre Mỹ-tho, và xa hơn nữa thì có Long-xuyên, Châu - độc hay « Kompongcham » giữa kiêu bào trú ngụ tại đất Cao Miên. Rất nhiều các thanh niên nam nữ hăng hái tình nguyện dạy đồng bào chưa biết quốc ngữ.

Ủy Ban chấp hành dùng phương pháp truyền bá quốc ngữ do anh Hoàng xuân Hân biên chế và đã được áp dụng đắc lực tại Miên Bắc.

Chính trong trường hợp này (giữa bao nhiêu kích thích và nhiệt tâm của các bạn đồng đội) tôi đã cao hứng viết tập thơ « Nước Tôi », bắt đầu bằng những câu :

*« Tôi có một tình yêu vô tận,  
Tự nghìn xưa chôn sẵn đáy lòng  
Cổ kim tư tưởng một dòng  
Muôn đời dào dạt chảy trong  
tâm hồn »*

và kết luận :

*Nước tôi đã đúc thành một l-hĩa  
Tự Nam-quan tới mũi Cà-mau,  
Núi rừng khai khẩn bấy lâu,*

*Mồ hôi, xương máu giải đầu  
gian lao — »*

(Đoạn kết bài này đã đăng trong Phổ Thông với bản dịch ra Pháp văn).

Hôm « Hội truyền-bá quốc-ngữ Miên Nam » ra đời, thì có buổi diễn thuyết và diễn kịch tại rạp hát Nguyễn-văn-Hào.

Anh giáo-sư Thiểm, mà tôi đã nhắc tên, đứng ra diễn thuyết; anh lựa đầu đề: « *Tâm sự di thần* », tức là tâm sự của Nguyễn-Du mà ông cha, chú bác, các anh đều là công thần của nhà Lê (có người làm đến chức quận công), vì thế mà Nguyễn-Du tự coi mình như một kẻ « thần còn sót lại » không muốn phụng sự một đế triều khác.

Gần đến giờ khai mạc, chúng tôi đứng đợi anh Thiểm trước cửa rạp hát. Khi thấy anh, tôi ngập ngừng hỏi: « Hôm nay anh ra mắt công chúng, sao mặc bộ đồ « tang thương » thế kia ? » Anh Thiểm gác xe máy vào góc tường, rồi vừa cười vừa đáp lại « Ày, có l Bộ đồ «tussor» vừa úi xong còn nằm trong cặp. «Đệ» chỉ có «nhật bộ». Đạp xe máy từ Phú-Nhuận xuống đây, rồi mà

gế, hay bị «roue libre» cần rách nửa ống quần, thì nguy lắm ! »

Chúng tôi đưa anh vào rạp hát, sau sân khấu trong một góc vắng, để anh thay quần áo. Với bộ «tussor» mới úi, trông anh có vẻ mô phạm lắm.

Anh Thiểm quả thật có tài hùng biện. Người anh mảnh khảnh, nhưng tiếng nói của anh, sang sảng, đĩnh đạc, khi thì hùng hồn, khi thì nhẹ nhàng, buồn bã, nhưng lúc nào cũng đàng hoàng, gáy gọn. Anh đã dựa theo những tài-liệu về gia-thê, thân thê và «tâm sự di thần» của Nguyễn-Du.

Rạp hát không còn một chỗ trống, hai bên lối đi và các bậc thang, đen nghịt người ta, thê mà hơn một giờ rưỡi không một tiếng ồn-ào. Ai nấy đều chăm chú lắng tai nghe, say sưa cảm động.

Diễn giả phân tách từng hồi, từng lớp đời sông và tâm sự của Nguyễn-Du, chẳng khác gì một vị bác-sĩ giải phẫu bộ phận đau yếu của một bệnh nhân. Rồi như một cuộn phim, với diễn giả chúng tôi «trở lại làng Tiên Điền, núi Hồng Lĩnh, con

đường bẻ hoạn và nổi lòng của Nguyễn Du :

*« Trái qua một cuộc bề dâu,  
Nhưng điều không thấy mà đau  
đến lòng ! »*

Những nỗi thác mắc, đau khổ của tác giả « Kim Vân Kiều » đã được đem ra trước ánh sáng do một vài câu Kiều chứng minh. Đôi khi Nguyễn Du như tự trách mình :

*« Giết chồng mà lại lấy chồng,  
Mặt nào mà lại đứng trong  
cõi đời. »*

hay là chua chát :

*« Khéo là dở nhược bày trò,  
Còn tình dâu nữa là thù đấy  
thôi ! »*

và mỉa mai khi « nghĩ mình vinh hiển » :

*« Riêng lòng đã thẹn lắm thay,  
Cũng đã mặt dạn mày dầy  
khó coi. »*

Rồi trên « dòng diễn văn thao thao bất tuyệt » anh Thiểm hạ giọng và với một điệu buồn bã kết luận :

« Tuy đã sống một cuộc đời đầy đọa, xa gia đình, cõi lòng bị tan nát, « hết nạn này đến nạn kia » và đã « đem tâm thân cho thiên

hạ mưa cười », nhưng chung qui, sau 15 năm lưu lạc, nàng Kiều còn được gặp lại cô nhân; còn như Nguyễn-Du, cho đến khi nhắm mắt, xuôi tay, từ giã cuộc đời, cũng không được cái « may » thầy nhà Lê được khôi phục, khiến nổi u hoài của một di thần « mang xuống Tuyền đài chưa tan », và chỉ còn mấy câu dặn lại :

« Mai sau dù có bao giờ,  
Đốt lò hương ấy se tờ phím  
này ».

Diễn giả vừa dứt lời, thì như những làn sóng bề liên tiếp tiền tới, những tràng pháo vỡ tay nổi dậy giữa đám người đang chen chúc nhau và đã giữ im lặng hơn một giờ rưỡi. Công chúng hoan nghinh anh Thiểm đến một nhiệt độ tối cao.

Sau đó, Ban Ca Kịch Sài thành » diễn vở kịch « Truyền bá quốc ngữ », « Đâu là Ánh Sáng ? » do tôi viết xong mấy ngày trước và anh chị em kịch sĩ đã tập dượt rất mau. « Hội Truyền Bá Quốc Ngữ Miền Nam » ra đời vào cuối năm 1944.

Ngoài những buổi tổ chức các lớp học và việc đi quyên bản ghê, giày mực, « Ủy Ban » còn sưu tầm những câu ca dao ở miền Nam, vệt tích lịch sử và các áng văn xưa chưa được phổ biến.

Anh Nhạc có mấy ngôi nhà lá ở miệt Thị-Nghê, và đó là chỗ chúng tôi thường họp các anh em trong ban văn nghệ, và đôi khi cũng mời các bạn nhà văn khác đến dự.

Chiều hôm ấy, lúc 6 giờ, tôi lóc cóc đạp xe máy lên Thị Nghê. Vì không thuộc đường và vì thôn xóm ở giữa cánh đồng đường lồi quanh co, nên tôi đi lạc. Mãi đến 7 giờ rưỡi tôi mới lò mò đến nơi. Anh Thiểm đang đem so sánh bản Hán Văn « Chinh phụ ngâm » của Đặng Trần Côn và bản dịch nôm của bà Đoàn thị Điểm.

Anh đang nhắc đến đoạn :  
« Lúc đợi chồng »

Chữ Hán :  
« Tích niên ký tín khuyến quân  
hồi,  
Kim niên ký tín khuyến quân lai,  
Tín lai nhân vị lại  
Dương hoa linh lạc ủy thương  
đài,

Thương đài ! Thương đài ! hựu  
thương đài !  
Nhất bộ nhân đình bách cảm  
thôi ! »

(Anh Thiểm rất giỏi Hán-văn nên phân tách từng chữ, và nhân mạnh vào dụng ý của tác giả khi nhắc đi nhắc lại mấy chữ Thương đài ! Thương đài !)

Đoạn dịch nôm :  
« Tin thường lại người không  
thấy lại,  
Hoa dương tàn đã trải rêu xanh  
Rêu xanh mấy lớp chung quanh  
Đạo sân một bước trăm tình  
ngàn nợ ! »

Rất đông anh em đang im lặng ngồi nghe, trong đó có ông Vũ đình Long, tác giả hai vở kịch « Chén thuốc độc » và « Tỏa án lượng tâm », và cô Nguyễn.

Tôi xin phép nói đến cô trên vài dòng. Vì cảnh gia đình sa sút nên cô phải đi hát nay đây mai đó. Tôi còn nhớ lúc ấy cô độ 20, 21 tuổi, vóc người dong dong, mặt trái soan, xinh xắn, và cả người cô có một vẻ « phong nhã, thanh tao » rất đáng quý. Nhưng còn quý hơn nữa là « tâm hồn băng tuyết » và tác dạ nhiệt thành của cô.

Mỗi khi « Hội » cần đến dựng hát tươi đẹp của cô, không khi nào cô từ chối cả, vì vậy nhân viên trong Ủy Ban ai cũng quý mến cô.

Vì tôi đến chậm, anh em bắt tôi phải làm ngay bốn câu tập Kiều (đây là một thú riêng của chúng tôi và anh Bửu rất sợ trường về lời tập Kiều).

Vì chợt thấy cô Nguyễn, tôi suy nghĩ chốc lát rồi đưa ra bốn câu :

« Chung quanh vẫn đất nước  
nhà,  
Đào Nguyễn lạc lối đâu mà đến  
đây ?

Chén vui nhớ bữa hôm nay,  
Mà lòng đã rấp những ngày  
một hai. »

Cô Nguyễn mỉm cười và anh em yêu cầu cô ngâm mấy câu ấy lên và sau đó cô còn ngâm nhiều bài thơ khác.

Đền khuya chúng tôi ăn cháo gà, bánh ngọt và uống trà xanh.

Anh Thiểm lúc ấy nói là đã làm một bài thơ tặng Cô Nguyễn. Chúng tôi hơi ngạc nhiên vì anh lúc nào xem cũng nghiêm trang, tuy tâm hồn và cử chỉ của anh hiền hòa. Anh đưa bài thơ nhờ tôi đọc lên,

nhưng tôi nói anh đọc thì hơn,  
vì chính anh là tác-giả.

Bài thơ bất cứ như sau đây :

« Cô cũng như tôi giống lạc loài,  
Ôm cầm bán dạo giữa trần ai,  
Nước non mộng cũ nào đôi lứa,  
Giăng gió tình sương khéo một  
hai ;

U-ân cam đành thân với bóng  
Yêu thương thêm lụy sắc cùng  
tài ;

Ê-a mấy tiếng cho xong chuyện,  
Nguyên vẹn tình ta cứ giữ  
hoài.»

Bài thơ này rất thâm trầm,  
cao quý, tha thiết với một  
mỗi tình chung thủy, một dạ  
kiên trung. Chúng tôi đang  
bằng khuâng suy nghĩ đến bài  
thơ mà tác - giả vừa tặng cô  
Nguyên, vừa tả nỗi lòng của  
mình, Anh Thiêm liền nói :  
« Các anh có nhận thấy gì  
không ? Nếu ta lấy mỗi chữ  
đầu câu, như chữ C, chữ N,  
vân vân, ráp lại ta sẽ có  
tên : « CÔ NGUYÊN », và  
câu đầu bắt đầu bằng chữ  
Cô, và câu cuối bằng chữ  
Nguyên.

Chúng tôi vỗ tay hoan hô  
và yêu cầu Cô Nguyên ngâm  
bài ấy lên.

Lâu quá rồi nhỉ ? Thề mà  
ngày nay cả bài thơ và dạng  
cô Nguyên vẫn còn trong trí

nhớ của tôi. Tôi lại tự hỏi :  
« Nhà thi-sĩ biết đâu không  
có một môi tình nồng hậu  
với đề tài, tức là Cô  
Nguyên ? ». Đến nay tôi vẫn  
tự hỏi câu đó, và nếu bài  
này đến trước mắt anh Thiêm  
và Cô Nguyên, có lẽ kỷ-niệm  
xưa sẽ hiện lại một cách rõ  
ràng.

Sau đó, chẳng bao lâu có  
« nạn đói » ở miền Bắc và  
gần một triệu người đã thiệt  
mạng. Tất cả số nhân viên  
của « Hội Truyền Bá quốc  
ngữ » đã bèn thành những  
« Kê hành khất » đi xin lúa  
gạo, quần áo, thuê ghe bâu  
để cứu đồng bào.

Nhưng cuộc « rời loạn »  
toàn quốc liền xảy ra. Như  
một đàn chim trong gió bão,  
các nhân viên bị tản nát  
khắp nơi, cho đến nay thì  
đã « kê khuất người còn »,  
và có lẽ mỗi người vẫn còn  
đem theo trong lòng đôi chút  
« Tâm sự di thần ».

Là một trong những người  
đã chứng kiến « phong trào  
văn học ở Miền Nam », tôi  
vẫn giữ trong lòng những kỷ-  
niệm hừng thú.

Thân mến chào bạn và xin  
hẹn « Bức Thư Paris » sau.

● NGUYỄN-VĂN-CỒN  
(Paris)



★ Lâm-Giang  
HUỲNH-THỨC-CUNG  
(Trung tâm Cải huấn Chí-Hòa)

KỊCH THƠ • MỘT MÀN, MỘT CẢNH

NHÂN VẬT :

- Thi-sĩ
- Chiến-sĩ
- Bóng Giai nhân

LỚP I

(Gió nhẹ qua hàng dương tha  
thướt, bóng giai nhân bằng-  
khuâng theo gió mây khi ẩn khi  
hiện...)

THI SĨ :

Gió thổi dịu hiu mây trắng bay,  
Hiu hiu nắng gió cứ phò bày,  
Đường quanh bóng ngã hàng  
cây biếc  
Màu sắc âm thanh mộng cuối  
ngày.

Bao năm rồi

Bao năm tàn gối mộng,  
Ép hương thừa phong kín mấy  
tờ thư.  
Bóng kiều diễm ngàn xưa trời  
gió lộng,  
Ta về đâu, đời nặng vết trầm  
tr ?  
Người đi năm trước tàn thu,  
Xe hoa khuất nẻo bây chừ nhớ  
thương.  
Kìa, ai dưới bóng tà dương ?

LỚP II (thêm Chiến-sĩ)

CHIẾN SĨ :

Ta người chiến-sĩ tha phương  
mới về.  
Còn anh,

Anh đi mò nét sâu thăm đê mề,  
Sóng uất hận âm-u tràn khoé mắt.

THI SĨ :

Anh không nghe gió đầu thu  
hiu-hắt,  
Tự ngàn xưa thồn thức tơ lòng  
say,

Son phấn còn chỉ dấu vẽ mày.  
Cỏ dài tha thướt gió heo may.  
Ô-giang còn dấu bàn như bàn.  
Hận cũ nào phai vớt tháng ngày,  
Gó xao xuyên chiều nay,  
Lá vàng rơi tường Bắc.

CHIẾN SĨ :

Anh không nghe-tiếng cầm hờn  
u-uất,  
Ai lên-hoan trên máu lệ muôn  
người.

Thu xác xơ máu tranh nghèo  
lửa tắt,  
Tiệc kiêu-xa rượu ừng má đào  
tươi.

Đường biên giới chĩa đôi,  
Trời mai còn nắng ấm.  
Mưa chiều rơi lấm tấm,  
Đuốc dạ-yến sáng ngời.

Nghe vang trời khách lạ hát say  
sua.  
Một thù truyền kiếp ngàn xưa  
Ai đem gươm súng ngăn bờ  
quan san.

Nghe thu non-ní điêu tàn.  
Mệnh mông ngọn sóng trường  
giang u sầu.

THI SĨ :

Này, anh nói gì đâu,  
Nghe toàn câu uất hận.  
Tôi đang nhớ mùa thu,  
Tôi đang buồn hương phấn.  
Cổ nhân ơi! Ly biệt mấy thu  
trường,

Lầu son rêu mọc, buồn cô  
tịch,  
Rụng hết tường vôi, vôi liểu  
đương,

Sao mà tiếng gió thê lương,  
Hoà soạn rướm máu con đường  
oằn lỵ.

CHIẾN SĨ :

Này, Thi-nhân  
Người nặng một tình si.  
Buồn ân-át không nghe hờn  
đất nước.

Tôi cũng nhớ mùa thu,  
Mười mấy năm về trước,  
Người Việt - Nam đứng dậy  
đuổi quân thù.

Máu hồng rơi, xương trắng nộ  
biên khu.  
Thề quyết chiến, bốn ngàn năm  
quật khởi.

Ai chịu làm vong nô,  
Làm trâu cày, ngựa cưỡi,  
Hồn Việt-Nam anh đứng nơi sa  
trường.

Quân thù nát thịt tan xương,  
Trung-châu súng nổ non trường  
đạn bay.

Muôn bàn tay, triệu bàn tay,  
Đem xương máu dựng xây ngày  
sinh quang.

THI SĨ :

Tôi buồn nghe gió thu sang,  
Mấy năm tình cũ duyên nàng  
còn chi!

Ai không dựng biên thù,  
Cắt đứt bờ diêm-mộng,  
Say thành bại trên vầng son áo  
vọng

Quý vô thường nào sợ thép Bình-  
Uy,

Khuất-bình từ-phứ còn ghi,  
Rêu lâu vua Sở xanh rì tang  
thương.

Thà đem mộng đẹp vẫn-chương  
Truyền mơ đồng cảm thanh  
lượng muôn đời.

Ai thoáng hiện xa khơi,  
Hay nàng thơ tha thướt,

CHIẾN SĨ :

Nặng hận đờ phương trời,  
Dục hồn ta tấn bước,  
— Ta lưu lạc nạn nhân phường  
bán nước,

Hồn thê lương thoảng gió một  
thuở nào.

Nàng là ai mà vóc liểu xanh xao.  
Vương gót son trong kiếp đời  
thảm khốc ?

THI SĨ :

Nàng là ai sâu in lên mái tóc,

Nét bi thương cùng lộ vẻ thanh  
tân.  
Nàng là ai mà diêm-lệ vô ngần ?

LỚP III

(thêm bóng giai nhân)

BÓNG GIAI NHÂN :

Ta là, giai nhân của Đông-  
phương,

Thề phách non sông Việt,  
Bốn ngàn năm quật cường  
Không khi nào tiêu diệt.

Đã trăm năm chìm trong u-mình,  
Mười mấy năm tủi hờn anh lính,  
Nghe rướm máu trong bóng tà  
nắng gắt,

Kìa, sông núi nghênh ngang cờ  
xi giặc,  
Ôi ! Thanh niên chung sức dựng  
thành-bình!

CHIẾN SĨ :

Ta quyết chí đấu tranh,  
Nổi nhịp cầu đất nước  
Hung khí ngút trời xanh,  
Xung phong thề tiến bước!

THI SĨ :

Đã có nghĩa dũng quân,  
Quyết tâm làm cách mạng.  
Ta vốn là Thi-nhân,  
Không quen mùi súng đạn.

BÓNG GIAI NHÂN :

Này, Thi nhân  
Sức mạnh của tinh-thần,

Hịch Bình Nguyên làm phần  
khởi ba quân,

Quyết liệt tồn vong,  
Từng giờ từng phút  
Võ lực lướt gươm  
Hùng tài ngời bút.

Dựng biên cương riêng biệt  
một sơn hà.

Đang khi nước hận thù nhà  
Văn-chương gươm sáng vẫn là  
đấu tranh!

(Bóng giai nhân khuất dần  
sau hàng dương liễu)

THI SĨ :

Việt giai nhân, người khuất dạng  
sao đành,  
Tôi theo vết lòng trung và chí  
quyết.

CHIẾN SĨ :

Nàng ơi nàng, đợi mặt gươm  
ánh nguyệt,  
Đợi mặt gươm chính khí sáng  
tinh anh,

THI SĨ :

Nàng về đâu xe gió cuốn bay  
nhanh...



★ DANH NGÔN

• Kẻ lấy thể thần chơi với nhau, thể thần mất là hết bạn;  
kẻ lấy của cải chơi với nhau, của cải tan là mất bạn.

VĂN TRUNG TỬ

BÓNG GIAI NHÂN :

Ta đến Trường-sơn muôn thuở  
xanh.

Ta về sông Nhị uốn dòng quanh,  
Ta lên ải lang khu biên viễn

Trùng trùng non cao đá chắt hiềm  
Xương giặc còn tanh ải Chi-lăng.

Hồn giặc còn run sóng Bạch-đăng  
Ta nói nghẹn lời, hồn nghẹn cổ.

Rướm máu muôn dân, hoen quốc  
thờ.

Ngọn lửa đài linh cháy quật  
cường.

Góp sức hùng văn oai thượng võ.

CHIẾN SĨ :

Quyết theo nàng để giữ gìn quốc  
thờ.

Góp lại một non sông,  
Bốn ngàn năm nghiệp cũ.

ĐỒNG NGÂM :

Thôn xóm thanh bình vui hợp  
ca.

VIỆT - NAM YÊU QUI  
CỦA LÒNG TA.

Màn từ từ hạ

● LÂM - GIANG  
(Chi-hòa, đông 62)

gọi nắng xuân

\* THÙY CHÂU

(Vitry - Sur - Seine — Pháp)  
Mùa xuân 63

Hãy ngừng chảy cho bóng chiều chậm xuống  
Đợi nắng vàng dừng lại sưởi cảnh xuân.  
Cho chim xanh tìm rõ lối về rừng,  
Thuyền chèo lạc trên muôn trùng sóng bèo.  
Đề mơ kéo dài cho hồn đừng côi lẻ,  
Tóc mãi xanh và tình trẻ vạn thời.  
Động giông êm lưu luyến nẻo lòng tươi,  
Hoa nở cỏ xanh hương đời lên bát ngát.  
Tỏa sơn thắm thoa lòng sông ngày ngát...  
Lệ trời khoan đầm ướt mặt sao khuya,  
Bóng trắng côi chưa gieo thắm lối giao thừa,  
Gió lạnh chẳng xác tế lòng vạn vật.  
Hãy dừng lại cho đêm đừng bén giác,  
Nụ cười xuân không chết mất giữa màu tươi.  
Bước chân người tàn mát khắp chơn trời.  
Theo ánh nắng kịp về nơi tổ ấm.  
Ánh dương ơi, chờ vội tan, chầm chậm...  
Mộng thế nhân còn đang thắm phân đời!  
Nhựa sống bưng vương mạnh áp Xuân say,  
Nguồn hy vọng nối dài theo sức nắng!  
Rọi xuống đây! hỡi nắng hùng thềm lặng!  
Giận chi đời cay đắng vội đi đâu?  
Tắt Xuân hồng vũ trụ tối u sầu,  
Đâu sức ấm ủ mộng đầu khai mẫn?  
Trái hiện tại còn tựa cây dĩ vãng.  
Nụ tương lai vừa mới chớm lòng họa.  
Nặng nhiệm màu chan hàng hái, êm hòa,  
Gieo tin tưởng một ngày mai rực rỡ.  
Nắng xuân ơi, nếu trần gian hẳn còn duyên nợ,  
Trở về đây sau một giấc đợi chờ.  
Tình muôn loài thao thức đón xuân mơ,  
Trần ánh sáng nắng lên tơ huyền diệu.  
Lòng vũ trụ như cây đàn muôn điệu,  
Đợi nắng về tấu nhạc sống tung bừng.  
Đất trời dù già cõi cũng băng khuâng  
Say sưa đón một mùa xuân bất diệt.

người

đi

Tôi nhớ ngày xưa, một sáng thu.  
Non sông khòt lửa tỏa mịt-mù,  
Từng đoàn trai Việt, con Hồng-Lạc  
Gươm súng ra đi tận diệt thù.

Hôm đó tôi đưa tiễn anh tôi,  
Lệ chảy tràn mi nghẹn cả lời.  
Anh tôi xoa nhẹ đầu tôi nói :  
• Đừng khóc em ơi ! hãy cố cười !

- Cười để anh vui lúc ra đi,
- Đời sau tránh khỏi phút chia-ly,
- Em ơi ! can-đảm lên em nhé,
- Hãy dẹp thường tình tình nữ-nhĩ.

- Anh đi theo tiếng gọi non sông.
- Em có thương anh chớ bận lòng,
- Hãy để anh lo đèn nợ nước.
- Ngày về là lúc đã thành-công ».

Anh cúi đầu chào ba mẹ tôi  
Từ đây đời ngã cách xa rồi.  
Anh người tiền tuyến, tôi hậu tuyến  
Bao giờ mới hết cảnh chia phôi ? !

Từ đó đêm ngày tôi vái van  
Quân ta chiến thắng giặc tham-tàn  
Nước nhà tắt hẳn con binh-lửa  
Sông núi lưng vang khúc khát-hoàn.

Lời ước-nguyện trên đến với tôi,  
Thanh-bình tràn-ngập khắp nơi nơi,  
Bao người trở lại gia-đình cũ  
Riêng bóng anh tôi đã khuất rồi.

Tôi viết bài thơ, buổi sáng thu  
Trong khi sương sớm tỏa mịt-mù  
Mực hòa nước mắt, mờ hàng chữ  
Tôi khóc người anh « ngã thiên-thu ».

★ HOÀNG - HUÂN

(Vinh-Binh)

# SUY - NHƯỢC

## THẦN

## KINH

★ Bs. Thiên - Ý

### ● Định-nghĩa danh-từ

Người ta dùng danh-từ suy-nhược thần-kinh (neurasthénie) để chỉ một trường hợp bệnh-hoạn do ý-dâm, thủ-dâm hoặc dâm-dục quá độ gây ra. Nạn nhân mệt mỏi, xuống cân, thiếu sức, thân thể hốc hác, tinh thần bạc nhược, thường thường hay mỏi-gân, hoa mắt, ù tai, chóng mặt... ăn kém ngon, ít ngủ, thần-thờ, kèm theo những triệu-chứng hoạt-tinh, liệt dương, liệt âm...

Bệnh nhân đi nhờ thầy thuốc xem bệnh, nhưng vì e ngại mắc cỡ hoặc có khi không biết nguyên nhân, khai bệnh không rõ, thành thử thầy thuốc

cũng không hiểu hết được bệnh mà chữa cho đến nơi đến chốn, thường chỉ cho một ít thuốc bổ về chích, về uống, làm cho người bệnh cũng bần khoản, giảm lòng tin tưởng đi ít nhiều...

### ● Tìm hiểu nguyên-nhân để liệu cách đề phòng

Chúng bệnh này là hậu quả của một bệnh trước, có thể là chứng sưng dịch hoàn (orchite) do bệnh lậu gây ra hoặc do một bệnh nhiễm trùng (maladies infectieuses) gây ra như : bệnh



quai bị (oreillons) có thể tới 20%, bệnh đậu (trái trời) thương hàn (ban cua) v.v... Gặp những trường hợp này, lẽ dĩ nhiên phải chữa ngay, đừng để bệnh «chạy» đến như vậy.

Ở đây xin giới-hạn chỉ nói tới suy nhược thần-kinh do tình-dục quá độ mà thôi.

Phải tránh như thế nào?

Trước tiên phải cương quyết từ bỏ thủ dâm, gạt hết mọi tư tưởng, mọi cố khiêu dâm, xa lánh những nơi gọi là «nguy-hiểm», «kích-thích», giải trí tao nhã, nhất là phải tránh những trường hợp quá nhàn rỗi «nhàn cư vi bất thiện» mà...!

● **Phải kiên-tâm điều-trị**

Phải nghĩ tới những hậu quả tai hại cho mình, cho gia-đình, cho xã-hội, như bất lực, liệt âm, liệt dương, mất khả năng sinh đẻ (stérilité) mệt mỏi chán chường (lassitude) mà kinh hải đề cố gắng, kiên-tâm tìm phương điều trị.

Muốn là được, chữa phải khỏi, hiện nay ở nước ta, dược phẩm khá nhiều, khá đầy đủ, không mắc quá, đến không thể mua

được. Sau nữa phương tiện trị bệnh không quá khó khăn để người bệnh không theo nõi.

● **Vấn đề điều-dưỡng trước tiên**

Trước nhất phải tuyệt tình với trò thủ dâm, ý dâm, tư-tưởng luôn luôn lành mạnh trong sạch. Cần phải có nghị-lực mà kiềm chế.

Ăn ngủ, làm việc, nghỉ ngơi điều hòa, có giờ giấc.

Tránh nhàn rỗi, nên hoạt động. Hăng hái tập thể dục thể thao, vui đời sống tập đoàn, đều rất ích lợi!

Cữ những món ăn kích-thích như rượu, cà phê, trà đặc, thuốc lá, đồ gia-vị, (nếu chưa thể bỏ ngay một lúc, thì cố-gắng giảm dần đến mức tối thiểu).

Ăn uống đơn giản, nhẹ-nhàng, dùng nhiều trái cây hơn là thịt cá (Phương-pháp ăn chay của các nhà sư vẫn đầy-đủ các chất bổ cần thiết, lại tránh được kích-thích tính dục của con người, là một phép dưỡng-sinh thần-hiệu nhất!)

Lúc đầu, dù sao cũng khó-khăn, cố-gắng dần dần, đều đều, thì

quen đi mà không còn, thấy gì là trở ngại nữa.

● **Thuốc men**

Thuốc men chỉ là thứ yếu, nếu cứ dùng thuốc men nhưng «chứng nào vắn tật ấy» thì thuốc men hóa ra thiếu hiệu nghiệm, vì vậy ta nên nhớ rằng có thuốc cần phải có thang, mà «thang» đây là các điều dưỡng cho chu đáo vậy.

Dùng thuốc an-thần thuộc loại Valériane, Bromures, Passiflore, Belladone Gardénol... (Có thể mua : Valériane Pachant, Brono-magnésium, Passiflorine, Neuroflorine, Neurinase, Belladé-nal, v.v...)

Nếu mệt mỏi, dùng thêm thuốc bổ (các loại toniques) thêm nhiều sinh-tố và có thể trích acétate de désoxy corticostérone, một loại kích-thích tố tổng hợp (có thể mua : per cortène ciba, doca Organon, Syncortyl Roussel..)

Nếu tinh xuất nhiều và liên tiếp nhiều ngày, nên đi nhờ một y-sĩ về thần kinh để khám lại bộ máy thần kinh (ở Saigon, đến hỏi tại bệnh viện Chợ Rẫy)

và nên đến một phòng thí nghiệm y-khoa hay viện Pasteur xin thử nước tiểu sống để tìm vi trùng bệnh giang mai nếu có, hoặc xem có hư hỏng đâu trong tiểu sống không?

Ngoài ra nếu có triệu chứng gì khác nữa, nên đi khám bệnh để kịp thời điều trị ngay.

● **Đừng để mắt gà rồi mới rào đậu**

Chữa bệnh phải chữa ngay. Càng chữa sớm càng dễ dần, đỡ tổn kém, chóng lành mạnh.

Khi đi khám bệnh, khai bệnh nên khai rõ ràng, lúc này chỉ có thầy thuốc với bệnh nhân, đừng ngại ngùng, mắc cỡ, cần nói rõ ràng các chi tiết để thầy thuốc chẩn bệnh cho chu-đáo.

Sau cùng, cũng nên nhớ « phòng bệnh hơn chữa bệnh », ngăn ngừa, đề phòng ngay từ đầu, cần có nghị lực để tránh mọi cám dỗ, vì tuy khó khăn, khổ sở nhưng còn hơn « mang bệnh, tổn tiền ».

● **B. THIÊN-Y**

# HAI CUỘC TRIỂN LÃM HỘI HỌA

LUCIENNE PASSELON  
(MIG) TẠI  
PHÒNG THÔNG  
TIN ĐÔ THÀNH

**N**GOẠI trừ ông Jacques Halpern và bà Laure Boyer (Bà trưng-bày một mình ở Alliance française mấy tháng trước đây), là những người tương đối vào loại trội so với những người ngoại quốc ở Việt-Nam bày tranh vậy. Còn đều là thường cả.

Trường hợp của Bà Lucienne Passelon (Mig) cũng nằm trong khuôn khổ đã nói ở trên, nghĩa là không có gì mới lạ.

Bà triển lãm tất cả 48 bức tranh bằng sơn dầu. Một ít phong cảnh miền quê Việt-nam, một ít phong cảnh quê hương bà, một ít bức vẽ Hoa, và người.

Bà vẽ phong cảnh được hơn so với tất cả, trong đó những cảnh vẽ về quê hương bà vẫn gọn và vững vàng hơn. Tôi mở một dấu ngoặc ở điểm này: « Tôi ít thấy những người ngoại quốc ở đây — đã từng trưng bày — về

## HAI CUỘC TRIỂN LÃM HỘI HỌA

về Việt-nam (phong cảnh, chân dung) lại có thể sáng suốt được. Tại sao?

Có thể vì tài nghệ, có thể người vẽ chỉ ghi lại những đề tài đó như một kỷ niệm. Phần lớn đều mang một tâm trạng « hội-họa-du-lich » bên trong. Đó là điều nguy hại cho người làm nghệ thuật vậy. Làm tranh chứ đâu phải làm kỷ-niệm.

Cả phòng tranh loại phong cảnh thường vẫn khá hơn. Thí-dụ : Sous bois d'automne (1). En touraine la chapelle sur Loire (7) Sentiers dans les cocofiers (số 29).

Đó là 3 bức có thể coi là tiêu biểu của phòng tranh này. Trong đó chất Passelon nhiều nhất là ở Sentiers dans les cocofiers — theo tôi — Hình như ở bút pháp này (số 29) dễ gần với bà hơn, dễ đưa bà đến những kết quả tốt đẹp hơn sau này.

Tất nhiên hai loại đề tài : chân dung và tĩnh vật ở phòng tranh Bà không có gì đề nơi đến cả. Ấy là tôi chưa kể đến những bức còn dưới cả trung-bình nữa.

Ở con mắt nhìn chung, tôi thấy rằng phần lớn tranh bà đều mắc vào lỗi này : Như còn chưa xong, chất sơn hay còn sượng, và tranh bà thường bị rơi vào chỗ phức tạp. Điều này thường là lỗi chung của tất cả những người làm hội họa mới mẻ.

Phòng tranh của bà Lucienne Passelon không mang một dấu vết nào đặc biệt. Người xem sẽ dễ quên như nhiều phòng tranh khác đã bày. Tuy nhiên bà là người đàn bà làm hội họa nhần nại, tha thiết với nó.

Liệu 2 đức tính đáng quý trên có thể thay đổi được tranh bà đến mức tiến bộ hơn nữa ở sau này không?

**HENRI MÈGE**  
**TẠI ALLIANCE**  
**FRANÇAISE**  
**TỪ 25 - 3 ĐẾN**  
**4 - 4 - 1963**

**TRƯỚC** phòng tranh hiện tại của Henri Mège tôi đã được

xem tranh ông ít nhiều bày ở các nhà : A. Portail (gian Việt ngữ) và gần đây tại nhà bán đồng hồ Oméga (đường Lê Lợi).

Ông chuyên vẽ sơn dầu, ngoài ra ông còn làm về phác họa (esquisse) bằng mực tàu hay bằng thuốc màu (aquarelle). Những bức vẽ kiểu này thường nhỏ và được làm rất tỷ mỉ, công phu. Sự tỷ-mỷ công phu này không mang tính chất của nghệ-thuật. Người xem dễ nhầm với những bức vẽ trong sách giáo khoa. Đó là những bức chỉ được gọi là minh-họa.

Đa số ở phòng tranh Henri Mège lần này là sơn dầu.

Nhưng tranh của ông tôi chỉ cần nhìn thấy một lần, và chỉ cần xem một bức cũng là đủ và cũng biết được tất cả. Tôi có ngay một ý nghĩ là : những năm về sau nữa tôi cũng sẽ chỉ được nhìn có thế này. Mười năm hay hai mươi năm sau hay lâu hơn thì tranh Henri Mège vẫn thế, không xấu hơn mà cũng không đẹp hơn.

Nghĩa là sự có mặt của Nghệ thuật Henri Mège không gây nên những tiếng động kinh ngạc. Sự quên hay nhớ đến tranh

Henri Mège chỉ giống như một kỷ niệm bình thường, không xúc động. Tất nhiên nhận xét này không phải là điều đáng vui mừng.

Nhưng chê thì còn nhiều người đáng chê hơn. Ông Henri Mège xuất hiện như một dĩ-nhiên với tài hoa của một ông thầy dạy vẽ ở nhà trường. Bởi thế tôi nhìn Henri Mège bằng khía cạnh khác, không hẳn là thái độ từ chối, cũng không của một thái độ muốn chấp nhận. Sự có mặt của nghệ thuật ông trở nên vô hại.

Xem tranh ông tôi có cảm giác như bước vào một căn phòng bày biện gọn, ngăn nắp, có sự mát mẻ toát ra từ các đồ đạc được lau chùi sạch sẽ, được săn sóc đến mỗi ngày. Không quên rửa khi bước ra không khó chịu khi bước vào. Tôi thần nhiên.

Thực vậy, nhìn tranh ông thật là sạch, thật là chau chuốt. Sự cẩn thận của ông từ những cái khuôn, từ những tên tranh và được ghi rõ từng địa danh, thí dụ (matin après la pluie — environs de Phanhiết), từng chữ số của mỗi bức tranh cũng được cắt xén một cách công phu (hình

tròn có răng cưa chung quanh) Ông đặt những nét dao thật là mịn màng, tôi có thể nhìn thấy những chi tiết từ trên một lùm cây rất xa, rất nhỏ, từ cái cần câu vác trên vai người, từ những cái nan của chiếc nón mà người đi câu đội trên đầu... tất cả những thứ đó giới-thiệu tác-giả là người khuôn thước, tỷ mỉ và chịu khổ. Nhưng chính những thứ đó giữ chặt Henri Mège vào khuôn khổ nhất định không có cách gì thoát ra ngoài nó. Và chính là sự thất bại rất lớn của người làm nghệ thuật vậy. Bởi nghệ thuật không chỉ đơn thuần trong sự góp nhặt tỷ mỉ. Nghệ thuật từ chối sự phức tạp và sự sao chép. Nó phải sáng tạo. Sự vật không phải là những thứ linh thiêng những khuôn thước nhất định bắt buộc người làm theo nó một cách thụ động. Nếu thế thì chỉ cần đến sự khéo tay mà thôi.

Lối vẽ của Henri Mège thì cở Trong tranh phải có viễn cận (perspective) rõ-ràng, màu sắc phải đúng với sự thực, phải mực thước, bố cục phải cân đối (tôi muốn nói sự cân đối rất nhà trường) nghĩa là những điều học được ở nhà trường được

biểu-diễn một cách trung thành ở tranh Ông. Không có cái gì quá, không có những lệch-lạc nghệ thuật, nhất là không bao giờ có sự tình cờ thích thú nào ở tranh ông cả. Nó được phác họa lúc đầu và phải hoàn-thành với đầy-đủ như đã có.

Tranh của Henri Mège là một câu nói kiểu-cách sẵn có, mà không làm mất lòng những người không thích nghe. Có thể là một nụ cười rất bóng bẩy chẳng hạn, tôi gọi tranh ông là loại tranh-sơn-thủy Kiều-Tây.

Tôi thì không thích tranh ông, nhưng phải công nhận ở mỗi bức tranh của Henri Mège là một sự thận-trọng, nâng-niu, nó có dáng của một bức tranh hẳn-hỏi.

Tôi nhận thấy ông là người có căn bản hội-họa. Có nghề.

Xin thêm rằng : Trước đây ít năm, Henri Mège là một giáo-sư hội-họa ở Marie Curie. Cho nên tôi không muốn đòi hỏi gì ở ông ngoài phạm vi một ông thầy dạy về Hội-Họa ở trường học.

Tôi cũng ghi ở đây một cảm mến đối với Henri Mège ; một người đã làm việc với đầy-đủ bổn phận của một giáo-sư hội-họa.

CHÂU-GIANG

## lá thư hậu phương

Trao về các chiến-sĩ tiền-tuyến  
đã có mĩ-y họa lại bài "Gửi  
Người Em Tiền Tuyến" của tôi

★ PHƯƠNG-DÀI  
(Gia-đình)

Chiều lên mây tím dùn cao  
Cánh thư tiền tuyến bay vào hậu phương  
Ngập ngừng nhạc trời càn sương  
Lắng nghe những tiếng cung thương núi đồi  
Chiều vàng nghiêng bóng chơ vơi  
Sông buồn xao xuyên đôi trời nhớ thương  
Gió đưa tiếng vọng sa trường  
Em tôi lướt bụi dặm đường xông pha  
Nhưng đêm đu đặt trăng ngà  
Hậu phương chị ngắm, trường sa em nhìn  
Mấy thu mây nước phiêu bình  
Em trai Thế-Hệ giữ gìn quê-hương  
Đêm nay sao dệt ngàn thương  
Ngày mai Xuân nở ngát hương huy-hoàng  
Men đời dệt mộng mang mang,  
Thuyền thơ bến nước thông vàng reo ca.

## buồn cười

★ AN - ĐÌNH

Ngồi không nghĩ những việc mười mười,  
Càng nghĩ càng thêm lại nực cười :  
Cười chú lừa kia mang lột hồ;  
Cười anh cóc nọ lạy ông trời,  
Cười gà bét mặt trơng cở đá,  
Cười chó quen nhà ý thể hot.  
Cười mũi cười hoài, cười tức bụng,  
Cười ra nước mắt cũng chưa thôi.

## đợi chờ

★ HƯƠNG-Ý THU  
(Qui-nhơn)

Tiếng ai đi ngoài cửa  
Tôi cứ ngỡ người yêu  
Đi tìm tôi lần nữa  
Gió mưa... mưa... thật nhiều !

Tôi cúi đầu chờ đợi  
Tiếng giầy đi qua rồi  
Người yêu không thấy tới  
Giọt buồn... buồn... rơi rơi !...

Tôi gục mặt vào tay  
Rung nhẹ đôi vai gầy,  
Nhạc buồn trong quán vắng  
Giấc mộng nào đắm say ?

Kỷ niệm xưa còn đây  
Người yêu đi đâu rồi  
Khung trời nào khép kín ?  
Thời gian... thời gian... trôi !

Người yêu đi biển biệt  
Tôi vẫn nhớ nhung hoài  
Ngàn năm buồn cảm nín  
Tháng ngày... tháng ngày... phai !

## chiều thôn

★ BÙI-XUÂN-TRỌNG

Lơ lửng trời xanh mấy đám mây,  
Sương chiều giăng mắc trắng đời cây  
Đồng quê thăm-thăm người thừa bóng  
Lối nhỏ quanh co dóm hợp bầy  
Văng-vẳng ngàn xa nghe súng nổ  
Bồi hồi tắc-dạ chạnh niềm tây  
Chiều nay có kẻ không ăn tối  
Mà chắc gì mình được ngủ đây ?



Tiếng nói  
của  
Gái và Trai  
thế hệ



Chúng tôi mở diễn-đàn « Tiếng nói của Gái và Trai thế-hệ » để bạn trẻ ghi chép những cảm-nghĩ riêng của mình về các vấn đề thời-đại.

Chúng tôi sẽ chọn đăng những bài không dài quá 5 trang ; cô-động lại những suy-tư, diễn tả những thắc-mắc, phê bày những nhận xét thành-thực, thõ-lộ tâm-sự, những hân hoan, oán hận, đau buồn, hy-vọng..

Chỉ xin đừng đề cập đến chính-trị hiện-tại ở trong nước.

Yêu cầu bạn viết thật rõ-ràng, trên một mặt giấy và cho biết nghề-nghiệp, hoặc thất-nghiệp, hoặc sinh-viên, học-sinh với trình-độ học-thức.

Chúng tôi sẽ chọn lọc và lần-lượt đăng mỗi kỳ những bài nào đặc-sắc hơn cả, của các bạn gái và trai từ 18 đến 28 tuổi.

Bạn có thể gửi ảnh đề đăng kèm với bài.

N. V.

Bạn trẻ thân mến,

Tôi vui lòng giới thiệu cùng các bạn, bạn **TRẦN-VĂN-CÔNG**, một thanh niên chưa đầy 20 tuổi, vì hoàn cảnh gia-đình, đã phải lo tự lập, vừa đi làm vừa học thêm. Bài dưới đây là một mẫu chuyện thực tế, trong đời sống hằng ngày của một lớp thanh niên thế-hệ đang cảm thấy mình lạc lõng, bơ-vơ...

## BUỒN ĐÊM

**N**HỮNG bước chân buồn lơ đãng buông thông trên mặt đường. Dưới ánh điện nhờ nhờ, chiếc bóng khập khểnh dài ra ; quãng đường ngăn lại đều đều.

Một chiếc « Cyclo » cũ kỹ ueue oải lướt qua, cái xích sắt rên xiết « ken két » như than vãn cuộc đời trâu ngựa. Một con chó vô chủ ! Một chiếc xe thồ-mộ già nua ngược chiều : đường Lê-Lai về khuya, Ciné Phụng - Hoàng, nhà ga, con đường sắt : toàn một màu vắng lặng.

Những con đom đóm xanh đỏ

vất vèo giữa trời. Trên Hòa-Bình Phước Vân ngân vang bản « *Tout l'Amour* ».

— Hẳn dừng lại dưới cột đèn, hình dung trong ký ức về người nữ ca sĩ. Tiếng pháo tay nổi lên rồi một điệu « *slow* ». Theo nhịp buồn ; hẳn qua đường. Công trường Diên-Hồng vắng lặng, những chiếc ghế đá tro bụi ướm mình mời mọc. Trên nóc chợ Bến Thành hai chiếc kim đồng hồ chập lẩy nhau quay thẳng lên trời. Hẳn ngần ngại trước hai nẻo : Hàm-Nghi, Bonard. Tiếng rít phanh vang lên, chuyển buýt cuối cùng trở về từ Chợ Lớn. Một cặp âu yếm lướt qua, đưa con gái nguýt dài, tát nhẹ lên má người yêu ; cả hai cười vang bước đều.

Hẳn lơ đãng móc gói « Kent », một ánh lửa, một làn khói. Đường khuya trời lạnh, hẳn rít một hơi dài.

Đôi chân chuyền động, óc hẳn bắt đầu làm việc. Hẳn nghĩ nhiều lắm : về hẳn, về bạn hẳn, về xã hội, về những người mà hẳn

TUẤN-THANH

★ **Trần-văn-Công**

chưa từng quen biết. Rồi hẳn buồn, một nỗi buồn đơn độc. Không phải là lần thứ nhất mà là lần thứ bao nhiêu hẳn cũng không nhớ nổi, mỗi khi tiệc tàn, bạn rẽ, thì luôn luôn hẳn bị lang-thang thế này.

Qua vỉa hè ; lại một thằng chơi khuya về. Rẽ cùng đường, cả hai đi sát bên nhau. Hẳn định mở lời gọi chuyện, nhưng ô kìa ! Thảm nào làm sao ! Lại một gương mặt đưa đám : nó gục đầu lằm lũi bước.

Hẳn theo sau mỉm cười khe ca « Smile... and the... world smiles... wi...th... y...ou... weep... and you weep a... lonee... » rồi hẳn cười /lên hẳn hắt. Thằng kia giật mình đứng lại ngơ ngác. Giữa lòng đại lộ vồn vện có hai đứa. Hẳn tiến lên, dừng lại bên nó rồi cả hai đều bước.

Thò tay móc diều thuốc cuối cùng hẳn trao cho nó. Hơi một chút ngạc nhiên, ngại ngừng nó chìa tay nhận lấy. Thay lời cảm ơn nó hỏi :

— Chơi về.

Hẳn lơ đễnh :

— Không.

— Vậy đi đâu ?

— Lang thang.

« Lang thang » — hẳn mỉm cười nhớ lại một câu trong bức thư mà hẳn vừa gửi cho người con gái mới quen «... muốn biết về tôi ư ? Không có gì để nói cả, nhưng em có thể nghĩ như vậy : Người con trai ấy, mỗi khi mặt trời vừa khuất sau một vòng « bát » Bonard, nếu không có mặt ở quán kem, thì cũng ở một trà thất nào đó hoặc... lang thang... mãi cho đến hai giờ khuya chàng ta mới bắt đầu cột dây mũng... » Gật gù hẳn chép miệng :

— Chắc em đang ngủ.

Thằng kia đếm từng mũi giày khe khẽ :

— Mà lại bị em hắt ?

Mặt hẳn sáng lên trong sự thay đổi lối xưng hô và bằng một cử chỉ thân mật hẳn phát mạnh tay lên vai thằng kia :

— Mà chơi được lắm. Nhưng báo trước cho đàn em biết tao có hàng tá dào, nghĩa là thừa...

— Biết rồi, « ai mà chả vậy », nhưng... rồi vẫn khổ phải không ? Có lẽ mày có lý nhưng bảo mày, tao chưa bao giờ bị cảnh đó. Chưa bao giờ tao nói đến hai tiếng « yêu em » và cũng chưa bao giờ tao được nghe « yêu anh ». Chúng tao thích nhau, cùng thỏa thuận hưởng thụ khi cần, rồi xa nhau... không gì phải bận tâm cả. Còn

tao buồn ư ? Lại một vấn đề khác. Thật ra có khi chính tao cũng không hiểu về tao cho lắm.

« Đang ngồi học bỗng một cặp thoáng qua cửa, tao buông sách, rồi một nàng « độc hành » trong chiếc « Blue jean » đầy khiêu khích. Tao thay đồ, ra phố. Gặp mấy đứa kéo vào « Quán nửa khuya »... rồi chia tay... lang thang... »

— Mà nghĩ sao về tương lai ?

— Thì tao vẫn học, vội gì ; nhưng mà / ẹ, tao cũng chưa biết sau này tao phải làm gì nữa ? Bây giờ thì đều đều mỗi tháng tao có ba ghim.

— Chắc gia đình mày giàu lắm.

— Ồ không, người ta trả công cho tao đấy chứ ! Quên bảo mày tao sống độc thân từ tám năm nay. Ngoài giờ học tao vẫn phải kiếm việc làm để nuôi thân chứ mày tưởng sung sướng như chúng mày à !

— Mà hay nhỉ !

— Còn mày ?

— Rõng tuếch, chỉ ăn với chơi mà vẫn không xong. Bỏ ra như mày chắc tao chết mất !

— Tao trước cũng nghĩ như mày, nhưng rồi khi bị bỏ rơi mình mới thấy không thể chết được. Mà phải thấu hiểu cả nghị lực để tranh đấu cho mục tiêu : Sống.

Có lúc trong tao có sự so sánh kỳ lạ giữa cái hy-sinh của một chiến-sĩ trên chiến trường. Cái hấp hối của một lão già trong bệnh viện, cái ngang tàn của tên cướp, cái chết của kẻ chán đời và cái nhẫn nhục của anh « cyclo ». Lúc nào cũng như lúc nào, tao thấy thằng kẻ cướp với đứa chán đời kia vẫn là anh em... Mày có bao giờ nghĩ cảnh một cậu Tú nai lưng ở đờ rửa bát cho một quán ăn lao động không ? Thế mà tao dám làm. Phương châm của tao là : « không từ nan bất cứ một nghề nào mỗi khi mình cần ».

Thằng kia đứng lại xiết chặt tay hẳn :

— Mà có thể dạy tao nhiều. Một chiếc « cyclo » ngược chiều. Trên xe ngắt nghêu hai anh Mỹ : 1 trắng, 1 đen ôm lấy nhau trong cái lạnh của đêm khuya, mờ mờ nghe ngao, giọng còn sặc mùi rượu : « We... that live to... please... must please... to live... »

— Mấy giờ rồi nhỉ ?

— 3 kém 15... Về thôi !

— Thầy mẹ tao khóa cửa rồi, không về được !

— Thì về với tao đêm nay.

Tên mày là gì nhỉ.

— Tuấn.

— Tao : Thanh.

● TRẦN-VĂN-CÔNG

(Trường sinh ngữ T.V.A.)

Lê-Lai - Saigon



# NHỮNG CÂU • HÒ CỦA

*Dân quê miền Nam*

★ Bà Á-LAN

**M**IỀN Hậu giang, ruộng đất phì nhiêu, cò bay thẳng cánh đã đành, mà sông rạch cũng vô số, chằng-chịt chảy trên những cánh đồng mênh-mông, bát ngát; chẳng khác những mạch máu li-ti trong thân thể con người, luôn luôn luân lưu, tỏa sinh lực nuôi sông bản-thân.

Trên những dòng sông lớn như Tiền-giang, Hậu-giang; cho đến những con sông nhỏ, con kinh lớn và các rạch thiên tạo, nhơn tạo, đều có ghe xuồng của người dân quê mọc thành thị xê dịch lưu-thông. Ở thôn quê, vườn ruộng,

## HƯƠNG HOA DÂN TỘC

phương tiện lưu-thông xê dịch là những sông, rạch lớn, nhỏ.

Ghe thương-hỗ, cũng như ghe xuồng chở chuyên đi, lại suốt đêm ngày, đều nhờ những bàn tay nông dân, thôn-nữ điều khiển.

Có những đêm trời trong, sao tỏ, nước lớn, trăng thanh, đứng đình những chiếc thuyền xuôi dòng sông êm; bỗng trong chiếc thuyền ấy cất lên những câu hò... ơ... trong vắt, ngân dài, lan theo làn gió thoảng, lướt trên mặt nước phẳng lặng buồn mơ của những anh, những chị vừa chèo ghe, vừa hò lên cho đỡ đường xa buồn tẻ:

— Hò ơ... Bớ chiếc thuyền loan!

*Khoan khoan bớt mái,  
Đề đây tỏ đôi lời phải trái  
nghe chơi!*

Chị chèo lái chiếc thuyền đang lướt xuôi ở phía trước, bỗng nghe tiếng hò của một thanh niên ở thuyền sau. Chị liền lơai mái chèo, hò đáp:

— *Bớ chiếc ghe sau! Chèo mau em đợi,  
Kéo khỏi khúc vịnh này, bờ bụi  
tối tăm*

Nhưng cái anh thanh niên mới bắt làm sao! Anh đã trút

hết sức người vào đôi tay, nhân mạch mái chèo, chạt tung dòng nước cho chiếc thuyền vọt tới, nhưng đuối không kịp chiếc thuyền vừa nhẹ, vừa đi trước thuyền anh một quãng khá xa. Anh không tự ái, hò vói:

— *Thuyền em đã nhẹ; chèo lẽ  
khó theo.*

*Xin em bớt mái, xả lèo đợi anh!*  
Chị phụ nữ ở thuyền trước mỉm cười tội nghiệp:

— *Đây đã chèo lơai; đừng  
chờ người tri kỷ,  
Gặp mặt chuyện trò cho phi ước  
mơ!*

Thanh niên chèo rút theo đã mệt; nhưng cảm thấy như vừa uống một chén sâm, bởi giọng thanh tao của cô gái hò lên, chứa chan bao tình-cảm. Anh tăng hăng rồi cao giọng:

— *Bâng-khuâng bát ngát, nghe  
em hát hữu tình,  
Cần duyên tiền định đôi lứa mình  
gặp nhau?*

Tâm lý tình-cảm của thiêu nữ thường hay mâu thuẫn; muốn được yêu, thả mối mong bắt cá, nhưng khi cá đã toan cắn câu thì cô nường lại thận thuồng e-lệ; không dám đề cho cá mắc câu. Vì thế, cô lái thuyền lặng thình, không đáp

nữa. Có phải chẳng có đã xúc động bồi hồi lẫn sung sướng, e-thẹn vì lời tình-tử của gã thanh-niên kia? Chờ mãi không nghe đáp, thanh niên ở ghe sau hò tiếp:

— Canh hây còn khuya; đường về thâm-thẳm,  
Đôi ta xứng lắm: như kếp với đào.

Hát chơi cho giải muộn, lẽ nào bậu làm lơ?

Cô ta ý chừng « Tình trong như đã, mặt ngoài còn e » nên cô cất tiếng hò để dò xét:

— Đời phải đời thanh trị,  
Cuộc phải cuộc văn minh,  
Kìa là gió mát trăng thanh,  
Biết đâu nhọn đạo mà tỏ tình hỡi ai?!

Thanh niên kia liền trả lời để ước tình và thử tài đôi đáp của cô nàng:

— Thùng thùng! đó nói một câu đây anh chầu nửa chục.  
Hễ là gàn đục thì phải lóng trong  
E cho miệng chẳng in lòng  
Chớ thuyên quyên sánh với anh hùng mới xuê!

Cô gái bắt đầu gọi lên một cuộc chơi chữ. Cô dùng những danh từ dụng cụ của thợ mộc để thử tài đôi đáp

của anh chàng:

— Chàng đừng có lóng trong gạn đục  
Thiếp giao tình bằng thẳng như cưa

Giữ cho tròn nghĩa sau xưa,  
Cũng như anh thợ mộc liệu vừa rập khuôn.

Anh chàng nghĩ thầm: chà! cô này là một tay « tú khẩu cầm tâm » đây! Mình cũng phải đưa chữ với cô ta mới được. Anh liền hò:

— Anh đốc kén cho lựa người kim chỉ.

Nên gắng chí làm cho phi tóc tơ  
Được vầy anh mới ước mơ,  
Cũng như người dệt lụa giữ hồ mới manh.

Cô ả lạnh khòn, « lái » anh chàng qua địa hạt hoa quả để tỉ dụ đức hạnh hiền đạo của mình:

— Thân em như trái Hạnh  
Rành rành đang tròn.  
Dẫu sương dầm nắng giải cũng không mòn tiết xuân.

Anh kia liền ranh mãnh, tỉ mình như con chim, đối lại;  
Thân anh như con én len-lén trên cành,  
Muốn kẻ trái Hạnh chẳng đành bay xa!

Cô gái lại mượn một giồng hoa để tượng trưng cho sự tinh khiết của mình.

— Thân em như bông b rơi trắng rờng.

Hương thơm nức mũi, mà lòng lại sạch trong.

Anh chàng bao giờ cũng muốn « gát cửa trên » chớ không chịu thua:

— Tỉ thân anh như chùm gởi đáp nhờ,

Gá vô cành bưởi đặng chớ hưởng hơi!

Cô kia lại cạy đóa hoa hường ví với mình, để cảnh cáo anh chàng phải coi chừng gai của nó, chớ có khinh thường mà mó tay vào:

— Thiếp như một cụm hoa hường,

Chớ thấy xinh rờ đến mà mắc đường chông gai!

Anh trai nọ lại ranh-mãnh và có ý hạ lời câu cao của cô ả:

— Anh tỉ như hạt sương, rưới hoa hường cho tươi tắn,  
Vị tiếc đóa hoa lành bị nắng héo khô!

Cứ bị chàng trai lúc nào cũng ăn qua, cô gái tự nâng

minh lên cao như vật quý trọng trên bàn thờ; thử xem anh ta còn gát cửa trên mình nữa chẳng, nên cô xoay qua chiều khác:

— Thiếp ví như trái Phật thủ có khác gì,  
Thấy thì thấy vậy, ăn thì khó ăn!

Chàng trai không chịu lép vế, liền đáp:

— Anh như đĩa quả-tử trên bàn,

Đề chung Phật-thủ vưng vàng xem chơi!

Cô gái bây giờ đã phục tài anh chàng đôi đáp. Văn-chương đã tao-nhã mà ý-nghĩa cũng thâm-trầm. Lòng cô cảm thấy rung động. Nhưng cuộc hò đôi đáp cũng đã lâu. Vàng trắng đã chên chềch treo lơ lửng trên ngọn tre; sao mai đang nhấp nháy; cô bâng khuâng chia tay người tri-âm, tình cờ gặp nhau lần đầu tiên trong chốc lát, mà cũng là lần sau cùng, vì không biết còn có dịp tình cờ gặp gỡ nữa chẳng? Có buồn buồn cất giọng giã biệt:

Đêm lụng, canh tàn, giã chàng ở lại,



## HƯƠNG HOA DÂN TỘC

Đây ra về hoàn hoại, lưỡng  
những đau thương

Giã nhau cách mặt đôi đường.  
Đứt câu hò hát, lo lường bán  
buôn.

Chàng trai đa tình cũng cảm  
thầy nao nao lòng, vì phải xa  
nhau chưa biết bao giờ được  
tái ngộ:

Gió thổi hiu hiu chín chiều ruột  
thắt!

Nhìn sao bên bắc nước mắt  
chảy bên đông!

Biết làm sao cho nên đạo vợ  
chồng?

Không biết đây với đó, ông tơ  
hồng có xe?

Thề rồi đôi thuyền rẽ lái,  
kẻ ở người đi. Và trên những  
con sông xuôi ngược giang hồ,  
họ chỉ còn nhớ nhau như một  
làn gió thoảng, mỗi khi họ có  
dịp qua khúc sông này. Mỗi  
tình của họ chỉ là trong thỉnh  
khí, vì « văn kỳ thỉnh mà bất  
kiến kỳ hình ».

• Bà AI-LAN



# UFFARMA Công-ty

Đại-lý độc-quyền  
của các viện bào-chế

- Roussel
- Abbott
- Roter

20A, Bến Bạch-Đẳng — Saigon  
Điện thoại: 20.055

Minh Trí!

# Ghen

TỐT hay XẤU ?



— **M**ÌNH ơi, Mình viết thư mềo cho cô nào đấy, mà không lại ăn bắp rang với em?

Ông Tú không trả lời, bà lại hỏi:

— Mình viết thư cho cô gái đẹp nào đấy, Minh?

— Anh viết thư cho bà Cự chủ-nhà đề khát nợ tiền nhà.

— Em hỏi cho vui thể thôi, chứ nếu Minh có viết thư cho người yêu nào của Minh thì Minh cứ viết, em không có ghen đâu.

— Em không tin, anh đọc thư cho mà nghe. Nghe đây nhé: «*Kính gửi Bà Cự chủ-nhà... Thưa Cự, về số tiền nhà tháng này, xin Cự vui lòng cho chúng tôi khát đến cuối tháng, vì...*»

— Thôi, Minh, đừng đọc nữa, Minh lại đây ăn bắp rang với em.

— Anh còn cho thư vào phong bì.

Năm phút sau, ông Tú đến ngồi ghế xếp, cạnh chiếc võng của bà Tú. Thấy tờ nhật-trình bà Tú vừa mới vút xuống sàn, ông hỏi:

— Em đọc báo hôm nay có tin gì lạ không?

— Có một bà đi bắt ghen, thuê taxi đuổi theo chiếc xe Huê-kỳ của chồng, đến Tân-

Thuận thì bắt gặp chồng đang ôm cô ả hun-hít lung-tung-beng. Bà ta tức mình nhảy tới túm đầu con nhỏ, đánh loạn-xị xà ngẫu, xé áo-quần toi-tả, chỉ còn để có một cái xú-chiênng. Đó, nhật-trình hôm nay chỉ có cái tin đó là dứt gân.

Ông Tú tùm-tim cười:

— Gân của em cũng bị dứt sao?

Bà Tú cười đáp lại:

— Nghe cái tin ấy thì hạng đàn-ông của Minh bị dứt gân. chứ gân của tụi em việc gì mà dứt!

— Nếu thí - dụ anh là người đàn ông ấy, em là người đàn-bà ấy, thì em có hành-động như thế không?

— Không. Em yêu Minh, em không ghen. Em nhứt định hồng bao giờ ghen.

— Em ngoan nhỉ.

— Em chẳng ngoan gì cả! Tại em yêu Minh mà em không ghen, thể thôi. Em nghĩ, ghen làm gì vô ích.

— Thế sao dạo này em không mua hột-vít-lộn cho anh ăn, hả em?

— Đói! Mình lại nhắc đến hột-

vít-lộn nữa! Bộ Mình còn nhớ cô Tám-Hột-Vít-Lộn lắm sao? Em hông thèm chơi với Minh nữa đâu!

Bà Tú đẩy nẩy, hai chân đạp lia-lia trên võng như nhảy twist, hai tay múa như đồng cốt, làm chiếc võng chòng chành lắc qua lắc lại, xuyết nữa bà té xuống sàn gác. Ông Tú cười, chòng tay qua võng, ôm lấy bà:

— Em của tôi ngoan lắm... ngoan lắm... Em của tôi không biết ghen đâu.

— Mình thấy em không ghen, rồi Minh chọc cho em ghen đó.

— Ghen cho vui, chứ có sao.

— Nói thật ra, thì đàn-bà ai mà không ghen!

— Chà, em vừa nói một câu danh ngôn đúng quá! Chỉ tiết một cái là nó đã hơi cũ rồi. 450 năm trước khi Chúa Giê-su ra đời, có nhà đại Thi-hào Hy Lạp là Euripide, trong vở kịch *Andromaque*, đã viết: *La jalousie est innée dans le coeur des femmes*.

— Là sao, Minh?

— «*Ghen là bản tính trong tim người phụ nữ*» Chỉ có mỗi một người đàn bà không biết ghen, là Eva. Vì là người đàn bà độc nhất do Chúa tạo ra lần đầu tiên, chưa có người đẹp nào

khác nữa, thì ghen với ai!

— Em cũng muốn là người đàn bà độc nhất của Minh, không có người đẹp nào khác nữa, để em được yêu Minh hoàn toàn, không bị ai tranh giành, không bị ai cướp giật, như cô Eva đã yêu chàng Adam vậy. Nhưng em ghét chàng Adam của em...

Bà Tú âu yếm cầm một hột bắp ném đưa vào ngực ông Tú:

— Chàng Adam của em đáng ghét lắm, chàng có hàng tá cô Eva! Nhưng em đã trót yêu chàng nên em mới ghen, chứ nếu em không yêu thì tội gì em ghen cho mệt!

— Thế ra em cho rằng có yêu mới có ghen?

— Đúng.

— Không đúng. Một nhà đại tư-tưởng và đại tâm-lý học của Pháp hồi thế kỷ XVII là La Rochefoucault, đã bảo: *Il y a dans la jalousie plus d'amour propre que d'amour*. Nghĩa là trong tình ghen có nhiều tự-ái hơn là tình-ái. Tự-ái là ích-kỷ, vì ích-kỷ mà ghen, chứ không phải vì yêu mà ghen. Quan-niệm vì yêu mà ghen, là sai-lầm, và giả dối, chỉ để bào chữa cho tính vị-kỷ, cổ khi tàn nhẫn, có khi thành ra thù ghét, cho nên

chữ ghen thường đi đôi với chữ ghét, và có người đàn bà nào cho ghen là tính tốt đáng hãnh diện đâu ! Trong quyển *De l'Amour*, nhà văn **Etienne Rey** lại còn diễn tả cụ thể hơn : « *La jalousie c'est l'amour-propre de la chair* », (ghen là tính tự-ái của xác-thịt). Thật thế, nếu tình yêu hướng nặng về tinh-thần, thì không có ghen. Nhưng vì tình-yêu liên quan đến nhục-dục nhiều hơn, chú trọng mục phiêu khoái-lạc vật chất nó mới nảy ra tính ghen, ích-kỷ và tầm thường. Theo lời nhận-xét xác-đáng của văn-sĩ **Chamfort**, thì tình yêu chỉ đưa đến sự tiếp-xúc của hai làn da» (le contact de deux épidermes). Bởi nó quá tầm thường như thế, nó hướng về thể chất mãnh liệt hơn, cho nên người đàn bà hay người đàn-ông nào tham lam khoái lạc vật chất của tình-yêu nhiều hơn đều là những người ghen kinh-khủng, ghen hơn ai hết thấy.

Tất cả những vụ ghen nổi danh nhất trong lịch-sử Đông Tây từ xưa đến nay đều chứng minh chân-lý ấy.

— Nói như Mình, thì phần nhiều là vì tham giữ tình dục mà ghen, chứ không phải vì tình yêu thanh cao mà ghen ?

— Đã ghen, còn thanh-cao gì nữa ? Ghen đâu phải là một đức tính tốt đẹp ? Nó thuộc về các tính đê-tiện, xấu-xa, mà người đàn bà hay người đàn ông tự-trọng có bao giờ dám đem ra khoe khoan đâu ! Nhà Hiền-triết **Voltaire** đã bảo : « *L'amour des jaloux est fait comme la haine* » ; ý nói là tình yêu của những kẻ hay ghen cũng gì nọ như thù ghét. Vì một khi đã ghen thì chỉ có hăng-học, giận dữ, hăm dọa, chứ đâu còn những lời tình-tử yêu đương của lúc yêu nhau ? Hai người đàn bà ghen, chực mồm bụng ăn gan, chỉ vì dành một người đàn ông, hay trái lại, hai người đàn ông ghen nhau vì dành một người đàn bà, — tất cả đều đâu phải vì một tình yêu thanh cao, êm thắm, mà chỉ vì một chút tham-lam, vị-kỷ, trên phương diện vật chất mà thôi. Cho nên, con người càng có trí thức, càng ít ghen, xã hội càng văn-minh càng ít người ghen. Anh nói : ít, chứ không nói là : không có. Thi hào Anh-quốc **Oscar Wilde** (cuối thế kỷ XIX) đã nhận xét rằng « *Chỉ có những người đàn bà tầm thường là hay ghen, những người tuyệt đẹp, không bao giờ ghen* ». Nói thế có hơi thái quá,

nhưng có một phần đúng nếu giãng nghĩa rộng ra.

— Giãng nghĩa rộng ra, là thế nào, Mình ?

— Có thể ghen vì thấy người đàn bà kia đẹp hơn, hoặc vì họ học giỏi hơn, có địa vị cao hơn, giàu sang hơn, hoặc được chồng yêu quý hơn, v.v... Tóm lại là người kia có những ưu điểm chạm lòng tự-ái ích-kỷ của mình, khiến mình ghen ghét, và thù oán. Người đàn bà ghen vì tự thấy mình kém sút hơn người ta về một phương diện nào đó, mà hầu hết là những phương diện vật chất, dưới câu sáo ngữ thường dùng để che đậy : « cướp tình yêu của chồng », « chiếm đoạt trái tim của vợ », v.v... Mà khi một người đàn bà nổi ghen thì họ mất hẳn cá-tính phụ nữ. Nữ sĩ **De Puisieux**, nghiên cứu về tâm lý của Yêu và Ghen đã viết một câu rất chí lý : *Une femme jalouse qui s'irrite change de sexe* » Một người đàn bà nổi cơn ghen không còn là đàn bà nữa.

Nhà đại kịch - sĩ Anh - quốc **William Shakespeare** đã mô tả người đàn-bà ghen là « *một con ác-quỷ có đôi mắt xanh màu ve chai* » (a monster with green eyes). Giáo-sư **Auguste**

**Forel**, chuyên về khoa tâm-lý, cũng có luận như sau đây :

« *Đối với người vợ, thà rằng có người chồng không trung-thành còn hơn là có người chồng hay ghen. Vì người chồng không trung-thành còn giữ được hạnh-phúc với vợ. Chứ người chồng hay ghen luôn luôn biến cảnh gia-đình thành ra địa-ngục. Đối với người chồng, người vợ càng ghen-tuông càng không thể nào sửa đổi được người chồng, mà lại gây ra những cảnh hỗn-loạn mà kết cuộc là đầu độc đời sống chung cho đến tiêu-diệt dần dần...* »

Nữ-sĩ **Colette** của Pháp, một ngòi bút phụ-nữ danh tiếng nhất của thế-giới hiện nay (chết năm 1954), đã viết một câu giản-đơn nhất và xác-đáng nhất : « *La jalousie est la malédiction de l'amour* » (ghen là tai-họa của tình yêu).

— Mình phân-tích tâm-lý của tính ghen như thế là đúng lắm, em chịu. Mình nói hay quá...

Ông Tú cười :

— Mèo khen mèo dài đuôi !

— Chưa ! Mình đừng có vội nở mũi, em nói chưa hết lời đâu. Mình nói nghe thì hay thật, Mình căn cứ trên những nhận-

xét đúng đắn của các nhà tâm-lý-học danh tiếng và những kinh-nghiệm thực-tế, nhưng rốt cuộc là Mình bảo em đừng ghen với cô Tám-Hột-Vịt-Lợn phải không? Cái đó nhất định là em không chịu.

— Có hai trạng-thái ghen khác nhau chứ. Một, là cái ghen của tình yêu chân-chính thì tế-nhị, kín đáo: Ghen mà vẫn yêu, ghen ít hơn yêu. Ghen chút-chút thôi mà yêu nhiều - nhiều-nhiều. Đó là cái ghen của những người luôn luôn tha-thiết với tình yêu. Hai là cái ghen vị-kỷ gay-gắt. Cái ghen biến-hóa ra thù-hiềm, đố-ky, đó là cái ghen tầm-thường của những kẻ mù-quáng chỉ theo cái thú tính của mình, không đủ bình tĩnh và sáng suốt để nghĩ đến hạnh-phúc chung. Cái ghen đó nhất định là đưa đến mau lẹ sự tan-rã mọi thứ hạnh-phúc, nếu không thì cũng tạo cảnh địa-ngục trong gia-đình. Có thể đặt những công-thức tâm-lý của yêu và ghen như sau đây :

$p$  = hạnh phúc ;  $h$  = tai họa ;  
 $g$  = ghen nhỏ ;  $y$  = yêu ít.  
 $P$  = đại Phúc ;  $H$  = đại Họa ;  
 $G$  = ghen lớn,  $Y$  = yêu nhiều.  
 (A) :  $p = Y + g$

(B) :  $h = y + G$   
 — Còn yêu mà không ghen, như em yêu Mình?

— Như em yêu anh thì công thức A sẽ đời ra :

(A') :  $Y = P$   
 — Còn ghen mà tạt ác-xít vào mặt tình địch, hoặc đờ ết-xăng đốt chồng, thì sao ?

— Thì công-thức (B) sẽ thành ra :

(B) :  $\begin{cases} G + y = H \\ G + (y - y) = H^2 \end{cases}$

Nếu gia đình nào cũng áp dụng đúng công thức A và A' thì chắc chắn là những gia đình có nhiều hạnh phúc nhất. Tất cả những kinh nghiệm thực tế trong đời sống đều xác nhận định luật tâm lý bất dịch trên kia. Và những vụ ghen tuông sôi nổi nhất trong Lịch-sử cũng chứng minh chân-lý đó.

— Mình kể những vụ ghen nổi tiếng nhất trong Lịch-sử và Văn-học cho em nghe.

— Có những vụ ghen độc-ác dã man như **Vũ-Hậu**, vợ vua Đường Cao-Tôn, ghen với **Vương-Hoàng-Hậu**, và tự bóp cò đứa con gái sơ-sinh của bà cho nó chết để vu-cáo mà làm hại Hoàng-hậu họ Vương.

Cái ghen của Vũ-Hậu là cái ghen khiếp-dởm nhất, mà sau cùng, cái chết của Vũ-Hậu cũng lại là cái chết thê-thảm bi-thương nhất. **Vũ-Hậu** ghen cả với chị ruột là **Hàn Quận-Chúa** rồi tìm cách sát hại nàng. Bà ghen cả với cô cháu ruột là **Vệ-công Tử** và cũng lập kế thủ-tiêu nàng. Có thể nói không sai-lầm rằng **Vũ-Tắc-Thiên** là người đàn-bà ghen dã man nhất, vô nhân-đạo nhất, trong Lịch-sử thế giới từ xưa đến nay. Vì thế mà đến 81 tuổi, người hoàng-hậu quý ác ấy bị ngay những kẻ cận thân hạ sát, chết bỏ cho ruồi bu kiến rúc, còn tệ hơn xác chết một đứa ăn mày! Còn đàn-ông ghen, tàn nhẫn và vũ-phu như chàng **Othello**, nhân vật của **Shakespeare**, ghen cô vợ tuyệt đẹp là **Desdemone**, ghen quá thành ra như một chứng bệnh, và cuối cùng hấn bóp cò cho nàng chết trên giường. Còn ghen mà mưu mô hại chồng nhưng nàng **Hermione**, nhân-vật thần-thoại Hy-Lạp, vợ của **Pyrrhos**, ghen với **Andromaque** là nàng hầu và lại là người yêu của chồng. **Hermione** âm-thầm lập mưu với **Oreste**, người cận-vệ của chồng, xúi Oreste phản-bội chủ, để sát hại chồng với tình-nhân, rồi trốn

đi với Oreste sang Sparte. Nhưng rốt cuộc rồi nàng cũng bị hại. Lại còn một tình ghen gay gắt và hiểm độc nữa, là nàng **Roxane** ghen với nàng **Atalide**. **Roxane** (trong kịch *Bajazet của Racine*) là một nữ-vương trẻ đẹp của Turquie, được lệnh của Hoàng-đế xứ này phải đem quân giết người em ruột của ông là **Bajazet** vì ông sợ người em sẽ cướp ngôi vàng. Nhưng **Roxane** lại yêu **Bajazet**, đến bảo với **Bajazet** nếu chàng bằng lòng lấy nàng làm vợ, nàng sẽ theo chàng mà đánh lại Hoàng-đế. **Bajazet** cự tuyệt vì chàng đã yêu **Atalide**, vêu say mê. Tức thì **Roxane** bảo với **Bajazet** : nếu vậy thì anh phải tự tay giết chết **Atalide**, bằng không thì tôi sẽ giết anh. **Bajazet** cương quyết phản đối, liền bị binh sĩ của **Roxane** chém đầu. **Atalide** cũng tự tử để khỏi bị cơn ghen tàn-sát của **Roxane**. Tâm-lý của ghen được chứng thực rõ nhất trong vụ **Mithridate**, vua xứ Pont, ghen với chính con trai của ông. Ông có hai con trai, Hoàng-thái-tử **Pharnas**, con trai trưởng, âm-mưu giết ông để dành ngôi vàng, bị ông bắt được, chỉ bỏ tù. Còn con trai thứ là Hoàng-tử

Xipharès yêu nàng **Monime** cung nữ kiều-diễm là tình-nhân của Vua, bị Vua biết được, lại bị Vua kết án tử-hình!

— Minh ơi, thế ra thằng con trai dành ngai vàng được nhẹ tội hơn là thằng con trai dành trái tim vàng!

— *Cha con ghen nhau thì có Mithridate và Xipharès, ở Hy Lạp vì nàng Monime, có Đổng Trác và Lữ Bố ở bên Tàu vì ả Điêu Thuyền... mẹ con ghen nhau có Hoàng thái Hậu Agrippine ghen với Néron Hoàng đế La-Mã. Chị em ruột ghen nhau thì có Vũ Hậu và Hàn quận Chúa, dưới đời Đường Cao Tôn ở Thế kỷ VIII, có Hoàng Hậu nước Anh, Elisabeth, ghen với Công chúa Marie Tudor, thế kỷ XVI. Vợ chồng ghen nhau thì có Othello ghen với Desdemone, Henri VIII, Anh Hoàng ghen với Anne de Boleyn. Còn hai người đàn bà tình địch ghen với nhau kinh khủng nhất thế giới, thì ở Hy Lạp có Roxane và Atalide, bên Tàu có Vũ Hậu và Vương Hoàng Hậu và trong văn chương Việt nam có Hoạn-Thư và cô Thúy-Kiều. Đây là kẻ những cái ghen nổi tiếng nhất, có thể coi như là*

những vụ ghen điển hình.

Bà Tú suy nghĩ một lát rồi bá cổ hôn ông Tú:

— Minh ơi, hai đứa chúng mình không đứa nào ghen với đứa nào nhì! Phải không Minh?

Ông Tú muốn nhắc đến cô Tám-Hột-Vịt-Lộn, nhưng không muốn chạm lòng tự-ái của vợ, ông lúm-tím cười rất ngoan-ngoãn, gật đầu:

— Phải... Em ngoan lắm, không bao giờ em ghen... Bây giờ anh kể Minh nghe một vụ anh chồng đa nghi, hay ghen vợ, chuyện có thật, mà anh đã đọc trong quyển « *Những vụ án ghen ở các tòa án Paris năm 1948* »: Một anh lái buôn ở quận Jura có tính hay ghen vợ, vì cô vợ đẹp và anh ta lại cứ đi vắng nhà luôn. Một hôm, muốn rình vợ, anh ta đi nửa đường, quay về. Về đến gần nhà, anh ta thấy một người đàn-ông đi vào nhà anh. Anh đứng nấp sau gốc cây đề rình. Người kia không trông thấy anh. Anh rình 1 giờ... 2 giờ... anh yên trí rằng người đàn ông kia là tình-nhân của vợ anh, đang nằm với vợ anh. Anh bèn nhảy vào nhà, chìa súng sáu ra bắn người đàn ông một phát rồi bắn luôn vợ anh một phát. Nghe tiếng súng hàng xóm chạy tới thì té

ra: vợ anh bị bắn trong lúc đang ngồi khâu nút áo sơ-mi của anh, còn người đàn-ông kia chỉ là người thợ mộc đang đứng trên thang cao sửa cái máng-xối, bị anh bắn ngã chết ngay dưới chân thang. Anh ta ân-hận vì làm-lỗi liền cầm súng bắn luôn vào đầu 1 phát đề tự-tử.

— Trời ơi! Ghen gì mà ghen mù quáng vậy!

— Anh kể một vụ ghen hiếm có nữa ở bên Mỹ, cũng năm 1948. Bà Mildred Bolton ở Chicago lấy người chồng quá hiền lành nhịn nhục và ít nói. Bà ta thì tính nóng nảy và « một cây » ghen. Thấy chồng nói chuyện với bất cứ người đàn bà nào là bà ta cũng nổi cơn thịnh nộ. Thét ròi cả phố ai cũng xa lánh cả chồng bà lẫn bà. Một hôm, bà đi chợ về trông thấy chồng đang ngồi xem lại quyển Album hồi còn đi học và nhìn mãi hình một cô gái đẹp dán cạnh hình chàng. Không nói rằng một tiếng, Mildred Bolton lấy súng sáu bắn chồng 1 phát chết tươi. Điều tra ra, thì ảnh dán trong album là cô em ruột của chồng, đã chết hồi 21 tuổi. Mildred Bolton bị tòa án Chicago xử tội chết trên ghế điện. Nhưng ba chục phút trước giờ hành hình, được Tòa giám xuống còn 199 (!) năm cầm cố. Không ai hiểu tại sao lại 199 năm !!

Bà Tú thở ra. Bà kéo ông Tú ngồi vào vòng với bà. Bà nắm chặt lấy tay ông:

— Minh ơi, Minh đừng ghen với em, em đừng ghen với Minh nhé! Minh hứa với em đi.

— Khỏi cần hứa. Em cứ yêu anh như em đã tha thiết yêu anh, và còn đang yêu anh, hiền lành và triu mến mãi mãi, thì không bao giờ anh ghen.

— Em đối với Minh thì khỏi nói. Em không có một giờ một phút nào hết yêu Minh và chỉ yêu một mình Minh thôi. Còn Minh đối với em thì sao?

— Thì... thì... Nhưng anh có bao giờ ghét em đâu, hay có yêu em kém hơn trước đâu?

Bà Tú vâng vâng nhõng nhõng:

— Thôi, em kệ ông thèm chơi với Minh đâu. Em giận Minh bây giờ đây.

— Sao giận anh?

— Minh hứa là Minh yêu em mãi mãi cơ.

— Chắc chắn anh sẽ yêu em mãi mãi, mãi mãi, và mãi mãi.

Vừa có tiếng rao quen thuộc ở trước cửa ngẫu-nhiên reo lên: « Ai mua hột vịt lộn hông...? »

Bà Tú la lên:

— Hồng ăn !... Đi bán chỗ khác !!

Ông Tú, Bà Tú ôm nhau cười lăn trên vòng...

*Diệu-Huyền*

# Cho Lớn Quốc

Ca dao

thời Nguyễn-Tử

Vắng anh trăm nhớ, ngàn thương,  
Muốn đi lại ngại bước đường xa-xôi  
Ước gì em có xe hơi,  
Đề em vận lái sang chơi với tình.  
Buồn cho đôi lứa chúng mình,  
Bấy lâu nặng chịu gánh tình hai vai.  
Gánh tình nặng đồ đến nơi,  
Xin anh tậu chiếc xe hơi chờ tình.  
Xe hơi chấp nối duyên lành,  
Xe hơi êm chạy đường tình bon bon.  
Đường tình dù ướt, dù trơn,  
Có xe hơi cũng chẳng cơn có gì.  
Xe hơi đệ nhất Huê-Kỳ,  
Thứ ba Phi-Át, thứ nhì Pơ-Dô.  
Con người hơn kém, hay ho,  
Nên duyên, nên phận cũng nhờ xe hơi.  
Chém cha cái đũa bịp đời,  
Mượn xe hơi để dối người tình chung.  
Trường xe nên vợ nên chồng,  
Xe người đòi mất, tình rông đảng nào.  
Chém cha cái số hoa đào,  
Cởi ra rồi lại buộc vào xe hơi.  
Hơi xăng khói bốc mịt trời,  
Người hơi xăng thấy ngọt mùi phấn son.  
Trăm năm xe chạy thời mòn,  
Ngàn năm đường nhựa vẫn còn trơn trơn.  
Duyên xe nghĩ đến bao giờ.  
Nghĩ khi xit « lốp », tắc « đích-lơ » mà buồn.

★ TÚ - BE

# ĐÔI QUỐC ĐÔI QUỐC

Truyện dài trào phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 100)

**S**AU cái đêm sóng gió sồi-nổi trong gia-đình Ông Lớn, toàn thể dân thành phố đều biết rằng Bà-Lớn đi Saigon đã hơn một tuần-lẽ và chưa thấy bà về. Dư-luận xôn-xao, kẻ bàn thề nấy, người bàn thề nọ. Hầu hết bên Nam giới cũng như bên Nữ-giới, từ các cô giáo, các cô nữ-sinh, các bà nội-trợ, đến các ông công-chức, tư-chức, binh-sĩ, đều có lập-luận chung, đại-đề như sau đây: Thì ra người ta có đủ tất cả các điều kiện tinh thần và vật-chất để sống trong hạnh-phúc êm-đẹp, địa-vị cao, tiền bạc nhiều, uy-quyền tuyệt đối của một vị Chúa-tể ở địa-phương, thế mà gia-đình họ vẫn lục-đục, vợ chồng cãi-dán, dên dỗi mây tào mi tớ, đập gót giày trên đầu, đánh guộc lên mặt, chẳng khác nào vợ chồng một kẻ thất học, vũ-phu.

Bé ngoài Ông Lớn bà Lớn có vẻ oai-nghiêm rục-rỡ, hùng-dũng cao sang, nhưng bên trong gia-đình Ông Lớn có thể nói là một di-tích của mục-nát, của phong-kiến hạ

tăng và thời-hóa, của cái thứ trường-giả học làm sang, nhờ hoàn-cảnh đưa lên địa-vị mới, nhưng tài-đức kém cỏi không xứng đáng làm gương mẫu cho những tầng lớp nhân-dân đang nỗ lực vượt lên khỏi tình trạng chậm tiến.

Nhưng đây chỉ là những lời bình-phẩm thâm lén trong khi người ta ngồi tùm nãm tùm ba trò chuyện nhỏ to, bàn về thế sự. Sự thực thì ông Lớn vẫn có uy-quyền, và toàn thể dân-chúng các tầng lớp đều răm-ráp tuân lệnh ông Lớn, và một số người luôn luôn theo xu-nịnh ông, tôn ông lên tận mây xanh, để hưởng nhiều bổng-lộc. Những kẻ ấy thường được ông Lớn che-chở, tin-dụng, và giao-phó những trọng trách lớn lao. Mày « cha nội » này thừa dịp được nương dựa vào uy-quyền của bề trên, tha hồ áp-chê, hành-hạ thường dân, bóc-lột đủ cách, dưới chiêu-bài của chính-quyền. Thật đó chính là những mối hại vô-cùng lớn-lao. Nhưng, than-ôi, ở các tầng cao xa vòi-vọi, không hay biết gì sất cả!

Đó là dư luận thâm lén của nhân dân và cũng là những

nhận xét thẳng thắn, từ của những người thức-giả xót dạ đau lòng với những điều mắt thấy tai nghe.

Đời sống ở tỉnh tôi vẫn cứ cái đà ày mà buông trôi theo thời gian. Không có gì thích thú, người ta chỉ còn quây lại dờm ngó và theo dõi những chuyện bí-ẩn trong tư-dinh ông Lớn. Không khác nào một lớp tuồng cải-lương hay một đoạn phim xi-nê ly kỳ, hấp dẫn.

Riêng tôi, một giáo-sư quen, dạy tư ngày kiếm vừa đủ để sống tạm bợ, tôi chỉ tức cười. Cho nên bất cứ ngồi chơi chỗ nào, trong tiệm cà-phê, tiệm rượu, quán nháy đăm, ngoài bờ-sông, trong rạp hát, hễ ai nói đến những chuyện ông Lớn bà Lớn, là tôi cứ cười. Tôi cứ cười hoài. Nhất là thằng Ngọng. Tôi xin thú thật rằng bây giờ tôi say mê thằng Ngọng rồi. Nó là một nhân-vật hấp-dẫn nhất trong các tần tuồng khôi hài mà nó khai thác rất tài-tình.

Có lần tôi đã nói rằng thằng Ngọng có một linh-tính ứng nghiệm phi-thường. Giúp vào đó, nó có óc thông minh và tính lanh-lợi hơn cả một số dòng người lớn.

Sau khi Bà Lớn bỏ tỉnh đi lên Sài-gòn, thằng Ngọng nói quyết với tôi:

— Con đánh cuộc với cậu nè. Nhất định nần nấy Bà Nón đi Xê-Goòng này chống Mỹ, chớ không trở về với ông Nón nữa. Thế nà thế nào!

— Sao mấy dám cá như thế?

— Con dám cá đó, thế nà thế nào. Cái nịnh-tính của con nó bảo cho con biết thế. Con cũng như con chó, cậu à, đánh hơi giỏi lắm. Hễ con đánh hơi một chuyện gì nà phần nhiều đúng ngay chuyện đó, thế nà thế nào.

— Ủ, tao vẫn phục mấy về điểm đó. Mấy thông-minh lắm. Nhưng lần nầy, tao sợ mấy đánh ơ sai:

Thằng Ngọng cười:

— Con chắc không sai, con biết Bà Nón đã có mèo vợ: một ông Mỹ ở Xê-Goòng, từ nầu rồi thế nà thế nào. Cho nên, cậu thầy hông, bà Nón trước kia đâu có biết tiếng Anh, tiếng Mỹ gì đâu, thế mà độ năm sáu tháng nay, mỗi nần bà Nón đi Xê-Goòng về, bà Nón đi dạo phố mua đồ, hoặc đi chơi ngoài chợ để nầy nè, thì con nghe Bà Nón nói tiếng

Mỹ-nuôn mồm, thế nà thế nào.

Tôi ngạc-nhiên:

— Ủa! Bà Lớn nói được tiếng Mỹ nữa sao, mày? Bà Lớn giỏi dữ he!

Thằng Ngọng cười:

— Giỏi, hay không, con không có biết, thế nà thế nào. Nhưng con nghe bà Nón nói với người Việt-Nam mình ở các cửa hàng, bà hay chêm tiếng Mỹ, thế nà thế nào.

— Sao mấy biết là tiếng Mỹ? Tao chưa học tiếng Mỹ, thành ra tao không biết tiếng Mỹ nói thế nào.

— Con nghe bà-Nón hay nói: *Ồ-Khê!* thế nà thế nào. Với nại: *Thanh-Khu!* thế nà thế nào.

— *Thanh-Khu* là gì?

— Có khi nghe bà-Nón nói: *Thanh-Cu!* thế nà thế nào. Có nần bà ở trong tiệm vàng ra về, bà nói: *Cút-bay!* Cái tiếng đó thì con hiểu thế nà thế nào.

— Mấy cũng hiểu há? *Cút-bay* là sao?

— Là *cút* đi, *bay* đi, là *cút* đi về, thế nà thế nào.

Tôi phục thằng Ngọng sát đất. Nó cũng đã học tiếng Mỹ từ hồi nào mà tôi không biết

chứ ! Thề ra chỉ có một mình tôi là ngu-dốt, tôi thua cả đàn bà, con nít ! Ở thời buổi nguyên-tử này, tôi nghĩ rằng tôi là một thằng-người chậm-tiền nhất, tôi phì cười cho cái chậm-tiền của tôi. Hôm nay ngẫu-nhiên mà tôi khám-phá rằng Bà-Lớn tình tôi đã nói được tiếng Mỹ lu-bu, và ngay cái thằng Ngọng nhà tôi cũng đã học được mấy chữ *Thanh-khu* và *Cút-Bay*. Nó nói tiếp :

— Con nghĩ rằng Bà-Nón nói được tiếng Mỹ, chắc là bà Nón có quen với người Mỹ thề nà thề nào. Mà Bà-Nón thì nhí-nha nhí-nhánh, diện một cây, thề nào nại không bắt bớ với một ông Mỹ ở Xê-Gòong thề nà thề nào. Bà-Nón đi Xê-Gòong một mình, nại xe Mọc-xê-đít, nên trên đó nằm sao khỏi đi nhảy dầm với mây ông Mỹ, thề nà thề nào. Đề rồi cậu coi, con nói không sai thề nà thề nào.

— Ừ, mấy khoẻ mấy thính hơi lắm, để xem lần này mấy thám-thính có đúng đường đi nước bước của bà-Lớn không !

Thề rồi, một buổi chiều tôi đang ngồi chằm bài cho học

trò, thằng Ngọng từ ngoài chợ chạy về, thở hỏn-hển :

— Cậu ơi, bà Nón bỏ ông Nón thiệt rồi, thề nà thề nào.

— Hà ? Mấy nói sao ?

— Bà-Nón *Cút-bay* ông Nón rồi, thề nà thề nào.

— Mấy nói tiếng Mỹ, làm sao tao hiểu ?

— Bà Nón ở Xê-Gòong mới về trưa nay, cậu à. Nhưng không phải chiếc xe mọc-xê-đít của bà Nón thường nại mọi khi, mà là chiếc xe Huê-Kỳ khác, mới nắm và đẹp nắm, thề nà thề nào. Con ngồi chơi ngoài chợ, chợt thấy bóng Bà Nón trong xe từ Xê-Gòong về, thề nà con chạy ba chân bốn cẳng theo xe cho đến dinh Ông Nón, thề nà thề nào. Con thấy Bà Nón nại xe chạy thiệt là nhanh, chiếc xe vùn-vụt bay như gió, con đoán biết là bà Nón về chắc có chuyện đại-sự thề nà thề nào. Nhưng hôm nay dinh ông Nón có ninh gác kỹ lắm, bốn người chớ không phải hai người như mọi khi, thề nà thề nào. Con năn-ni bác ninh gác ở cổng sau, bác không cho con vào. Thề nà

con đứng ngoài đường, xê công Dinh, nơi ngã tư Ný-Thái-Tổ để đợi xem, thề nà thề nào.

Con chờ mãi, cậu ơi, thề nà thề nào. Con nghe tiếng ông Nón, bà Nón cãi nhau om-sòm, rồi con thấy Bà Nón xách hai chiếc va-ni to-tướng đem ra bỏ ngoài xe. Rồi Bà Nón lên xe bóp còi «tin! tin!» nại xe ra cổng, quẹo ra ngã tư Ný-Thái-Tổ, *cút bay* một mạch, thề nà thề nào. Xe Bà Nón chạy vụt qua trước mặt con, con đưa bàn tay ra ngoắc

ngoắc chào. Con reo lên :

— Bà-Nón nại đi Xê-Gòong, thề nà thề nào !

Bà-Nón nại xe chạy luôn, không thèm ngo con.

Con chạy nại hỏi chú ninh gác :

— Bà Nón *cút-bay* ông Nón, thề nà thề nào ?

Chú ninh đuổi con đi :

— Im cái mồm, thằng khỉ con ! Muốn vào tù hả ? Chú ninh mắng con thề, thề nà thề nào ?

(còn nữa)

## THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ - Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25 861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hán tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở, tư sở, tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu, cờ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiệp phiếu mẫu C.H. 1418 (do Bưu điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

- Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thẻ chi cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.





### \* Lọc quyển mở thêm lớp học ở Long-An

Long An, ngày 8 tháng 4 năm 1963  
Chủ tịch Hội đồng hàng Tỉnh Long-An  
kiêm Chủ tịch Ủy Ban lọc quyển xây cất thêm  
4 phòng trường Trung học Long-An  
Kính gửi Ông Giám Đốc Phổ-Thông tạp-chí  
SAIGON

Thưa ông Giám-Đốc,

Đề đáp lời « Bài thơ bạn đọc » của ông Nguyễn-văn-Quy đăng trong tờ báo Phổ-Thông số 99 ra ngày 15-3-1963, chúng tôi xin ông vui lòng đăng tải lời giải thích như sau :

Học-sinh Trung-học Tỉnh tôi mỗi ngày một nhiều, số phòng học do Bộ Quốc Gia Giáo Dục cấp hàng năm có hạn. Học sinh được tuyển lựa vào học trường công chỉ được ấn định tùy theo khả năng số phòng học hiện hữu. Một số khác phải đi kiếm trường tư để theo học tạm. Tính học phí từ Đệ Thất đến Đệ Nhất nếu tính trung bình học phí tháng 150đ00 mỗi em cũng phải tốn đến gần 10.000đ00 mà chưa kể đến tiền ăn, tiền trọ, v.v...

Trước sự kiện trên, giới Phụ-huynh học-sinh đã phối hợp cùng Hội-đồng hàng Tỉnh chúng tôi can-thiệp với Chánh quyền địa-phương và nhờ trình xin Bộ Nội-Vụ cho phép mở cuộc lọc quyển số tiền 500.000\$00 để xây cất thêm 4 phòng cho trường Trung-học Long-An, vì có nhận thức rằng : « Nếu phụ-huynh học-sinh có giúp về khoản này cho mỗi con em mình 300\$00 hiện giờ thì vừa có ngay chỗ cho con em mình học đỡ tốn kém như trên, vừa còn nhiều ích lợi về lâu dài nữa. » Tính ra theo với những em phải học tư thì trong thời gian từ Đệ Thất đến Đệ Nhất mỗi tháng chưa phải góp đến 5\$00 có dạng là bao ?

Theo lời thắc mắc của ông Nguyễn-văn-Quy, chúng tôi thấy rằng ông Quy chưa được am tường và cũng không suy xét kỹ trong việc lo lắng đến học hỏi của con em mình. Chúng tôi xin mời ông Nguyễn-văn-Quy đến liên-lạc với chúng tôi tại văn-phòng Hội-đồng hàng Tỉnh Long-An để được giải thích cặn kẽ hơn.

Về thắc-mắc của ông Quy trong việc sử-dụng số tiền

480.000\$00 để cất 4 phòng-học, chúng tôi không cần phải trình bày hay giải thích, chúng tôi chỉ xin mời ông Nguyễn-văn-Quy đến dự cuộc đầu thầu xây cất. Nếu ông Quy thấy rằng có thể dùng số tiền ấy xây cất được nhiều phòng học hơn, ông Quy có thể nhận lãnh một giá thật hạ hơn những người khác. Số tiền nếu dư sẽ có thể xây cất thêm nữa càng hữu ích hơn cho con em chúng tôi và càng tỏ ra lòng sốt sắng của ông Quy.

Chúng tôi xin kính chào ông Giám-Đốc và xin kính chúc Quý Báo trường-thọ đề phụng-sự cho văn-học của xứ sở.

Trân-trọng kính chào ông Giám-Đốc.

HUỲNH-VĂN-THÔI

### \* Hội Độc thân

(của cô Kiều-Mai-Hương — Nhatrang)

Thưa các bạn, trong tạp-chí Phổ Thông 99, tôi nhận thấy có một số bạn muốn gia nhập « hội độc thân ». Vậy tôi xin giới thiệu cho các bạn ghi tên vào hội để chúng ta trao đổi nhau những tư tưởng và nhân sinh quan của mỗi người. « Hội độc thân » này thành lập ngày 1-1-1963, và hiện nay có tất cả là 17 hội viên, Chủ tịch là cô V.A. (34 tuổi, giáo sư), phó chủ tịch ông N.X. (41 tuổi, giáo sư) tổng bí thư là anh P. V. H. (phóng viên), và tôi — Kiều-Mai-Hương — 26 tuổi, làm tổng thư ký. Chúng tôi hân hạnh đón nhận các hội viên đứng đắn ở bốn phương. Điều kiện : Độc thân và trên 25 tuổi. Dưới 25 tuổi phải có tờ tuyên thệ danh dự. Chào các bạn.

Kiều Mai Hương

### ● LỜI TÒA SOẠN :

Chúng tôi đăng thư cô Kiều.Mai.Hương vì nhận thấy thực-tê cô có một phong trào sống độc thân đang lan tràn trong các giới thanh niên hiện nay. Nhưng xin nhắc cho các bạn một điều quan trọng là muốn lập hội phải xin phép Bộ Nội-Vụ. Vì lý do đó, muốn tránh cho cô Kiều-Mai-Hương những phiền phức về pháp luật, chúng tôi không đăng địa chỉ của cô, mặc dù cô có biên rõ trong thư. Chúng tôi cũng không đăng đầy đủ tên thật của những bạn « chủ tịch », « phó chủ tịch », v.v... Còn Kiều Mai Hương chắc chắn chỉ là một biệt hiệu. Vì « hội » của cô không có giấy phép, không được hoạt động, nên chúng tôi không thể đăng rõ như một hội chính thức. Bức thư của cô chỉ có giá-trị như một tài liệu về một tình trạng xã-hội hiện tại mà thôi.

### \* Vành ngoài bẫy chữ

(của Ông Lương-Mô, ga Tam-kỳ, Quảng-Tí  
... Trong mục : « Thư bạn đọc » ở số P.T. 99 vừa rồi, ông

bạn Hỷ-Trai ở Quê-sơn có trả lời cho một ông bạn khác đã hỏi trong số P.T. 95. bảy chữ và tám nghề trong câu thơ : « *vành ngoài bảy chữ, vòng trong tám nghề* » của cụ Nguyễn-Du.

Ông Hỷ-Trai có nói : bảy chữ là : *Hỷ, Nộ, Ai, Lạc, Ái, Ố, Dục*, còn tám nghề là những mảnh khoe bì ói, thô-tục của một cô gái đi phải tùy-nghi thi-hành khi chung đụng với khách hàng.

Vâng, tôi cũng đồng ý với ông Hỷ-Trai về tám nghề giả-dối, thô-tục đó. Còn « *bảy chữ* » thì tôi thiết-tưởng như thế là chưa được đúng.

Trong « *truyện Thúy-Kiều* » đã hiệu khảo lại của hai Cụ Bùi-Kỷ và Trần-trọng-Kim, các Cụ có chú-thích « *bảy chữ* » như sau :

*Khấp* : khóc-lóc, giả làm thương yêu người khách.

*Tiền* : cắt tóc đưa cho người khách để làm tin.

*Thích* : thích tên người khách vào cánh tay.

*Thieu* : đốt hương thể nguyện.

*Giá* : Hẹn hò lấy nhau.

*Tầu* : Rủ nhau đi trốn.

*Tử* : Giả cách chết làm cho người khách quyền-luyện.

Tôi thiết tưởng, bảy chữ do ông bạn Hỷ-Trai chú-thích là những tánh tình thông-thường mà bất cứ người nào trong chúng ta cũng có thể có.

Đằng này : một cô gái đi phải có những mảnh khoe giả-dối khác thường kia, cũng như tám nghề chuyên môn như trên đã nói, thì mới ra một kẻ chuyên môn trong nghề mãi dâm mới đúng hơn.

Vậy, thưa ông Giám-độc, có phải như thế không ? Nếu ông cho là phải thì kính mong ông cho đăng mấy lời này để quý bạn đọc tham khảo.

#### \* Je mange du riz . .

(của một nhóm Nữ-Sinh Vinh-Bình)

... Em có chuyện nầy không những riêng em thắc mắc mà nhiều người bạn em cũng thế. Các bạn em yêu cầu anh cho trả lời trên mặt báo để năm nay đi thi nếu rùi gặp thì không phải lo sợ:

*Je mange du riz Je bois de l'eau. Je goûte des fruits.*

**Riz, eau, fruits**, trong quyển « *cours d'analyse grammaticale et logique* » của Phạm-tật-Đắc bảo là *complément d'objet direct*, anh có đồng ý không? Theo anh thì phạm sự của nó như thế nào?

#### **Mộng-lan-Hương**

(*Trung-học Trần-Trung-Tiên, Vinh-Bình*)

**Đáp** : Đúng là *Compléments d'objet directs*, vì *du, de, des, employés comme articles partitifs*, chứ không phải là *prepositions*.

#### \* Mừng Phổ-Thông số 100

(của một bạn tên ký không rõ, Huế)

☞ Nhân ngày kỷ-niệm Phổ-Thông «trăm»

☞ Gửi mấy vần thơ để viếng thăm.

☞ Ủyên bác văn-chương, tài lỗi-lạc,

☞ Yêu-kiểu hoạt bút ý xa-xăm.

☞ Em thương Bác Vỹ lời tao nhã

☞ Ngộ khoái Diệu-Huyền chuyện viễn-thâm!

☞ Văn hóa cổ kim truyền khắp cả

☞ Yêu nhau còn đợi số hai trăm!

#### \* Mến gửi «Thăng Ngọng»

(*Bìa Thăng Ngọng số 100*)

(của bạn *Mộng-Huyền-Trang*. *Đại-học Sư-phạm, Saigon*)

*Chị thương em lắm; Ngọng à!*

*Em cười thời-thế, thế nà thế nao!*

*Em cười ông lớn, bà cao,*

*Lố-lăng lắm chuyện thế nao thế này!*

*Tuy lời ngọng-nghịu mà cay!*

*Nụ cười thăm-thía, cười ngây-ngất đời!*

*Cười đi, cười nữa, em ơi!*

*Em cười một tiếng, nơi nơi đều cười!*

*Chuyện đời sợ khóc hủ người,*

*Cười ra nước mắt, cười chơi mát lòng!*

*Tiếng cười vang-dội non sông,*

*Muôn ngàn số báo Phổ-Thông chưa già!*

*Cười cho tươi trẻ sơn-hà!*

*Cho say thế-hệ, thế nà thế nao!*

*Hoan-hô «Thăng Ngọng» trí cao !  
Cười cho hả dạ xiết bao nhiêu người !*

**MỘNG-HUYỀN-TRANG**  
D.H. Sư-phạm

*Mong anh cho đăng (nếu không tẻ lắm); để giữ chút kỷ-niệm yêu-mến  
P.T. số 100.*

**\* Lỡ Thề**

*(của Trung-sĩ P.N.T, KBC 4311 Nha-Trang)*

... Xin chị vui lòng giải thích một chuyện thắc mắc vui vui sau đây :

*Tại sao p'áp-luật cấm một người thợ chụp ảnh chụp hình một người nữ lỡ-thề mà lại không phạt một họa-sĩ với một người nữ lỡ thề trước mặt đề làm mẫu ?*

Tôi không bênh vực người thợ ảnh, nhưng lấy lẽ công-bằng mà xét, coi việc làm của người nào có lý :

**Thợ ảnh**

- 1). Cảnh khỏa thân có hại đến thuần phong mỹ-tục chỉ xảy ra trong vài phút. Chụp xong, mặc áo quần vô liền.
- 2). Người ta lại đổ lỗi cho người thợ ảnh : anh ta có thể in nhiều ảnh lỡ thề để bán ra.

**Họa-sĩ**

- 1). Cảnh khỏa thân diễn ra hàng mấy giờ liền và liên-tiếp mấy ngày, mấy tuần mới xong.
- 2). Tranh khỏa thân lại chẳng được đem ra trưng bày tại các phòng triển-lãm trước mắt muôn người sao ?

Xin chị giải-thích trên mặt P.T., tôi hoan-hô cả hai tay.

*Lời tòa soạn :* Chúng tôi đề bạn đọc giải-thích tùy theo ý-nghĩ của mỗi người.

**\* Vũ-trường Thủ-Đức hẳn nên thơ**

...Do-dự mãi, hôm nay tôi mới đánh bạo gửi đến Ông bài thơ này, bài thơ mà trong lúc hứng tôi đã làm được khi đứng trước một đoàn thanh niên trí-thức đang hăng hái tập luyện về nghệ-thuật chỉ huy đề tranh-đấu cho Tự-Do cho Tổ-Quốc.

Theo võ-nghiệp, nhưng tôi cũng ưa thích văn, thi. Tuy nhiên tôi chưa hề làm được trọn bài thơ nào khác như bài này.

Không dám múa riêu qua mắt thợ, nên tôi thấy nó ngại-ngùng làm sao. Dấu thề tôi vẫn hy-vọng và tin-trưởng Ông là người luôn luôn có thiện-ý nâng- đỡ những mầm non văn-ngệ.

Đề riêng tặng những chàng trai dũng cảm đầy hy-sinh ấy, tôi rất mong Ông nếu có thể được cho đăng bài thơ này trên Tạp-Chí Phổ-Thông để gọi là chút quà văn-ngệ của tôi đến các sinh-viên Sĩ-quan Trừ-Bị Thủ-Đức vậy.

**Sinh-viên Sĩ-quan Trừ-Bị Thủ-Đức**

*(Riêng tặng các bạn tình nguyện)*

*Vũ-trường Thủ-Đức hẳn nên thơ,  
Trí-thức hiên-ngang tiến dưới cờ,  
Đáp lại Non-xông theo tiếng gọi,  
Bảo đền Tổ-Quốc đã mong chờ.  
Thao-trường tập luyện mồ-hôi dầm ;  
Chiến địa xông pha khơi súng mờ.  
Đã biết làm trai thời Quốc-loạn,  
Tung gươm đẹp giặc há thờ-ơ.*

**NGUYỄN HỮU SÂM**

*(Liên-trường Võ-khoa Thủ-Đức)*

**Thuốc trị HO cao ho QUANG AN TIÊN**

TRỊ : Ho cảm, ho đàm, ho khan, ho gió, đau cổ họng, tiếng, ho nhiều ban đêm mất ngủ. Mọi chứng HO của người lớn nên dùng thuốc ho Quảng An Tiên.

*Tổng phát hành : Lý Trác, nhà thuốc Quảng An Hòa  
169 Lê văn Duyệt Saigon. (Có bán ở các đại lý Việt Hoa)  
Kiểm nhận số 198 ngày 31-7-62*

**THUỐC TRỊ GAN Quảng An Hòa (số 1)**

TRỊ : Đau gan, yếu gan, yếu mắt, táo bón, mất ngủ, ngứa nổi mề đay nổi mụn ở mặt ăn chậm tiêu.

Và khi hết bệnh, nên bồi bổ gan, dùng thuốc

**BỔ GAN Quảng An Hòa số 2**

*Tổng phát hành : Nhà thuốc Quảng An Hòa 169 Lê văn Duyệt  
Saigon, Lý Trác. (Có bán khắp nơi) Kiểm nhận số : 200 ngày 31-7-62*

**Thuốc Bổ Thận, Cường Thận Tinh, Quảng An Hòa**

TRỊ : Đau thận, suy thận, đau lưng, đái đêm, ù tai, mờ mắt, bài hoải mỏi mệt, di mộng tinh, suy yếu cơ thể, ăn ngủ thất thường. *Tổng phát hành : Lý Trác nhà thuốc Quảng an Hòa, 169 Lê văn Duyệt Saigon. (Có để bán ở các đại lý Việt Hoa.*

*Kiểm nhận số : 196 ngày 31-7-62*

# ĐÁP BẠN BỒN PHƯƠNG

## ★ **Bạn Hồ-quang-Thanh, Cỏ-Thành**

Bạn đã cho Y biết trước là chỉ nên thương nhau trong tình bạn, thì không có lý nào Y lại đòi tình yêu? Dù sao, bạn cần phải rất khéo-léo, tế-nhị, khuyên dỗ Y. Nếu cần, nên nhờ một bạn trai khác nói phải trái cho nàng nghe.

## ★ **Bạn Trần-lệ-Sinh, Quế-Sơn Q.N.**

— Về sách Lã-thị Xuân-Thu nói rằng không ai có thể sửa đổi được một chữ, là ý-kiến của tác-giả tỏ rằng tác-giả đã cân nhắc từng câu từng chữ, văn-chương toàn thiện toàn mỹ.

— *Vũ-khí hạch-tâm*. Hạch-tâm (noyau), cái hạt ở trung-tâm nguyên-tử. Vũ-khí nguyên-tử.

— Nếu bạn muốn đóng P.T. từ số 1 đến số 100 thành 10 tập, mỗi tập 10 số, bìa bằng percaline, gáy in chữ vàng, tên của bạn, giá công đóng mỗi tập 25\$, 10 tập 250\$ cộng cước-phi bảo-đảm (không bảo-đảm có thể mất)... Bạn gửi về tòa-soạn cũng nên gửi bảo-đảm, khỏi sợ mất dọc đường.

## ★ **Bạn T.T. An-giang**

Bạn có thể lên Saigon, đưa thư vào « Hộp thư Dân-ý », nơi một căn phố ở đường Hai-Bà-Trung.

## ★ **Bạn T.M.S. K.B.C. 4816.**

4-7-1942 = 1 tháng 6, Nhâm-Thân. Ngày thứ Hai.

## ★ **Bạn Bạch-Lan, Quảng-Trị**

Chính thể quân-chủ lập-hiền còn tồn tại ở Anh-quốc, vì đại đa số dân chúng xứ ấy vẫn còn trung-thành với Hoàng-gia Anh. Về vấn đề *dân chủ*, nếu tiện chúng tôi sẽ viết một bài dài. Trả lời trong mục nhỏ này không thể đầy đủ được.

## ★ **Bạn Lê-Công-Khanh K.B.C. 4039**

*Mẹ đỡ đầu* (theo tiếng Pháp: *marraine*). Nguyên-do hỏi thăm giới Đại-chiến ở Âu-Châu, muốn an-ủi chiến-sĩ, chính-phủ Pháp (rối mây chính-phủ khác làm theo) yêu-cầu phụ-nữ, 1 bà hay 1 cô nào đó, tình-nguyện nhận làm « mẹ đỡ đầu » cho 1 người

lính nào đó ngoài mặt trận, để liên-lạc thư-từ, viết thăm, săn-sóc, lo chu đáo cho người lính ấy về mọi phương-diện. Sau chiến-tranh, một số các thành-phô của Mỹ tình-nguyện làm « mẹ đỡ đầu » cho mỗi thành phố Pháp bị chiến-tranh tàn-phá. Thành-phô mẹ đỡ-đầu có bổn-phận giúp-đỡ tiền bạc hoặc vật-liệu để cho thành-phô-con-nuôi được xây dựng lại. Cũng do ý-nghĩ nhân đạo ấy, người ta mời 1 bà nào đó, xin làm « mẹ-đỡ-đầu » cho 1 chiếc tàu, một chuồng nhà thờ, gọi là để « lấy hên » nhờ tay một mỹ-nữ khánh-thành.

## ★ **Em Đ.T.C. Độ tam B2 Trung-học C.Đ. Qui-nhơn**

Rất tiếc, không còn H. V. để gửi tặng em. Đọc thư rất cảm động — Mền.

## ★ **Em Trần-thị-Trang, Sông Vàm — Tây-Ninh**

Em làm đơn đền Ty Trung-học tỉnh xin lại giấy chứng chỉ khác. Chỉ cần ghi rõ thi đỗ đệ nhất cấp năm nào. Phải đem theo căn-cước học-sinh và ảnh.

## ★ **Em Ng-thị Mặc-Chi-Hoài, Cường đê — Hội-An**

— Không nên lạm-dụng thuốc maxiton. Ăn ngủ điều-hòa trở lại, đừng uống café nữa, tự-nhiên một thời-gian sau, da thịt sẽ mịn trở lại. — Không nên dùng Lait Candès ban ngày, nhất là khi đi học, hay đi ngoài nắng. Trước khi ngủ, thoa 1 lớp nhẹ thôi, sáng rửa thật sạch.

— Cứ để yên cái nốt ruồi chỗ đó, đừng nghe lời xui dại, tồn tiền mà hư cái mũi. Để chàm đen tự nhiên như thê đẹp lắm. Rất cảm ơn thư em.

## ★ **« Một độc giả trung-thành », Vĩnh-Long**

Copyright 1963 by Selection du Reader's Digest : nghĩa là bản quyền sở hữu kể từ năm 1963 của tạp-chí Selection... Theo luật quốc-tê về nghề xuất bản, tác-giả giữ bản quyền khai-thác tác phẩm của mình trong một thời-gian nào đó kể từ năm phát hành. Thường thường, sau khi tác-giả chết thì vợ, con, hoặc người nào được tác-giả chỉ-định, còn được hưởng bản quyền sở-hữu ấy cho đến 50 năm kể từ ngày tác-giả chết. Sau thời-hạn ấy, tác-phẩm sẽ thuộc về quyền sở hữu công cộng.

## ★ **Ô. Hoàng-Hoa, Đông-Y-Sĩ, Bồng Sơn**

Không có luật nào cấm dùng the monètre médical, tensionmètre. Những dụng cụ thông thường ấy ai mua dùng cũng được.

★ **Mrs Rohling J. Đà-Nẵng**

Many thanks for your sympathetic missive. Our French English Supplements will be continued, except especial grounds.

★ **Ô. Ng X Tâm K. B. C. 4379**

— Nước biển mặn vì có muối. Có những hồ nước mặn, vì đây là chỗ biển trước kia đã lâu đời vì sự biến chuyển của vỏ trái đất, biển bị lấp dần dần bởi các cồn núi mới. Còn lại hồ ở giữa, vẫn còn nước mặn

— 12-5.1929 = 4 tháng tư, Kỳ-ty.

★ **Bạn Đ. T. Khiết Forbes Park Philippines**

Thành thật cảm ơn bạn đã gởi cho tấm Post card *Mabuhay Manila* tuyệt đẹp.

★ **Bạn Marie Loan, KBC. 4091**

— « Sinh con sơ, nhờ các Bà Mụ bóp, nắn, xoa vú », là ngoại khoa cổ-truyền. Có công-dụng làm cho huyết luân chuyển điều hòa.

— Nắn bóp nhiều như thế có thể sẽ hư bộ ngực. Đừng để họ bóp mạnh và không nên bóp bằng lá bậy bạ, có hại cho đầu vú.

— Có thể thay bằng Baume Benguet chẳng hạn.

Năm cử, là trong lúc năm nơi, phải kiêng cử trong việc ăn uống, đi đứng, giao thiệp, v.v.

— Trong lúc sinh đẻ, thay vì uống rượu bia, nên uống rượu bổ huyết như Quinquina, Dubonnet, v.v.v..

— Thành-thật cảm ơn thư. Chúc bạn sinh con trai.

~~~~~ **TÌM CON** ~~~~~

Tôi có một người CON tên : Anna Floyer, cha chết sớm cho vào học ở trường giồng Hà-Nội hồi 6 tuổi thì đỗ tú-tài sang Pháp học hồi năm 1950 thường gửi thư về cho đến năm 1953 thì hề gửi.

Vậy quý Ông, quý Bà, và quý Bạn có biết tin-tức, hay biết tên này ở đâu xin làm ơn cho tòa Báo Phổ-Thông biết để kính nhờ chuyển cho tôi.

Xin muôn vàn cảm tạ.

Tên mẹ : NGUYỄN-THỊ-LAN

Làng Gia-Lệ, Hương-Thùy, Thừa Thiên

Kính xin tòa báo vui lòng đăng cho, tôi thành-thật biết ơn.

Kính thư :

Con của Bà Lan — PHAN THANH HỒNG  
Nhạc Đoàn Đặc-Biệt Tổng-Thống Phủ

**BÁC-SĨ THIÊN-Ý TRẢ LỜI**

• **Cô Bùi-thị-L. Tây-Ninh** : Đó là ý dâm. Cần phải tuyệt tình ngay. Cố gắng tạo một hoàn-cảnh vui tươi, trong sáng.

• **Ông Phan-Q. Huế** : Đồng ý với ông, nhưng đây chỉ là trường hợp rất lẻ loi. Bài kỳ này có nói đến những tên thuốc mua để-dàng ở Việt-Nam.

• **Ông Nguyễn-văn-H. Đà-nẵng**. Xin thông cảm.

• **Ông Nguyễn-văn-S. Huế**. Nếu bệnh nhân đang học hành thì cần phải làm bỏ thêm nhiều nữa, làm việc cần điều hòa, đừng quá sức.

• **Cô Nguyễn-thị-Th. Pleiku**. Xin chiều ý cô.

• **Một độc giả Thủ-đức**. Thuốc men đã nói rõ trong số báo này. Đau lưng có thể thoa Capsolin. Tắm bồn, nghỉ ngơi điều dưỡng ít lâu sau sẽ hết.

• **Em Lê H. Nha-trang**. Xin chiều ý em.

• **Em Nguyễn-dinh H. Đà-nẵng**. Em xem cách trị liệu trong số báo này. Nên tắm bồn nhiều trong kỳ thi để bù lại những sức đã bị phung-phí. Glutaminol là tên thuốc có chất acide glutamique, một chất bổ óc, em dùng được.

• **Ông Trần-văn-T. Pleiku**. Xin chiều ý ông.

• **Em Bùi-ngọc-Th. Mỹ-tho**. Xem các tên thuốc trong số báo này.

• **Ông Hoàng M Tam-Kỳ**.

Chưa đến nỗi liệt dậu, mới chỉ là bất-lực tạm thời, dứt quyết bỏ ngay thì còn kịp. Đừng để kéo dài ra nữa.

**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**  
**KEO SINH TỐ**  
**CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ ÓC**  
**NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG**  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỮ AN-DƯỢC

# ĐÔI MỜI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Kể từ ngày 25-3-1963, Xi-rô Con Cọp : Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dâu, sẽ đóng vỏ 2 loại chai : chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, CHAI HỘT GẠO rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn- lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn-thành bởi máy móc, dụng-cụ tự động tối-tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại CHAI HỘT GẠO, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh-khiết, Xi-Rô Con-Cọp với CHAI HỘT GẠO rất mỹ-thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em, trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

Công-Ty Bảo-Hiêm

## « LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiêm và Liên-Hiệp Bảo-Hiêm r  
tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các r

Trụ sở chính :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự  
để dài và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

Thuốc

## MỒ-HÔI-TRÔM

Hiệu Kim-Điền, trị con nit đồ mồ hôi  
nhiều lúc - ngủ.

PHÌ-NHI BÀ-BỒ K. Đ.

Thuốc bổ trẻ em, lên cân, trừ sán lãi. Bán  
khắp nơi và 361, Phan-đình-Phùng, Saigon

K.N. số 97 ngày 24-7-62

XỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ  
TA THÊM CỦA

3 LÔ ĐỘC ĐẮC  
mỗi lô :

1.000.000\$

Xổ Thứ Ba Hàng Tuần  
mỗi vé 10\$

Thần-Tài chẳng vị riêng ai  
cứ mua vé số  
thì Thần-Tài sẽ đến thăm

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

THUỐC ĐAU LƯNG  
HÔNG-NGUYỄN



TR! Khắc sự  
Yếu, nhức mỗi tay.  
Chân, không thắp.  
gân xuống đau nhức.

Nhà thuốc HÔNG-NGUYỄN

Bà Dương-xuân-Lang chủ

246, đại-lộ NG. HOÀNG Chấn

KIỂM-NHẬN SỐ 238-BYT/QCDP. NGÀY 7.8.62